

Số: 335 /BC-UBND

Định Hóa, ngày 11 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2023 của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

1.1. Về điều kiện tự nhiên

Định Hóa là huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, cách thành phố Thái Nguyên 50 km về phía Tây Bắc. Phía Đông giáp huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; phía Tây giáp huyện Yên Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; phía Nam giáp huyện Đại Từ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; phía Bắc giáp huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Cấu trúc địa hình của huyện chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, chủ yếu là vùng núi cao, đồi và núi đá đan xen, địa hình phức tạp khó khăn kết nối giao thông. Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 51.377,4 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 93,6%, đất phi nông nghiệp chiếm 6,1%, đất chưa sử dụng chiếm 0,3%. Diện tích tự nhiên lớn, nhiều loại đất tốt, khí hậu nóng ẩm phù hợp với nhiều loại cây thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp.

Định Hóa nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, mang những đặc điểm chung của khí hậu miền Bắc, được chia làm 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 22,5 °C; Tháng 7 là tháng nóng nhất với nhiệt độ trung bình tháng là 28,7 °C, tháng 01 là tháng lạnh nhất với nhiệt độ trung bình là 14,9 °C. Số giờ nắng trong năm là 1.628 giờ. Lượng mưa phân bố không đều, mưa tập trung từ tháng 6 đến tháng 9 (chiếm 90% lượng mưa cả năm), trung bình đạt 1.710 mm/năm, tháng 7 lượng mưa lớn nhất đạt 4.200 mm. Hệ thống sông suối phân bố khá đều trên địa bàn huyện với nguồn nước tương đối phong phú, Định Hóa là nơi bắt nguồn của những nhánh suối và hình thành ba hệ thống sông chính, đó là hệ thống sông Chu, hệ thống sông Công và hệ thống sông Đu.

Định Hóa có môi trường trong lành, hệ sinh thái đa dạng, có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp; có 02 danh lam thắng cảnh quốc gia: Danh thắng Chùa Hang, thị trấn Chợ Chu và Thác Khuôn Tát - xã Phú Đình, là những địa điểm có cảnh quan đẹp, được thiên nhiên ưu đãi; hồ Bảo Linh là hồ nhân tạo lớn thứ hai của tỉnh Thái Nguyên, với diện tích mặt hồ trên 80 ha, giữa hồ có nhiều đảo nổi, quanh bờ hồ hệ sinh thái phong phú; ngoài ra hình ảnh đặc trưng như rừng cọ, đồi

chè với những tên đất, tên rừng gắn với các di tích lịch sử cách mạng trong thời kỳ kháng chiến. Đây là những tiềm năng, lợi thế để huyện phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp công nghệ cao, gắn với phát triển du lịch xanh, du lịch lịch sử, sinh thái; tạo được những ấn tượng riêng có của vùng đất ATK Định Hóa anh hùng, giàu truyền thống cách mạng.

1.2. Về kinh tế - xã hội

Năm 2023, sau khi sáp nhập, huyện Định Hóa có 23 đơn vị hành chính (22 xã và 01 thị trấn). Đảng bộ huyện có trên 8.000 đảng viên sinh hoạt tại 40 tổ chức cơ sở đảng. Dân số toàn huyện là 103.119 người, với 26.425 hộ dân, gồm 17 dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ trên 73% (*Dân tộc Tày chiếm 55,32%; dân tộc Sán Chỉ chiếm 10,09%; Dân tộc Nùng chiếm 4,21%; dân tộc Dao chiếm 2,45%; dân tộc Hoa chiếm 0,91% ...*). Số cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số là 545/654 người, chiếm tỷ lệ cao trên 83,3%, trong đó, số cán bộ, lãnh đạo quản lý là 215/301 người, chiếm tỷ lệ trên 71,4%. Số người trong độ tuổi lao động là 68.529 người, chiếm hơn 66% tổng dân số. Kinh tế của huyện chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp; cây lúa, cây chè là những cây trồng chủ lực của huyện; cây quế được xác định là cây trồng mũi nhọn, đang là hướng đi mới, được quan tâm chỉ đạo.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp, Định Hóa là một địa danh lịch sử, là trung tâm của Việt Bắc. Huyện Định Hóa có một vị trí chiến lược quan trọng được Trung ương Đảng, Bác Hồ chọn làm căn cứ địa cách mạng ATK (*An toàn khu*) thủ đô kháng chiến của cả nước. Ghi nhận những công lao, đóng góp của đồng bào nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa, Đảng và Nhà nước đã phong tặng cán bộ và nhân dân huyện Định Hóa và 17 xã trong huyện, danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; huyện được công nhận là huyện ATK. Hiện nay toàn huyện có 183 điểm di tích lịch sử, trong đó có 60/183 điểm được xếp hạng di tích Quốc gia và di tích cấp Tỉnh, với ý nghĩa và giá trị lịch sử của hệ thống di tích tại ATK Định Hóa, ngày 10/5/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 548/QĐ-TTg xếp hạng Khu Di tích lịch sử ATK Định Hóa là di tích Quốc gia đặc biệt, mãi mãi là địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống cách mạng cho hôm nay và các thế hệ mai sau.

Để tri ân những đóng góp của đồng bào, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa, trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước thông qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ, nhất là các chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng chiến khu cách mạng, an toàn khu. Đến năm 2023 tổng kinh phí hỗ trợ trên 2.500 tỷ đồng, trong đó tính riêng giai đoạn 2011-2023 tổng kinh phí hỗ trợ trên 1.584 tỷ đồng. Hỗ trợ cho 1.370 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở; xây dựng 18 công trình nước sinh hoạt tập trung phục vụ cho 6.846 hộ; lồng ghép hỗ trợ xây dựng được 1.614 công trình, dự án kết cấu hạ tầng nông thôn; hỗ trợ phát triển sản xuất cho 1.827 hộ; 146 mô hình, dự án với 3.550 hộ tham gia; hỗ trợ 213.729 ấn phẩm báo, tạp chí; đào tạo bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ cho

2.866 lượt cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số. Đây là những tiền đề quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho huyện Định Hóa trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Cùng với sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã quyết tâm, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn thách thức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Đặc biệt sau hơn 13 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ một huyện nghèo, với điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; sản xuất chủ yếu là sản xuất nông nghiệp kém phát triển; sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch mới phát triển ở dạng tiềm năng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều thiếu thốn; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ nghèo đa chiều cao,... Đến nay diện mạo nông thôn của huyện đã có nhiều thay đổi, khởi sắc; cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường trạm, các công trình thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân được quan tâm đầu tư; các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; an ninh, quốc phòng được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tăng cường; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, nâng lên, bộ mặt nông thôn được khởi sắc.

Năm 2023, giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản (*theo giá so sánh*) đạt 1.200,2 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp địa phương (*theo giá so sánh*) đạt 327,5 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 1.186,5 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng, dịch vụ giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp (*Năm 2011, cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản 46,3%; thương mại - dịch vụ: 39,6%; công nghiệp - xây dựng: 14,1%. Năm 2023, cơ cấu kinh tế: Thương mại - dịch vụ 47,8%; công nghiệp - xây dựng: 31,2%; nông, lâm, thủy sản: 21%*). Diện tích, sản lượng các cây trồng chủ lực hàng năm của huyện đều đạt và vượt so với kế hoạch. Sản lượng lương thực có hạt đạt 51.404 tấn; Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 108,9 triệu đồng; Sản lượng chè búp tươi đạt 31.027 tấn; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 12.015 tấn. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 15 sản phẩm được xếp hạng sản phẩm OCOP 3 sao (*05 sản phẩm trà, 05 sản phẩm gạo và chế biến từ gạo; 02 sản phẩm thịt lợn hun khói, 01 sản phẩm dưa cọt, 01 sản phẩm Cốm, 01 sản phẩm nấm Linh Chi*).

Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo được quan tâm, đầu tư phát triển. Đến nay 100% các xã có nhà văn hoá xã, xóm, sân thể thao đạt chuẩn theo quy định; 96,9% xóm, tổ dân phố đạt khu dân cư văn hóa; 90,1% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 97,2% trường học đạt chuẩn Quốc gia; 100% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn huyện đạt trên 95%.

Công tác giảm nghèo, lao động, chính sách người có công được thực hiện kịp thời, đảm bảo đầy đủ theo chính sách của nhà nước. Hằng năm, toàn huyện đã giải quyết việc làm mới cho trên 2.200 lao động, đào tạo nghề được trên 250

người; đến hết năm 2023 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74,33%, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 9,98%; thu nhập bình quân đầu người đạt 45,86 triệu đồng/người/năm (*tăng 31,86 triệu đồng so với năm 2011; trong đó thu nhập bình quân đầu người của đồng bào dân tộc thiểu số đạt 43,6 triệu đồng/người/năm*).

Tình hình an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện ổn định. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt được những kết quả tích cực. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội đã làm cho diện mạo nông thôn huyện Định Hóa có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện, nâng lên, Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Trong quá trình triển khai xây dựng huyện Định Hoá đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023, tỉnh Thái Nguyên thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan, doanh nghiệp Trung ương, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ,... trực tiếp về làm việc, hướng dẫn, hỗ trợ huyện Định Hoá thực hiện các nội dung xây dựng huyện nông thôn mới.

- Sự chỉ đạo quyết liệt, điều hành tập trung, thống nhất của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và cả hệ thống chính trị của tỉnh trong quá trình xây dựng huyện Định Hoá đạt chuẩn nông thôn mới đã giúp hoàn thành các mục tiêu Đề án theo kế hoạch.

- Sự quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Định Hoá, sự đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị cùng với sự đồng thuận của người dân trong tổ chức thực hiện xây dựng huyện Định Hoá đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Ủy ban MTTQ, các Đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã tích cực, chủ động, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của địa phương, đơn vị; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, những giá trị mang lại từ việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM được nhân dân hưởng ứng, đồng tình ủng hộ. Chương trình MTQG xây dựng NTM đã phát huy được tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường của các tầng lớp nhân dân, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, tiêu chí để huyện Định Hóa đạt chuẩn huyện NTM năm 2023.

- Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện có hiệu quả, đã phát huy được truyền thống cách mạng, tin thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ và người dân trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy được những giá trị của các di tích lịch sử, cảnh quan môi trường trong phát triển kinh tế. Huyện Định Hóa là một trong những địa phương có tiềm năng về phát triển du lịch. Đặc biệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (từ năm 1946 - 1954) Định Hóa được Đảng, Bác Hồ, các cơ quan Trung ương chọn làm căn cứ tuyệt mật trung tâm ATK Vùng Việt Bắc. Từ nơi đây nhiều quyết sách quan trọng đã được đưa ra, trong đó đỉnh cao là Quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”. Với những giá trị lịch sử đó tại Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã xếp hạng Di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Định Hóa là di tích Quốc gia đặc biệt. Toàn huyện hiện có 183 di tích lịch sử gắn với những hoạt động cách mạng của Trung ương Đảng, Bác Hồ, các cơ quan Trung ương trong những năm kháng chiến chống Thực dân Pháp (1946 – 1954). Trong thời gian qua, huyện Định Hóa đã thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương từng đứng chân trên địa bàn để bảo tồn, tôn tạo, tu bổ, chống xuống cấp các di tích. Đến nay, có 56 di tích được tôn tạo với tổng kinh phí gần 300 tỷ đồng. Hệ thống các di tích lịch sử trên địa bàn huyện được đánh giá là quan trọng bậc nhất thế kỷ XX; là những địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống cho những thế hệ người dân Việt Nam; Hàng năm, huyện đón trên 700 nghìn lượt du khách đến tham quan trải nghiệm. Bên cạnh đó, huyện có nền văn hóa đa dạng, Nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa thân thiện và mến khách. Toàn huyện hiện có 6 di sản văn hóa phi vật thể được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, với nhiều nét truyền thống độc đáo, thu hút khách tham quan như: Múa rối cạn (đặc trưng của Định Hóa); Lễ hội Lồng tồng; Nghi lễ then của người Tày, hát Pả Dung của người Dao, Hát Ví của dân tộc Tày...

- Được thừa hưởng những thành quả của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 và cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển tạo điều kiện để ứng dụng (*Công nghệ thông tin, số hóa, công nghệ sinh học...*) trong phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

2.2. Khó khăn

- Định Hóa là một huyện miền núi với tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, chiếm tỷ lệ trên 73%; trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, khó khăn trong việc tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển sản xuất, tiếp cận thị trường... đây là một trong những rào cản đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và của các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nói riêng.

- Với vị trí chiến lược quan trọng, nên Định Hóa được Trung ương Đảng, Bác Hồ chọn làm căn cứ địa cách mạng an toàn khu, thủ đô kháng chiến của cả nước trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, thuận lợi trong thời kỳ kháng chiến, tuy nhiên, với địa hình phức tạp, xa trung tâm tỉnh lỵ, nên Định Hóa gặp rất nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Xuất phát điểm để xây dựng nông thôn mới của huyện thấp, bình quân năm 2011 đạt 2,5 tiêu chí/xã, một số tiêu chí như: Giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hoá, trường học... đạt tỷ lệ rất thấp so với quy định; năm 2011 thu nhập bình quân đầu người đạt 14 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 33,98%; cận nghèo chiếm 23,82%; vào thời điểm đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2021), toàn huyện vẫn còn 03 xã khu vực III có điều kiện đặc biệt khó khăn, có 08 xã khu vực II.

- Huyện có hệ thống sông, suối hồ đập dày đặc, nhiều đồi núi vừa là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nhưng cũng là khó khăn của huyện trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đặc biệt là công trình giao thông, thủy lợi; một số nơi tiềm ẩn nguy cơ xảy ra thiên tai.

- Các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân trong sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm bước đầu được hình thành, quy mô chưa lớn; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ đang trong quá trình phát triển.

- Nhu cầu nguồn lực đầu tư để xây dựng nông thôn mới là rất lớn, tuy nhiên nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách có hạn; huy động đóng góp của nhân dân đạt thấp; bên cạnh đó thiên tai, dịch bệnh trên người và cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025, trong đó yêu cầu của nhiều chỉ tiêu, tiêu chí cao hơn so với giai đoạn trước, nên việc tổ chức thực hiện còn gặp khó khăn.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Văn bản của Trung ương

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giai đoạn từ 2011-2020 và các văn bản khác của các cơ quan, các bộ, ngành Trung ương có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Văn bản của tỉnh Thái Nguyên

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/11/2020 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Kết luận số 372-KL/TU ngày 02/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đối với dự thảo Đề án Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới;

- Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua thông qua Đề án Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Đề án Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 và các Quyết định của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo;

- Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và phân công các Sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cấp huyện;

- Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 và phân công các Sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí;

- Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 và phân công các Sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí;

- Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo, các sở, ban, ngành cấp tỉnh về chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Văn bản của huyện

- Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 28/8/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Chương trình số 01-CTr/HU ngày 23/11/2020 của Huyện ủy Định Hóa về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 25/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023;

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/3/2021 của HĐND huyện Định Hóa về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/5/2022 của HĐND huyện Định Hóa về việc thông qua Đề án Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023;

- Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND huyện Định Hóa về việc phê duyệt Đề án Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023;

- Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện về thực hiện Đề án Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023;

- Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 16/9/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Định Hóa;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND huyện phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, lãnh đạo và ủy viên UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, trong công tác

chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, đô thị văn minh năm 2023.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngay sau khi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai, huyện xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống Chính trị. Để tổ chức thực hiện, huyện đã triển khai rà soát, đánh giá các tiêu chí huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới theo từng tiêu chí, từng giai đoạn, từ đó ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch để xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới. Tổ chức phát động phong trào thi đua “*Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới*” đến các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn và Nhân dân tạo sự ủng hộ, đồng thuận cao chung sức xây dựng nông thôn mới trong toàn huyện.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh Thái Nguyên theo từng giai đoạn, UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện, Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp huyện, chỉ đạo các xã thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý; các xóm thành lập Ban phát triển xóm, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị, thành viên để tập trung lãnh, chỉ đạo. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án nông thôn mới được quan tâm thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Quốc hội, cuối năm 2021, huyện Định Hóa đã xây dựng Đề án “xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023” báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo Quốc hội, các Bộ, Ngành Trung ương và hoàn thiện Đề án, triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, huyện Định Hóa đã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chủ tịch Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các Bộ, Ngành ở Trung ương, các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, các tổ chức phi Chính phủ...; của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các sở, ban, ngành của tỉnh Thái Nguyên đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ, tháo gỡ những khó khăn và hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn NTM vào năm 2023”. Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh ban hành trên 85 văn bản; huyện Định Hóa ban hành trên 600 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.

Để chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023, UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 gồm 26 đồng chí: Trưởng Ban Chỉ đạo do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT làm Trưởng Ban; Phó Ban Thường trực là Bí thư

Huyện ủy Định Hóa; Phó Ban Chỉ đạo là Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Ủy viên Ban Chỉ đạo là Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Phó Chánh Văn phòng chuyên trách, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Định Hóa.

Ban Chỉ đạo tỉnh đã xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để phối hợp, hỗ trợ huyện Định Hóa và các xã trên địa bàn hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí. Phân công Thủ trưởng một số Sở, ngành trực tiếp hỗ trợ, giúp đỡ các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo Kế hoạch. Định kỳ họp kiểm tra, báo cáo tiến độ, tháo gỡ khó khăn. Hằng tháng, quý báo cáo Tỉnh ủy, Văn phòng Quốc hội.

Để đáp ứng nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh cho huyện Định Hóa, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để tập trung nguồn lực hỗ trợ Định Hóa trong 02 năm 2022, 2023. HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh thái nguyên giai đoạn 2021-2025. Căn cứ Nghị quyết, UBND huyện Định Hóa đã chủ động phân bổ nguồn lực từ 03 Chương trình MTQG, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ, ưu tiên thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí, nội dung xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là lồng ghép các chính sách hỗ trợ đối với vùng ATK, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*trong đó quan tâm đặc biệt đến các xã đặc biệt khó khăn, thôn xóm đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện*), đảm bảo phát huy hiệu quả tốt, đúng quy định; công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, các công trình đường giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng, nhà văn hóa xóm sử dụng thiết kế mẫu giúp giảm kinh phí trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác tuyên truyền

- Hưởng ứng phong trào thi đua “Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới”, huyện đã phát động phong trào thi đua và tổ chức cho 23/23 xã, thị trấn ký giao ước thi đua “*Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới*”, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; phát động các phong trào: “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”, “*Cả nước vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*”; xây dựng các mô hình: “*Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện dân chủ ở cơ sở*”; “*tự quản an toàn giao thông*”; “*tổ phụ nữ 5 không, 3 sạch*”; “*ngôi nhà 3 sạch nông thôn mới*”; “*camera an ninh phòng - chống tội phạm*”; “*các tuyến đường hoa sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn*”... Đặc biệt, trong thực hiện phong trào “*Ngày Chủ Nhật xanh*” đã được triển khai thường xuyên ít nhất 02 lần/tháng, với

sự tham gia tích cực của các đồng chí lãnh đạo huyện, các phòng, ban, ngành, cán bộ, công chức, viên chức tham gia với Nhân dân các thôn, xóm trên địa bàn huyện để vệ sinh đường làng, ngõ xóm, các tuyến phố đều đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

- Huyện đã triển khai thực hiện tốt công tác vận động nhân dân đóng góp tiền, ngày công, nguyên vật liệu và hiến đất, tài sản xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình triển khai, có vai trò dẫn dắt rất lớn của Người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số tiên phong trong việc hiến đất lấy mặt bằng xây dựng công trình, đóng góp tiền, ngày công để hoàn thiện các kết cấu hạ tầng làm bộ mặt nông thôn vùng dân tộc thiểu số ngày càng khang trang, tạo thuận lợi cho sự phát triển đời sống kinh tế - xã hội.

- Huyện đã tổ chức trên 650 hội nghị tuyên truyền với trên 48.000 lượt người tham dự. Tổ chức tuyên truyền lưu động trên 200 cuộc; in, cấp phát trên 500 panô, treo 2.560 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; tổ chức 48 cuộc thi tìm hiểu về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Qua đó nâng cao nhận thức của người dân, tạo sự đồng thuận, quyết tâm của hệ thống chính trị và phát huy sức mạnh các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

Tập trung triển khai tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ trong xây dựng nông thôn mới được trên 250 lớp, cho trên 12.000 lượt người tham gia. Cấp phát 25.000 bộ tài liệu cho các cơ quan, đơn vị. Tổ chức 25 đoàn tham qua học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trong và ngoài tỉnh, 5 đoàn học tập tại Hàn Quốc.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 7.971,2 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 584,7 tỷ đồng, chiếm 7,3%; ngân sách cấp tỉnh: 491,708 tỷ đồng, chiếm 6,2%; ngân sách cấp huyện: 229,4 tỷ đồng, chiếm 2,9%; ngân sách cấp xã: 9,9 tỷ đồng, chiếm 0,1%; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 369,625, chiếm 4,6%; vốn tín dụng khoảng: 5.250 tỷ đồng, chiếm 65,9%; vốn doanh nghiệp: 455 tỷ đồng, chiếm 5,7 %; nhân dân đóng góp: 520,7 tỷ đồng, chiếm 6,5%; vốn huy động khác: 60 tỷ đồng, chiếm 0,8%.

- Các nguồn vốn đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới được phân bổ, quản lý, sử dụng theo đúng quy định và đối tượng, lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, dự án. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với các tiêu chí chưa đạt chuẩn, đầu tư phát triển sản xuất. Quản lý và phát huy hiệu quả nguồn đóng góp của nhân dân, nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân. Trong quá trình triển khai thực hiện huyện đã tập trung chỉ đạo, đề ra nhiều giải pháp tập trung huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới, bố trí kinh phí đầy đủ theo đúng quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, do vậy đến nay trên địa bàn huyện Định Hóa không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 22 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 22 xã⁽¹⁾.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 3 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 13,6%.

1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.

- Năm 2023, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (*Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc công nhận thị trấn Chợ Chu đạt chuẩn đô thị văn minh*).

2. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Huyện Định Hóa đã có 22/22 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định (*đạt tỷ lệ 100%*).

2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

- Công tác lập quy hoạch được xác định là nội dung cần được triển khai trước để định hướng cho xây dựng nông thôn mới, do đó huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện đến cuối năm 2012, có 100% các xã hoàn thành công tác lập quy

⁽¹⁾ Trên địa bàn huyện có 22/22 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 2011-2015: Có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Năm 2015 có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Đồng Thịnh, Phượng Tiến).

+ Giai đoạn 2016-2020: Có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 02 xã khu vực III (Năm 2016 có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Xã Bảo Cường; năm 2017 có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Phúc Chu, Trung Hội; năm 2019 có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Phú Đình (khu vực III), Thanh Định; năm 2020 có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Xã Sơn Phú (khu vực III).

+ Giai đoạn 2021-2025: Có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 03 xã khu vực III (Năm 2021 có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Trung Lương, Bộc Nhiêu; năm 2022 có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Diềm Mặc, Bình Yên, Định Biên, Phú Tiến, Tân Dương; năm 2023 có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Bình Thành, Tân Thịnh, Lam Vỹ, và 3 xã khu vực III gồm: Linh Thông, Quy Kỳ, Bảo Linh); có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Năm 2023 có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm: Sơn Phú, Phú Đình, Kim Phượng); các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2015-2022 đều được UBND huyện thẩm định, quyết định công nhận đạt chuẩn 19 tiêu chí nông thôn mới năm 2023.

hoạch chung xây dựng xã, công bố, công khai và thực hiện quản lý theo quy hoạch. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt, huyện đã tập trung chỉ đạo các xã triển khai công tác lập Đề án xây dựng nông thôn mới, đến tháng 12/2013, 100% xã hoàn thành theo kế hoạch.

- Từ năm 2018 đến năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo rà soát và triển khai điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó nội dung quy hoạch chung xã thể hiện có các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; định hướng quy hoạch phát triển không gian khu trung tâm xã, nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan. Quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và quản lý đồ án quy hoạch chung xây dựng xã thực hiện theo quy định. Đến hết năm 2023, có 22/22 xã lập xong điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 và được UBND huyện phê duyệt theo quy định. Tổng kinh phí thực hiện công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2011-2023 là 3,48 tỷ đồng.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt tiêu chí Quy hoạch.*

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

- *Về giao thông:* Trong giai đoạn 2011-2023, huyện đã tập trung huy động được trên 900 tỷ đồng để xây dựng mới, cải tạo nâng cấp 828,3 km đường giao thông. Đến nay, tổng số km đường được cứng hóa, bê tông hóa, nhựa hóa là 828,3/913 km, đạt 90,72% (Năm 2011, tổng số km đường giao thông nông thôn đã được cứng hóa bằng bê tông, láng nhựa là 56,7/913 km, đạt tỷ lệ 6,21%) tăng 84,51% so với năm 2011. Các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện được duy tu, bảo dưỡng kịp thời, đảm bảo cho các phương tiện đi lại thuận tiện quanh năm, kết quả cụ thể như sau:

+ *Đường trục xã, liên xã:* Toàn huyện đã thực hiện nhựa hóa, bê tông hóa được 134,5/134,5 km, đạt tỷ lệ 100%; nền đường rộng tối thiểu từ 5 m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m.

+ *Đường trục xóm:* Đã thực hiện cứng hóa được 317,9/335,7 km, đạt tỷ lệ 95 %; đảm bảo nền đường rộng tối thiểu 4 m, mặt đường rộng tối thiểu 3 m.

+ *Đường ngõ, xóm:* Đã thực hiện cứng hóa được 245,2/277,6 km, đạt tỷ lệ 88,33 %; các tuyến đường ngõ xóm chủ yếu là đường giao thông nông thôn loại C; các tuyến đã đảm bảo thoát nước không gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa.

+ *Đường nội đồng:* Đã cứng hóa được 130,7/165,3 km, đạt tỷ lệ 79,1%; đảm bảo phục vụ sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm của nhân dân.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Giao thông.*

- *Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:*

Trên địa bàn huyện Định Hóa có 213 công trình thủy lợi. Trong đó, cấp huyện quản lý 180 công trình (32 hồ chứa, 130 đập dâng và 18 trạm bơm), cấp tỉnh quản lý 33 công trình (11 hồ chứa và 22 đập dâng). Hệ thống kênh dẫn nước có tổng chiều dài là 528,33 km, trong đó đã kiên cố là 329,12 km, đạt tỷ lệ 62,29%. Hằng năm, triển khai xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tưới, tiêu trong sản xuất và dân sinh. Trong đó, giai đoạn 2011-2023, đã đầu tư xây dựng, nâng cấp 15 hồ chứa nước, 58 đập dâng, 13 trạm bơm và 185,47 km kênh mương, với tổng kinh phí 312 tỷ đồng. Đến nay, tỷ lệ diện tích tưới và tiêu nước chủ động của các xã đạt trên 80%.

Các xã đã thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và được kiện toàn thường xuyên khi có sự thay đổi về nhân sự, nhiệm vụ. Trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và các thành viên trong Ban chỉ huy, đảm bảo thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã được kịp thời. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai, Phương án ứng phó thiên tai theo quy định. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, theo phương châm 4 tại chỗ, kịp thời xử lý và khắc phục các thiệt hại do thiên tai gây ra.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai.*

- *Về điện:* Năm 2011 hệ thống lưới điện trên địa bàn 22 xã gồm có: 188,653 km đường dây trung thế; 424,464 km đường dây hạ thế; 108 trạm biến áp. Trong giai đoạn từ năm 2011-2023, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện đảm bảo cung cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân, hệ thống các trạm biến áp phân phối, đường dây trung áp, đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn 22 xã được đầu tư đồng bộ, đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, hệ thống lưới điện được đầu tư tăng thêm: 17,671 km đường dây trung thế; 171,187 km đường dây hạ thế; 72 trạm biến áp (Hiện nay hệ thống lưới điện trên địa bàn 22 xã gồm: 206,324 km đường dây trung thế; 595,651 km đường dây hạ thế; 180 trạm biến áp với tổng công suất 28.197 KVA). Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện là 100%, trong đó tỷ lệ hộ dân có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn trên địa bàn 22 xã là 24.499/24.509 hộ, đạt tỷ lệ 99,96%, hiện nay trên địa bàn huyện còn 10 hộ dân do nơi ở phân tán, xa khu trung tâm, nên không sử dụng điện lưới quốc gia, mà sử dụng điện năng lượng mặt trời và điện nước thủy lợi nhỏ (06 hộ xã Quy Kỳ, 04 hộ xã Bảo Linh).

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Điện.*

- *Về trường học:* Huyện Định Hóa đã chủ động, phối hợp với các ban, ngành để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn và trường học trên địa bàn thực hiện tốt việc xây dựng nông thôn mới. Huyện đã xây dựng kế hoạch để phát triển trường, lớp trung hạn và hằng năm. Đầu tư, xây dựng thêm các phòng học, phòng

chức năng và trang thiết bị cho các trường học theo định hướng trường chuẩn quốc gia. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các trường học tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 71 trường công lập từ mầm non đến phổ thông, bao gồm: 23 trường mầm non; 22 trường tiểu học; 23 trường trung học cơ sở, 01 trường liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, 02 trường trung học phổ thông và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên. Hiện nay, có 69/71 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 97,2% (*53 trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1; 16 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*).

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, huyện Định Hóa đã đầu tư xây dựng mới 427 phòng học, sửa chữa 497 phòng học, phòng chức năng và nhiều công trình phụ trợ với tổng kinh phí trên 468,692 tỷ đồng (*Riêng năm 2023 toàn ngành giáo dục được đầu tư xây mới 74 phòng học, 53 phòng chức năng và 6 công trình phụ trợ với tổng kinh phí trên 125,382 tỷ đồng; Sửa chữa 108 phòng học, 59 phòng chức năng và 19 công trình phụ trợ với tổng kinh phí trên 27,742 tỷ đồng*). Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học của các trường với tổng kinh phí trên 71,7 tỷ đồng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và huyện, chương trình mục tiêu quốc gia cùng các nguồn vận động. Hiện nay, 100% các trường học trên địa bàn huyện có phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị, phòng y tế,... và thiết bị dạy học theo quy định. Hệ thống điện, nước đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.

Các trường đều có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet, có Website riêng, 100% các trường sử dụng nước sạch, có hệ thống thoát nước, sân chơi, bãi tập, khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, giáo viên, tách riêng cho nam, nữ đảm bảo theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có cây xanh, bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Đối với 22 xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có 66 cơ sở giáo dục; trong đó 100% các trường đạt chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*trong đó 52 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học mức độ 1; 14 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học mức độ 2*), được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và cấp độ 3.

Các trường học trên địa bàn hiện đang thực hiện và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình và phát huy tốt các điều kiện của trường đạt chuẩn quốc gia để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

* *Tự đánh giá: 22/22 xã đạt tiêu chí Trường học.*

- *Về cơ sở vật chất văn hóa:*

+ Năm 2011, toàn huyện chưa có nhà văn hóa, trung tâm văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn. Trong giai đoạn 2011 – 2019, toàn huyện đã đầu tư xây dựng mới, sửa chữa 9 nhà văn hóa, khu thể thao xã; giai đoạn 2020 – 2023 tiếp tục đầu tư xây dựng mới và sửa chữa 13 nhà văn hóa, khu thể thao xã với tổng kinh phí trên 70 tỷ đồng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và huyện, chương trình mục tiêu quốc gia cùng các nguồn vận động. Đến nay, 22/22 xã có nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, khu thể thao đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo phục vụ tổ chức các sự kiện lớn và hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân. 22/22 xã có điểm vui chơi, giải trí được lắp đặt dụng cụ thể thao phục vụ cho người dân, trẻ em và người cao tuổi.

+ Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020, xây dựng mới 34, sửa chữa 76 nhà văn hóa xóm; giai đoạn từ năm 2020 đến năm nay, xây dựng mới 127, sửa chữa 54 nhà văn hóa xóm với tổng kinh phí đầu tư hỗ trợ trên 43,2 tỷ đồng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và huyện, chương trình mục tiêu quốc gia cùng các nguồn vận động. Đến nay toàn huyện có 216/216, đạt tỷ lệ 100% số xóm có nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, sân thể thao cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

+ Cùng với việc đầu tư trung tâm văn hoá thể thao, nhà văn hoá các xã, xóm, huyện đã tích cực đẩy mạnh xã hội hoá xây dựng cơ sở vật chất văn hoá, thể thao. Đến nay, toàn huyện đã có 22/22 xã có nhà luyện tập, thi đấu thể thao, sân thể thao; 3 sân cỏ nhân tạo; 7 bể bơi, 33 sân bóng đá, 4 cơ sở kinh doanh thể thao do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể dục, thể thao của Nhân dân.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.*

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Giai đoạn 2011 -2023, đã đầu tư, xây dựng, nâng cấp 16 chợ tại các xã, với tổng kinh phí trên 48 tỷ đồng. Đến nay, trên địa bàn huyện hiện có 17 chợ đang hoạt động (tại 14 xã và thị trấn), trong đó: có 01 chợ hạng II tại trung tâm huyện (chợ Tân Lập) và 16 chợ hạng III, tổng diện tích sử dụng đất chợ trên địa bàn khoảng trên 67.000 m². Hoạt động của các chợ trên địa bàn huyện chủ yếu theo hình thức chợ truyền thống, họp chợ theo phiên ½ ngày vào buổi sáng, bình quân mỗi chợ họp 06 phiên/ tháng; riêng chợ Trung tâm huyện, chợ Tân Lập họp thường xuyên hàng ngày. Mặt hàng kinh doanh tại các chợ trên địa bàn đa dạng chủ yếu như: hàng tạp hóa, quần áo may sẵn, thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến sẵn, nông sản..., các chợ đều có tổ quản lý chợ tổ chức điều hành các hoạt động; có bố trí bãi gửi xe, có đình chợ, nền bê tông, nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt, mái che, ki ốt gian hàng, tường rào bao quanh... đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế chợ và đáp ứng đầy đủ các quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương. Đối với các xã không có chợ nông thôn (gồm: Linh Thông, Kim Phụng, Phụng Tiến, Tân Dương, Bảo Cường, Trung Lương, Định Biên và Phúc Chu) đều có các cửa hàng kinh doanh tổng hợp đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ Công thương. Hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn huyện đã góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất,

chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo việc làm cho người lao động. Các chợ đảm bảo vệ sinh môi trường và văn minh thương mại, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

- Về thông tin và truyền thông:

+ Trên địa bàn huyện 22/22 xã có điểm phục vụ bưu chính. Các điểm phục vụ bưu chính đều có trang thiết bị đảm bảo cung ứng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như: Gửi nhận bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo... đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân dân; 22/22 xã đều có đường truyền kết nối internet băng thông rộng về đến trung tâm 216/216 xóm của các mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân tại địa phương. Toàn huyện có 137 trạm BTS (VNPT: 44 trạm, Viettel: 75 trạm, Mobifone: 16 trạm, vietnammobile: 02 trạm) đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cố định và dịch vụ thông tin di động của Nhân dân.

+ Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, huyện đã đón nhận đầu tư và thực hiện đầu tư 20 Đài truyền thanh với tổng kinh phí trên 8 tỷ đồng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và huyện, chương trình mục tiêu quốc gia; 22/22 xã có Đài truyền thanh. Trong đó có 14 Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, 08 Đài truyền thanh công nghệ FM; Có 216/216 xóm có hệ thống loa, cụm loa truyền thanh hoạt động thường xuyên, phục vụ tốt việc thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ Các xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. 425/425 cán bộ, công chức của các xã có máy vi tính để thực hiện nhiệm vụ đạt tỷ lệ 100%. Các xã đều sử dụng 4 ứng dụng gồm: Quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử, thư điện tử công vụ, cổng thông tin điện tử. Cổng thông tin điện tử của các xã thường xuyên đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành; thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ giải quyết dịch vụ công trực tuyến năm 2023 của 22/22 xã đều đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và truyền thông.*

- Về nhà ở dân cư: Huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân tự xây dựng, chỉnh trang nhà ở đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của nhà nước về hỗ trợ nhà ở; huy động sự đóng góp của các tổ chức, các doanh nghiệp, cá nhân và thu hút các nguồn lực hỗ trợ nhân dân xây dựng, cải tạo nhà ở. Trong giai đoạn từ năm 2011- 2023 đã triển khai hỗ trợ xây dựng được 2.749 ngôi nhà ở với số kinh phí trên 117 tỷ đồng từ các chương trình hỗ trợ cho các đối tượng, chính sách, hoàn cảnh khó khăn về nhà ở (Từ năm 2022 đến hết năm 2023 bằng các nguồn lực hỗ trợ toàn huyện đã xây dựng được 1.029 ngôi nhà). Đến nay, toàn huyện có 22.087 hộ/24.509 hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, chiếm tỷ lệ 90,11 %; không còn nhà tạm, dột nát.

* *Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư.*

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

- Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản

Trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, lĩnh vực nông nghiệp được xác định là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện xuyên suốt. Huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 và các Chương trình, Đề án về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện như: Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030... Đến nay, các loại cây trồng chủ lực có diện tích sản xuất khá lớn như quế 4.161 ha, chè 2.684 ha, lúa trên 4.738 ha. Trong đó dần hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung như vùng sản xuất chè, vùng sản xuất lúa Bao thai... tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn và thân thiện môi trường. Hết năm 2023, tổng sản lượng chè búp tươi đạt 31.027 tấn, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 51.404 tấn, vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

+ Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được chú trọng, phát triển mạnh cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao. Tổng diện tích rừng trên địa bàn huyện 33.364,12 ha, hằng năm diện tích trồng rừng mới đạt 1.133 ha/năm, ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 59%.

+ Từng bước hình thành các vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với quy hoạch nông thôn mới. Hiện nay trên địa bàn huyện có 7 hợp tác xã chăn nuôi tổng hợp, 02 trang trại đạt tiêu chuẩn VietGap. Tổng đàn vật nuôi của huyện, trong đó: Đàn gia cầm năm 2023 đạt 870 nghìn con, đàn lợn 41 nghìn con, đàn trâu, bò trên 8.055 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2023 đạt 12.000 tấn; nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, với diện tích 805 ha, sản lượng năm 2023 đạt trên 1.488 tấn. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản *(theo giá so sánh)* năm 2023 đạt 1.200,2 tỷ đồng, tăng 573,44 tỷ đồng so với năm 2011 *(năm 2011 là 626,760 tỷ đồng)*.

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:

+ Sau hơn 13 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, kinh tế khu vực nông thôn đã có bước thay đổi tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch mạnh mẽ, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2023 đạt 327,5 tỷ đồng, tăng 246 tỷ đồng so với năm 2011 *(năm 2011 đạt 81,5 tỷ đồng)*. Toàn huyện hiện có 24 làng nghề, làng nghề truyền thống và hơn 3.600 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể. Bên cạnh sự phát triển về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hoạt động dịch vụ đạt được

những kết quả tích cực, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội năm 2023 đạt 1.260 tỷ đồng, tăng 885 tỷ đồng so với năm 2011 (*năm 2011 đạt 375 tỷ đồng*).

+ Huyện đã quy hoạch 02 cụm công nghiệp là cụm công nghiệp là cụm công nghiệp Tân Dương và cụm công nghiệp Kim Sơn với tổng diện tích 50 ha. Cụm công nghiệp Tân Dương với diện tích quy hoạch là 30ha, trong đó giai đoạn 1 là 13 ha, cụm công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND huyện Định Hóa. Cụm công nghiệp có vị trí thuận lợi về giao thông (nằm cạnh đường Hồ Chí Minh), thuận lợi trong việc cấp điện để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư. Tính chất ngành nghề sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp: Chế biến nông sản, lâm sản, thực phẩm, may mặc và các ngành nghề Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp khác phù hợp với quy hoạch của địa phương. Hiện nay nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư quốc tế Thagaco đang triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch và triển khai xây dựng nhà máy may Thagaco Smart Green tại cụm công nghiệp Tân Dương, sau khi xây dựng xong nhà máy đi vào hoạt động sẽ giải quyết việc làm cho trên 3 nghìn lao động. Đối với cụm công nghiệp Kim Sơn: Cụm được thành lập tại Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 18/8/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt tại quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Đến thời điểm hiện tại chưa có nhà đầu tư xây dựng hạ tầng.

- Về thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện:

+ Xác định phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ cốt lõi xây dựng nông thôn mới bền vững, những năm qua huyện đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Trong phát triển sản xuất nông nghiệp đã tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, tăng cường đầu tư cơ giới vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Quan tâm phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, ngành nghề, làng nghề, xây dựng thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 của toàn huyện đạt 45,86 triệu đồng/ người, tăng 31,86 triệu đồng so với năm 2011; 22/22 xã trên địa bàn huyện Định Hóa đều có thu nhập bình quân đầu người/năm đạt từ 42 triệu đồng trở lên (*xã thấp nhất Bảo Linh đạt 42,71 triệu đồng, xã cao nhất Sơn Phú đạt 55,09 triệu đồng*).

(Kèm theo biểu số 01: Tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập bình quân đầu người của các xã trên địa bàn huyện Định Hóa)

+ Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, hằng năm huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện công tác giảm nghèo, hỗ trợ sản xuất, xây dựng các mô hình sinh kế, tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho các hộ

nghèo, cận nghèo... góp phần giảm nghèo bền vững. Đến hết năm 2023, huyện đã hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều, tỷ lệ nghèo đa chiều bình quân chung 22 xã của huyện là 7,88% (sau khi trừ 428 hộ nghèo, 183 hộ cận nghèo không có khả năng lao động)⁽²⁾.

* *Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn về tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người/năm và Nghèo đa chiều.*

- *Về lao động qua đào tạo:* Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, huyện đã xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó tập trung đào tạo nghề trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại, đáp ứng thị trường lao động trên địa bàn huyện. Phát triển cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại - dịch vụ; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động tạo việc làm cho lao động nông thôn. Tổng số lao động qua đào tạo là 46.610/60.374, chiếm tỷ lệ 73,89%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ là 17.313/60.374 người, chiếm tỷ lệ 28,68%.

* *Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn về tiêu chí Lao động.*

- *Về tổ chức sản xuất:*

+ Giá trị sản phẩm trên một ha đất nông nghiệp trồng trọt năm 2023 (theo giá thực tế) đạt 108,9 triệu đồng/ha, tăng 57,9 triệu đồng/ha so với năm 2011 (Năm 2011 đạt 51 triệu đồng/ha).

+ Hiệu quả của các mô hình sản xuất điển hình:

Một số mô hình điển hình trong chăn nuôi: Thực tế những năm gần đây cho thấy, chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện đã có sự chuyển dịch theo hướng chăn nuôi tập trung, đảm bảo an toàn dịch bệnh và liên kết bao tiêu sản phẩm. Tổng đàn vật nuôi của huyện, trong đó: Đàn gia cầm năm 2023 đạt 870 nghìn con, đàn lợn 41 nghìn con, đàn trâu, bò trên 8.055 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2023 đạt 12.000 tấn; nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, với diện tích 805 ha, sản lượng năm 2023 đạt trên 1.488 tấn. Các mô hình sản xuất đã góp phần làm gia tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của huyện, đặc biệt là hiệu quả của các mô hình chăn nuôi hiện nay đã đem lại giá trị kinh tế cao, cụ thể: Mô hình chăn nuôi gà đẻ của trang trại ông Phạm Minh Mộc tại xóm Lạc Nhiêu, xã Bộc Nhiêu được xây dựng từ năm 2005 với tổng số vốn ban đầu là 200 triệu đồng, quy mô diện tích chuồng trại trên 2500 m², quy mô chăn nuôi duy trì hàng

(2) - Quyết định số 5877/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Định Hóa.

- Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

năm 4.000 gà mái đẻ, cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận VietGap; Mô hình chăn nuôi lợn của trang trại chăn nuôi ông Hà Quang Việt xóm Hồng La, xã Sơn Phú được xây dựng từ năm 2015 với tổng số vốn trên 2 tỷ đồng, quy mô chăn nuôi 350 con; Mô hình chăn nuôi gà thịt của Hợp tác xã chăn nuôi Toàn Thắng, xã Bộc Nhiêu với quy mô sản xuất 10.000 gà thịt; Mô hình chăn nuôi lợn nái, lợn thịt của trang trại ông Vũ Văn Minh, xã Đồng Thịnh với quy mô chăn nuôi 70 lợn nái và 500 lợn thịt /lứa; Mô hình chăn nuôi lợn nái, lợn thịt của trang trại ông Ma Văn Trường xóm Tân Tiến 4, xã Tân Dương với diện tích chuồng trại chăn nuôi trên 2.000 m², quy mô chăn nuôi 100 lợn nái và 800 lợn thịt /lứa, cơ sở được cấp chứng nhận VietGap năm 2023. Các mô hình trên đã đem lại lợi nhuận hằng năm bình quân trên 1 tỷ đồng/1 cơ sở.

Một số mô hình điển hình trong trồng trọt: Đến nay toàn huyện có 24 mô hình liên kết sản xuất, với trên 670 hộ dân tham gia, trong đó có 13 mô hình liên kết sản xuất chế biến chè; 11 mô hình liên kết sản xuất gạo Bao Thai; 01 mô hình liên kết sản xuất gạo Nếp cái hoa vàng; các mô hình đều phát huy được hiệu quả, tạo ra được các sản phẩm có giá trị gia tăng cao (*Cao hơn so với sản xuất truyền thống từ 10% - 20%*); an toàn, thân thiện với môi trường. Các mô hình liên kết sản xuất đã góp phần làm gia tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của huyện. Năm 2023, sản lượng chè búp tươi đạt 31.027 tấn, tăng 11,9 % so với năm 2020; sản lượng lúa đạt 47.644 tấn, tăng 01 % so với năm 2020. Một số mô hình điển hình như: Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chè theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ tại xã Phú Đình của Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thịnh (quy mô 10 ha chè) đem lại doanh thu 4,6 tỷ đồng; Mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè VietGAP, chuyển đổi hướng hữu cơ tại xóm Yên Hòa, xã Bình Yên của Hợp tác xã nông nghiệp Yên Hoà (*quy mô 13 ha*) đem lại doanh thu 6,1 tỷ đồng; Mô hình liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGAP tại các xã: Kim Phượng, Định Biên, Tân Dương, Phượng Tiến, Đồng Thịnh với quy mô 50 ha, 200 hộ tham gia, sản lượng đạt trên 280 tấn, doanh thu đạt trên 2,8 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt từ 60-70 triệu đồng, giá trị sản phẩm đạt 100 triệu đồng/ha/năm. Một số sản phẩm của các mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ chè, gạo đã được công nhận đạt sản phẩm OCOP 3 sao.

+ Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP:

Trong những năm qua, thực hiện Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Đề án “mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019- 2025, huyện Định Hóa đã triển khai, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện lựa chọn sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu, đăng ký tham gia Chương trình OCOP của tỉnh. Đến nay, trên địa bàn huyện có 15 sản phẩm OCOP 3 sao bao gồm: Mỳ Gạo Bao Thai Định Hóa VINAMY, Gạo Bao Thai Định Biên, Gạo Nếp Vải Định Biên, Bún Ngũ Sắc Rau Củ Quả , Bún Gạo Bao Thai Định Hoá, Cốm Nếp Vải Sơn Vinh, Tâm Như Trà Nôn, Long Vân Trà, Trà ATK Sơn Phú, Tâm Tâm Trà, Long An Trà, Thịt Lợn Hun Khói Mai Ngô, Thịt Lợn Hun Khói Quang Lương, Nấm

Linh Chi và Đũa Cọ Hoàng Linh, đã tổ chức đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn và đưa các sản phẩm lên sàn giao dịch điện tử. Xây dựng gian hàng trưng bày, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, OCOP của địa phương, đồng thời kết nối, quảng bá tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn huyện.

(Kèm theo Biểu 1a về danh sách các sản phẩm OCOP của huyện)

+ Hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã: Toàn huyện có 49 hợp tác xã đang hoạt động, trong đó 42 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (*gồm 04 hợp tác xã trồng trọt; 07 hợp tác xã chăn nuôi; 31 hợp tác xã dịch vụ, tổng hợp*) và 07 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp. 100% các hợp tác xã được thành lập và hoạt động đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Hiện nay tất cả 22/22 xã đều có ít nhất từ 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Tổng số thành viên của các hợp tác xã là 733 thành viên; hội đồng quản trị 105 người, trong đó: có 37 thành viên có trình độ cao đẳng, đại học, chiếm tỷ lệ trên 35%. Doanh thu bình quân năm của các hợp tác xã trên 500 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của mỗi lao động khoảng từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng.

(Kèm theo Biểu 1b tổng hợp danh sách các hợp tác xã)

Lĩnh vực trồng trọt: Tổng số có 4 hợp tác xã với số vốn điều lệ trên 1 tỷ đồng. Điển hình cho loại hình hợp tác xã chuyên về trồng trọt có Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thịnh, xã Phú Đình, hợp tác xã có 26 thành viên, tổ chức sản xuất trên quy mô 40 ha chè, trong đó có 10 ha chè sản xuất đạt tiêu chuẩn được cấp chứng nhận VietGap, có hệ thống nhà xưởng máy móc sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm, sản phẩm của hợp tác xã được thị trường đánh giá cao về chất lượng, đảm bảo mức thu nhập cho các thành viên hợp tác xã và người lao động từ 5-6 triệu đồng/tháng. Ngoài ra còn một số hợp tác xã điển hình trong sản xuất có hiệu quả như: Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Hội, xã Sơn Phú, Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Minh.

Lĩnh vực Chăn nuôi, Thủy sản: Bao gồm 7 hợp tác xã chăn nuôi, thủy sản tổng hợp với tổng số vốn điều lệ là trên 15 tỷ đồng. Các hợp tác xã chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản thường xuyên áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào quá trình chăn nuôi mang lại hiệu quả cao, tạo ra lợi nhuận lớn cho người chăn nuôi. Điển hình cho loại hình hợp tác xã này có: Hợp tác xã Toàn Thắng, xã Bộc Nhiêu với quy mô trên 4000 gà mái đẻ và trên 10.000 gà thịt mỗi năm cho doanh thu trên 2 tỷ đồng, thu nhập bình quân 5 triệu đồng/ người/ tháng.

Lĩnh vực dịch vụ tổng hợp: Có 31 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, lĩnh vực hoạt động của các hợp tác xã là cung ứng các dịch vụ phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp tạo việc làm thường xuyên cho hơn 400 lao động với mức thu nhập bình quân gần 5 triệu đồng/ người/tháng như: Hợp tác xã nông sản Phú Đạt, xã Sơn Phú đã bao tiêu toàn bộ sản phẩm chè búp, chè búp khô cho các xã viên của hợp tác xã và liên kết với các hộ dân ngoài hợp tác xã, sản phẩm chủ lực là chè búp và giống chè, sản phẩm của hợp tác xã đã được tiêu thụ tại thị

trường trong và ngoài tỉnh. Doanh thu đạt 3 tỷ đồng/năm, đem lại lợi nhuận khoảng hơn 500 triệu đồng/năm, tạo việc làm thường xuyên cho các thành viên với mức thu nhập khoảng hơn 5 triệu đồng/tháng. Bên cạnh đó để tạo dựng thương hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm, các hợp tác xã còn có sản phẩm đạt OCOP 3 sao: Tâm Như Trà Nôn, Trà ATK Sơn Phú.

+ Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị:

Chuỗi liên kết trong sản xuất trồng trọt: Sản xuất và chế biến các sản phẩm chè được triển khai rộng rãi tập trung ở một số vùng sản xuất điển hình như: Sơn Phú, Kim Phượng, Phú Đình, Diềm Mặc, Thanh Định, Bình Yên với tổng diện tích hằng năm 400 ha, tổng sản lượng đạt 800 tấn, doanh thu ước đạt 120 tỷ đồng, cao hơn so với sản xuất truyền thống từ 10% - 20%. Điển hình như mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chè theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ tại xã Phú Đình. Thị trường tiêu thụ chủ yếu của sản phẩm ở các thị trường lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bắc Giang, một số sản phẩm được đưa vào hệ thống bán lẻ của các siêu thị, điểm dừng nghỉ.

(Kèm theo Biểu 1c về một số mô hình liên kết tiêu biểu trên địa bàn huyện)

- *Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương:* 100% các xã đều có sản phẩm chủ lực như chè, gạo... được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm, các sản phẩm chủ lực được sản xuất theo quy trình VietGAP, các cơ sở sản xuất kinh doanh được ký cam kết chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định. Trong những năm qua, huyện đã đẩy mạnh việc hỗ trợ cho các sản phẩm nông sản của địa phương xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, xây dựng vùng VietGap, xây dựng logo, mã số, mã vạch, mã QR cho 30 sản phẩm như: Tâm Như Trà Nôn, Long Vân Trà, Tâm Tâm Trà, Gạo Bao Thai Định Biên, Thịt Lợn Hun Khôi...

- *Kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng và bảo vệ môi trường:* Toàn huyện có 24 làng nghề, trong đó có 18 làng nghề chè truyền thống, 2 làng nghề chè và 4 làng nghề dệt mảnh cộ với 1.500 hộ gia đình làm nghề tại địa bàn 8 xã. 100% các làng nghề thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Hàng năm, các xã, thị trấn đã xây dựng và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc truyền thống đồng thời thúc đẩy phát triển sản xuất, gia tăng giá trị sản phẩm, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- *Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:* 100% các xã (22/22 xã) đều có Tổ khuyến nông cộng đồng thực hiện tốt nhiệm vụ như: Tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân nông thôn; chuyển giao công nghệ; khuyến nông; hỗ trợ tư vấn phát triển Tổ hợp tác, Hợp tác xã, hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị... Mặc

dù mới được thành lập nhưng các Tổ khuyến nông cộng đồng đã bước đầu hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở (trong 02 năm 2022-2023, các Tổ khuyến nông đã tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật được 127 lớp với 6.915 hộ dân tham gia; tư vấn thành lập, phát triển Hợp tác xã và tổ hợp tác: mỗi một tổ khuyến nông đã tư vấn và xây dựng được các hợp đồng liên kết và tiêu thụ sản phẩm với các sản phẩm chủ yếu như: Gạo, mỳ, cốm, chè, dưa lê, dưa hấu, vệt bầu cổ xanh, khoai tây... đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn tư vấn hướng dẫn khoa học kỹ thuật, xây dựng logo, nhãn mác, thiết kế bao bì, mã số, mã vạch cho các sản phẩm đặc trưng của các Hợp tác xã, tổ hợp tác tại địa phương nhằm xây dựng thương hiệu OCOP cho các sản phẩm; Các hoạt động tư vấn về dịch vụ dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y và chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường sinh thái được tổ chức thông qua các hội nghị tập huấn, các lớp giảng dạy và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thông tin trực tiếp và gián tiếp từ cán bộ khuyến nông, nông nghiệp, thú y...).

* Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

- Về giáo dục và đào tạo:

Huyện Định Hóa đã tổ chức thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; phân công giao nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể; vận hành tốt hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục luôn được quan tâm nên đạt kết quả tốt. Đến nay, hội khuyến học huyện đã hoạt động có hiệu quả, số vốn quỹ lớn, động viên kịp thời phong trào thi đua, kịp thời động viên, tạo cơ hội cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được vững bước đến trường.

Hàng năm, huyện Định Hóa đã ban hành Kế hoạch chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đưa trẻ đến trường”, động viên trẻ có nguy cơ bỏ học, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp. Kịp thời động viên về mặt vật chất lẫn tinh thần tạo điều kiện để các em yên tâm học hết lớp, hết cấp. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, đề xuất kiểm tra công nhận các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm. Đã xác định mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông”. Đã

phối kết hợp với các ban ngành trong việc tổ chức tư vấn hướng nghiệp, việc làm cho học sinh phổ thông. Kết quả cụ thể:

- 22/22 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- 22/22 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- 22/22 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.
- 22/22 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn được đánh giá xếp loại khá 5/22 đơn vị, chiếm tỷ lệ 22,7%, đánh giá xếp loại tốt 17/22 đơn vị, chiếm tỷ lệ 77,3%.
- Kết thúc năm học 2022-2023: Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở: 1109/1110 em, đạt tỷ lệ 99,91%; Số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tiếp tục học trung học (*phổ thông, giáo dục thường xuyên, học nghề*) 4198/4630 em, đạt tỷ lệ 90,67%.

* *Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.*

- *Về y tế: 22/22 xã có tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt $\geq 90\%$ (từ 90,4% đến 100%), 22/22 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 22/22 xã tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) $\leq 24\%$ (từ 12,34% đến 23,94%), 22/22 xã có tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 50% (từ 70,15% đến 98,88%).*

* *Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Y tế.*

- *Về văn hóa:*

+ Hằng năm, 22/22 xã đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch về xây dựng đời sống văn hoá trong xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung triển khai phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” gắn cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” được đẩy mạnh, tỷ lệ khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa tăng hằng năm. Các xóm đều có đội văn nghệ, hoạt động thể thao duy trì hoạt động thường xuyên, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân, tỷ lệ người dân luyện tập thể thao thường xuyên năm 2023 đạt trên 39%. Có 21/22 xã (đạt 95,6%) xây dựng được câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình và 22/22 xã (đạt 100%) có địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, không xảy ra các vụ bạo lực gia đình bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự. 216/216 xóm (đạt 100%) có hương ước, quy ước các xóm được phê duyệt theo quy định, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Năm 2023, có 209/216 khu dân cư đạt khu dân cư văn hoá, đạt tỷ lệ 96,7%.

+ Trong những năm qua, huyện và các xã thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống từng bước gắn với phát triển du lịch thông qua việc triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án, Kế hoạch về văn hóa đạt nhiều kết quả quan trọng, như: Khôi phục nhiều di sản văn hóa phi vật thể gồm hát Lượn Lồng Tồng, múa Kéo Phươn của dân tộc Tày. Duy trì hoạt động 24 câu lạc bộ dân gian của các xã,

phát triển thêm các câu lạc bộ dân ca dân tộc Dao, dân tộc San chí; hỗ trợ hoạt động cho các câu lạc bộ như: Phường rối cạn Ru Nghệ (xã Đồng Thịnh), câu lạc bộ hát Then xóm Bản Quyên (xã Diềm Mặc); thành lập Câu lạc bộ nghệ thuật dân gian ATK Định Hóa phục vụ phát triển du lịch; tổ chức các lớp tập huấn du lịch cộng đồng và truyền dạy, thực hành di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu cho hàng nghìn lượt người dân: Truyền dạy múa rối cạn, đàn tính, hát then, hát Pả dung; truyền giảng nhảy Tắc xình, hát Sắng cọ... Tính đến thời điểm hiện tại toàn huyện Định Hóa có 06 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, bao gồm: Nghi lễ Then của dân tộc Tày; Múa rối cạn dân tộc Tày ở phường Ru Nghệ (xã Đồng Thịnh) và phường Thảm Rộc (xã Bình Yên); Lễ hội Lồng tồng của dân tộc Tày; Lượn Cọi của người Tày; Pả Dung của người Dao (xã Phúc Chu), Hát Ví của người Tày Định Hóa. Huyện Định Hóa hiện nay có 03 nghệ nhân ưu tú được Chủ tịch nước công nhận vinh danh về loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian và ngữ văn dân gian. Trên địa bàn huyện có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa phong phú và đa dạng, bao gồm 183 di tích đã được kiểm đếm; trong đó 60 di tích được xếp hạng (gồm 01 di tích Quốc gia đặc biệt (13 điểm), 18 di tích xếp hạng quốc gia và 29 di tích xếp hạng cấp tỉnh); Để thực hiện tốt công tác quản lý di tích, huyện đã thành lập 22 Ban quản lý di tích, lịch sử danh lam thắng cảnh. Các di tích thường xuyên được tu bổ, tôn tạo với tổng kinh phí trên 100 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân, hằng năm đã thu hút trên 700 nghìn lượt du khách đến thăm quan, dâng hương góp phần phát triển du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Văn hoá.*

- Về môi trường và an toàn thực phẩm:

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:

Trên địa bàn huyện có 59 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được quản lý vận hành theo quy định, trong đó Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên quản lý 03 công trình, Trạm Khai thác và quản lý nước sinh hoạt huyện quản lý 02 công trình, UBND các xã quản lý 54 công trình.

Ngoài ra các hộ dân trên địa bàn huyện còn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình được sử dụng bằng công nghệ máy lọc nước như: Karofi, Kangaroo, Aqua, Sunhouse... Chất lượng nước của các công trình cấp nước, cơ sở, hộ kinh doanh nước sạch đảm bảo đạt theo quy chuẩn. Đến nay, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch của 22 xã trên địa bàn huyện là 12.347/24.509 hộ, đạt 50,38% trong đó: tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 22 xã là 5.359/24.509 hộ, đạt 21,87%. Tổng số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn 22 xã là 23.287/24.509 hộ chiếm tỷ lệ 95,01%.

Đặc biệt, Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc, tỉnh

Thái Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 đang được UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành của tỉnh và UBND huyện triển khai thực hiện, trong đó có nội dung xây dựng hệ thống cấp nước tập trung cho 5 xã: Trung Lương, Bình Yên, Đồng Thịnh, Định Biên, Sơn Phú.

+ *Về cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:* Trên địa bàn huyện có 186 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, trong đó có 186/186 cơ sở đã lập hồ sơ môi trường đảm bảo đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%. Công tác quản lý nhà nước về môi trường được quan tâm, hằng năm huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền, rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở; kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định; Trên địa bàn huyện có 24 làng nghề (*04 làng nghề dệt mảnh cọ, 20 làng nghề chè, làng nghề chè truyền thống*), 24/24 làng nghề trên địa bàn huyện xây dựng phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện phê duyệt theo quy định; Các làng nghề đã thành lập tổ chức tự quản bảo vệ môi trường và duy trì hoạt động vệ sinh môi trường thường xuyên; Các làng nghề trên địa bàn huyện hoạt động sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp không có làng nghề thuộc danh mục ngành, nghề sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

(Kèm theo Biểu 1d về danh sách các cơ sở sản xuất – kinh doanh, làng nghề, thực hiện đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; Biểu 1đ về thống kê các làng nghề trên địa bàn huyện)

+ *Cảnh quan, không gian xanh-sạch-đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:* Thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn trong xây dựng nông thôn mới đã được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo các xã phát động và thực hiện duy trì thường xuyên thông qua phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” như: Trồng hoa, cây xanh ở các tuyến đường; tổng vệ sinh môi trường hàng tuần, hàng tháng ở các xã, các cơ quan, đơn vị, trường học... Cảnh quan tại trụ sở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn được chỉnh trang, chăm sóc nhằm tạo mỹ quan sáng-xanh-sạch-đẹp và an toàn; Duy trì thực hiện cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” trên địa bàn.

Các tuyến đường trên địa bàn các xã, khu vực công cộng được trang bị thùng đựng rác, bố trí điểm tập kết xe rác hợp lý và được trồng cây xanh, cây bóng mát và trồng hoa; các tuyến kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang; không có hiện tượng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung và rác thải dưới kênh mương thoát nước; khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích được cảnh báo và thực hiện các biện pháp quản lý theo quy định. 100% các xóm trên địa bàn huyện đã xây dựng hương ước, trong đó có nội dung giữ gìn vệ sinh chung và thực hiện theo quy định.

+ *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*: Các điểm dân cư nông thôn, các khu vực công cộng như: Trụ sở cơ quan, trường học, nhà văn hóa (xã, xóm), trên các tuyến đường giao thông nông thôn... được trồng các loại cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm... với tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt bình quân 5,44 m²/người.

(Kèm theo Biểu 1g về thống kê cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn)

+ *Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*: Trong các đồ án quy hoạch xây dựng các xã trên địa bàn huyện đã quy hoạch các nghĩa trang nhân dân và thực hiện quản lý theo quy hoạch. Hiện nay các xã đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã, các nghĩa trang, nghĩa địa hiện hữu từng bước quản lý theo quy chế và quy hoạch để đảm bảo nhu cầu của nhân dân địa phương.

Việc mai táng phù hợp với tín ngưỡng và phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh của các địa phương, tuân thủ đúng theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Qua khảo sát thống kê trên địa bàn các xã của huyện, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ở các địa phương trên địa bàn huyện đều đạt tỷ lệ > 5%.

+ *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định*: Việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn 22 xã nông thôn mới được Trạm Khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện thực hiện, toàn bộ lượng rác thải thu gom được xử lý tại khu xử lý rác thải rắn thị trấn Chợ Chu và 04 Lò đốt rác thải sinh hoạt: Chợ Chu, Bình Yên, Phú Đình và Tân Thịnh.

Kết quả tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn 22 xã được thu gom, xử lý theo quy định là 16.291,24/17.541,90 tấn/năm, đạt tỷ lệ 92,87%; một số hộ dân ở các khu vực dân cư thưa thớt, không tập trung nên chưa tổ chức thu gom được tập trung, đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại và thực hiện các biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình, địa phương như đào hố xử lý chất thải hữu cơ hay tận dụng thức ăn thừa, ra củ quả, chất thải hữu cơ khác làm thức ăn cho chăn nuôi.

(Kèm theo Biểu 1h về thống kê chất thải rắn; tỷ lệ thu gom, xử lý; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp)

- *Thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật*: Hiện tại, trên địa bàn các xã nông thôn mới đã bố trí các bể chứa bằng bê tông để chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại những vị trí phù hợp, không có tình trạng người dân vứt bỏ ngoài đồng sau khi sử dụng. Số bể thu gom thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn là: 1.057 bể; hằng năm UBND huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Kết quả năm 2023, đã hợp đồng thuê đơn vị

có đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định 4.521kg/4.521kg, đạt tỷ lệ 100%.

(Kèm theo Biểu 1i về thống kê khối lượng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh được thu gom, xử lý theo quy định)

+ *Tổ chức thu gom và xử lý rác thải y tế:* Hiện nay, 100% chất thải y tế trên địa bàn huyện đã được phân loại, thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế. Rác thải y tế phát sinh từ Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế các xã được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; các cơ sở, phòng khám tư nhân thực hiện phân loại và xử lý chất thải y tế phát sinh đảm bảo theo quy định.

(Kèm theo Biểu 1k về tổng hợp khối lượng chất thải y tế, lây nhiễm và bao bì có chứa thành phẩm nguy hại của Bệnh viện Đa khoa Định Hóa, Trung tâm Y tế, được thu gom, xử lý năm 2023)

+ *Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:* Trên địa bàn 22 xã, tổng số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 chỉ tiêu là: 20.239/24.509 hộ, đạt tỷ lệ 82,6 %; Tổng số hộ gia đình có nhà sạch, bếp sạch, ngõ sạch và đảm bảo 3 sạch là: 18.983/24.509 hộ, đạt tỷ lệ 77,5%.

+ *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:* Trên địa bàn 22 xã có 3.218/3.976 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 80,9%.

+ *Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:* Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm được kiện toàn, tổ chức xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện về an toàn thực phẩm trên địa bàn đảm bảo đúng quy định; công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm được thực hiện với nhiều hình thức; công tác kiểm tra, giám sát trong việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Trên địa bàn 22 xã có 5.030/5.030 cơ sở là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%.

+ *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:* Hằng năm, xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ; giao chỉ tiêu thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho UBND các xã. Đến nay, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn 22 xã là 14.350/24.509 hộ, đạt tỷ lệ 58,55%.

+ *Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:* Kết quả, thực hiện thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định 725,90 tấn/959,12 tấn/năm, đạt tỷ lệ 75,68%.

(Kèm theo Biểu Biểu số 11 về thống kê tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn, tỷ lệ chất thải nhựa được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định)

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.*

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ an ninh, trật tự xã hội: Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng. Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; năm 2023 có 22/22 xã được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công tác quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn 22 xã luôn được đảm bảo và giữ vững.

2.5.1. Xây dựng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- *Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:* Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức các xã được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Tổng số Cán bộ, công chức của 22 xã có mặt đến thời điểm 31/12/2023 là: 425 người (trong đó: 219 cán bộ, 206 công chức). Đến nay, 100% cán bộ, công chức của 22 xã đạt chuẩn theo quy định. Cụ thể:

Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: 425/425 cán bộ, công chức của 22 xã có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên, trong đó: Trình độ Thạc sỹ: 03 cán bộ; Trình độ đại học: 361 cán bộ, công chức (184 cán bộ, 177 công chức); Trình độ Cao đẳng: 12 cán bộ, công chức (4 cán bộ, 8 công chức); Trình độ Trung cấp: 49 cán bộ, công chức (28 cán bộ, 21 công chức).

Về trình độ lý luận chính trị: 219/219 cán bộ cấp xã đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị. Trong đó: Trình độ Cao cấp: 02 cán bộ; Trình độ Trung cấp: 217 cán bộ; đối với công chức có 150/206 người có trình độ lý luận chính trị từ Sơ cấp trở lên. Trong đó: Trình độ Cử nhân: 01 công chức; Trình độ Trung cấp: 128 công chức; Trình độ sơ cấp: 21 công chức và chưa qua đào tạo: 12 công chức.

- *Chỉ tiêu Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Kết quả đánh giá hằng năm, có 22/22 Đảng bộ, chính quyền các xã đều xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- *Chỉ tiêu Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Hiện nay, 22/22 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến xóm gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các xã đều xây dựng chương trình công tác, triển khai thực hiện công tác chính trị tư tưởng,

công tác phát triển đoàn viên, hội viên, thực hiện các phong trào thi đua, phối hợp tốt cùng chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh tại địa phương. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- *Chỉ tiêu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:* Các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành đầy đủ theo quy định; công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ các xã đều có công chức tư pháp - hộ tịch, có địa điểm và cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hằng năm, 22/22 xã đều được Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của huyện thẩm định, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- *Chỉ tiêu đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.*

Trong những năm qua, UBND huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hằng năm, tổ chức nhiều cuộc Hội thảo, Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các câu lạc bộ, mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

Hiện 22/22 xã đều có nữ lãnh đạo chủ chốt và quy hoạch lãnh đạo chủ chốt (có 9/22 xã có nữ lãnh đã bỏ nhiệm, 13/22 xã có quyết định phê duyệt quy hoạch lãnh đạo nữ chủ chốt); có trên 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị; không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; mỗi tháng có ít nhất 2 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở về luật pháp, chính sách, cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em; 22/22 xã đã ban hành Quyết định về việc sử dụng địa điểm của Trạm Y tế xã, nhà của các trưởng xóm làm "Địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng" cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; không có nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng, không có trường hợp trẻ em bị xâm hại; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (249 trẻ/249 trẻ) được bảo vệ, trợ giúp xã hội theo quy định.

- *Chỉ tiêu có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của ban phát triển xóm:* Có 22/22 xã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển xóm hằng năm. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ban công tác Mặt trận xóm với cấp ủy, Trưởng xóm trong công tác vận động, tuyên truyền, tập huấn cho người dân trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Kết quả giai đoạn 2021-2023 đã có 45.880 lượt người được đào tạo nâng cao năng lực, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.*

2.5.2. Công tác quốc phòng, an ninh trật tự

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường, chỉ đạo gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; hằng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được thực hiện có hiệu quả. Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được đẩy mạnh; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tăng cường tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Trên địa bàn huyện không xảy ra hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; 22/22 xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em, không có xã trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự. Tình hình trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tội phạm về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông hằng năm đều giảm; trên địa bàn huyện không xảy ra các vụ cháy, nổ. 22/22 xã đã xây dựng mô hình camera an ninh và các mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, mô hình phòng cháy chữa cháy, mô hình đảm bảo trật tự an toàn giao thông hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

** Tự đánh giá: 22/22 xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và an ninh.*

(Kèm theo Biểu 2a, 2b về tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới năm 2023)

3. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đến năm 2023

huyện có 03 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao gồm: Kim Phượng, Sơn Phú, Phú Đình. Kết quả thực hiện như sau:

3.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Căn cứ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đã rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch giai đoạn 2020-2030 và được UBND huyện phê duyệt còn thời hạn, có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. 3 xã: Kim Phượng, Sơn Phú, Phú Đình, đã xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa của huyện. UBND huyện đã ban hành quy định quản lý theo đồ án được duyệt. Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn được phê duyệt, các xã đã tổ chức công bố, công khai theo đúng quy định và đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch.*

3.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

3.2.1. Về giao thông

- *Đường trục xã, liên xã:* Tổng chiều dài đường trục xã, liên xã của 3 xã là 14,7 km, đã được đầu tư đạt chuẩn 14,7 km, đạt tỷ lệ 100%. Các công trình được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng – xanh - sạch - đẹp và được bố trí các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông theo quy định đạt $\geq 90\%$.

- *Đường trục xóm, liên xóm:* Tổng chiều dài đường trục xóm, liên xóm của 3 xã là 60,1 km, đã đầu tư đạt chuẩn 60,1km, đạt tỷ lệ 100%. Các tuyến đường đều được bố trí các hạng mục cần thiết theo quy định (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...*) và đảm bảo đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- *Đường ngõ xóm:* Tổng chiều dài đường ngõ xóm của 3 xã là 29,2 km, đã đầu tư đạt chuẩn 28 km, đạt tỷ lệ 95,8%. Có 100% các tuyến không lầy lội vào mùa mưa. Có $\geq 85\%$ các tuyến đường đảm bảo sáng – xanh - sạch - đẹp theo quy định.

- *Đường nội đồng:* Tổng chiều dài đường nội đồng của 3 xã là 19,4 km, đã đầu tư đạt chuẩn 19,4 km, đạt tỷ lệ 100%. Các tuyến đường đều được cứng hóa 100% đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

** Kết quả tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Giao thông.*

3.2.2 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

- *Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động:* Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động của 3 xã đều đạt trên 90%, trong đó: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động của xã Kim Phượng là 1015,99/1116,2ha, đạt 91,02%; Xã Phú Đình là 701/761,4 ha, đạt 92,07%; Xã Sơn Phú là 740/812,6 ha, đạt 91,07%. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động của xã Kim Phượng là 1401,7/1436,1 ha, đạt 97,6%; Xã Phú Đình là 942,8/942,8 ha, đạt 100%; Xã Sơn Phú là 940,8/940,8 ha, đạt 100%.

- *Có ít nhất một tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả bền vững:* 3/3 xã có Tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

- *Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:* Các xã đều đảm bảo tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực (cây lúa) của 3 xã được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt trên 20%, trong đó: Xã Kim Phượng có 155,8/645 ha, đạt 24,2%; Xã Phú Đình có 150,34/460 ha, đạt 32,6%; Xã Sơn Phú có 138,4/440 ha, đạt 31,5%.

- *Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hằng năm:* Các xã đều lập kế hoạch và báo cáo công tác thực hiện nạo vét kênh và duy tu, bảo dưỡng công trình hằng năm; kiểm tra thường xuyên trước và sau mùa mưa; trên địa bàn 3 xã có 41 công trình thủy lợi và 76,3km kênh mương, hằng năm đều được bảo trì, nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

- *Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:* Hằng năm, các xã đều tăng cường công tác tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi. Thường xuyên tuyên truyền nhân dân trên địa bàn xã nâng cao trách nhiệm bảo vệ nguồn nước công trình. Do đó trên địa bàn các xã không có trường hợp vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi.

- *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:* 3/3 xã đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cấp xã. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, theo phương châm 4 tại chỗ, kịp thời xử lý và khắc phục các thiệt hại do thiên tai gây ra.

** Tự đánh giá: Có 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.*

3.2.3. Về điện

Hệ thống trạm biến áp, các đường dây trung áp, hạ áp được đầu tư đồng bộ và đạt chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn. Tỷ lệ hộ gia đình có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: 4.536/4.536 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Điện.*

3.2.4. Về giáo dục

- Về cơ sở vật chất các trường học: Trên địa bàn 3 xã nông thôn mới nâng cao của huyện có 9 trường công lập từ cấp học mầm non, tiểu học đến Trung học cơ sở; 9/9 trường đều được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó mỗi xã đều có ít nhất 1 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (04 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: Mầm non Sơn Phú, tiểu học Phú Đình, tiểu

học Sơn Phú, tiểu học Kim Phượng; 5 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: Trung học cơ sở Phú Đình, mầm non Phú Đình, trung học cơ sở Sơn Phú, Trung học cơ sở Kim Phượng, mầm non Kim Phượng); Về tiêu chuẩn cơ sở vật chất: Có 4/9 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (*mầm non Sơn Phú, tiểu học Phú Đình, tiểu học Sơn Phú, tiểu học Kim Phượng*) chiếm tỷ lệ 44,45%; 5/9 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, chiếm tỷ lệ 55,55%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Cả 3 xã đều duy trì và thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tổng số trẻ 5 tuổi phải huy động là 281/281 trẻ; tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần 281/281 trẻ, đạt tỷ lệ 100%; Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm học 2022-2023, 294/294 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở: Cả 3 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 tại Quyết định số 6140/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND huyện.

- 03/03 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 tại Quyết định số 6140/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND huyện Định Hóa. Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi được công nhận biết chữ mức độ 2 (*hết lớp 5*) là 11.990/12.001 người, đạt tỷ lệ 99,9%.

- Cả 03 xã nông thôn mới nâng cao đều có “Cộng đồng học tập” được xếp loại Tốt theo quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Quyết định số 6531/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Định Hóa*).

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền: Cả 3/3 xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền như: Bóng chuyền hơi, cầu lông, đá cầu, đá bóng... các mô hình đều đảm bảo yêu cầu quy định từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, các quy định thành lập câu lạc bộ, giáo viên đủ điều kiện về trình độ chuyên môn; các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động, nội dung, chương trình... đảm bảo, huy động được đông đảo học sinh tham gia. Học sinh tham gia hoạt động câu lạc bộ, được đánh giá, xếp loại đạt trở lên theo tiêu chuẩn xếp loại thể lực theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên. Có 90% học sinh tham gia câu lạc bộ trở lên đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực học sinh.

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục.*

3.2.5. Về văn hóa

- Có các dụng cụ thể thao ngoài trời ở các điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: 3/3 xã đều lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phù hợp. Trong đó: Xã Phú Đình 5 bộ, xã Sơn Phú 6 bộ, xã Kim Phượng 4

bộ. Hằng năm, các xã đều đảm bảo tổ chức trên 14 hội nghị, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị; 8 cuộc liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng và 6 cuộc thi thể dục thể thao; duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, câu lạc bộ dưỡng sinh... thu hút trên 55% người dân tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, trên 39% người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. Phòng đọc sách, Thư viện các xã được trang bị đầy đủ các loại sách thường xuyên luân chuyển sách giữa các xóm đạt từ 1600 lượt/năm trở lên phục vụ nhu cầu đọc của Nhân dân.

- *Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định:* 100% di tích trên địa bàn 3 xã đều được kiểm kê, thực hiện quản lý theo quy định. Trong đó: Xã Phú Đình có 12 di tích; xã Sơn Phú có 11 di tích; xã Kim Phụng có 9 di tích. 100% các di tích đều thành lập Ban quản lý theo quy định; các di tích không xảy ra tình trạng xâm hại di tích hoặc làm sai lệch giá trị di sản văn hóa.

- *Tỷ lệ xóm đạt chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới:*

+ *Tỷ lệ xóm đạt chuẩn văn hoá theo quy định:* Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới của 3 xã được đẩy mạnh, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng lên. Năm 2023, 40/40 xóm (đạt 100%) trên địa bàn 3 xã đạt chuẩn văn hóa theo quy định.

+ *Tỷ lệ xóm đạt chuẩn nông thôn mới:* 100% các xóm trên địa bàn 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định, trong đó: Xã Kim Phụng 14/14 xóm, xã Sơn Phú 13/13 xóm, xã Phú Đình 13/13 xóm.

* *Tự đánh giá:* 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa.

3.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trong 3 xã nâng cao, có 2 xã: Sơn Phú và Phú Đình có chợ nông thôn, các chợ đều đảm bảo các yêu cầu về chợ nông thôn theo quy định và có mô hình chợ thí điểm đảm bảo chợ an toàn thực phẩm.

Đối với xã Kim Phụng không có chợ nông thôn, tuy nhiên, hệ thống cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại xã khá phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân có nơi mua bán, trao đổi hàng hóa. Các cửa hàng kinh doanh tổng hợp đều đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ Công thương.

* *Tự đánh giá:* 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

3.2.7. Về thông tin và truyền thông

- *Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* Cả 3 xã đều có bưu điện văn hóa xã được trang bị cơ sở vật chất gồm máy vi tính, máy in, cân điện tử, internet, đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- *Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* 3 xã đều có tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh đạt từ 75% trở lên, trong

đó: xã Sơn Phú 2326/3101 người đạt 75%, xã Phú Đình 3135/3538 người đạt 88,6%, xã Kim Phụng 3028/3203 người đạt tỷ lệ 94,54 %.

- *Có dịch vụ báo chí, truyền thông*

+ *Các xóm của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên: 40/40 xóm (đạt 100%)* của 3 xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên, kịp thời tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ *Tỷ lệ xóm có xem được một trong các phương thức truyền hình, vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình Internet: 4536/4536 (đạt 100%)* các hộ gia đình của 3 xã đều xem được một trong các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình Internet.

+ *Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm: Cả 3 xã đều có điểm cung cấp xuất bản phẩm bố trí tại thư viện xã.*

- *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:*

+ *Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:* Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 3 xã đạt trên 70%. Trong đó: Xã Kim Phụng 1769/2074 hồ sơ đạt tỷ lệ 85,2%, xã Sơn Phú 1749/2109 hồ sơ đạt tỷ lệ 82,9%, xã Phú Đình 2973/4020 hồ sơ đạt tỷ lệ 73,9%.

Có 61/61 (đạt 100%) cán bộ, công chức của 3 xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Trên 50% người dân của 3 xã trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản (xã Sơn Phú 1600/3101 người đạt 51,6%, xã Phú Đình 2476/3538 người đạt tỷ lệ 69,98%, xã Kim Phụng 1807/3203 người đạt 56,42%); thông qua các hình thức như: Tập huấn, cung cấp các tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền tại hộ gia đình. Cả 3 xã có 8/8 (đạt 100%) sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử như: Voso.vn, Postmart.vn...

+ *Tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:* 3 xã đều tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới với 40/40 xóm (100%) số xóm trên địa bàn và đều đảm bảo tỷ lệ số người dân tham gia ý kiến theo quy định; tỷ lệ các ý kiến hài lòng của người dân đối với các nội dung xin ý kiến đều đảm bảo cao hơn tỷ lệ theo quy định.

- *Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng:* 3 xã đã lắp đặt mạng wifi miễn phí tại Trung tâm văn hoá, trụ sở UBND xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, Trạm y tế xã; thiết bị wifi miễn phí được lắp đặt đáp ứng cho trên 100 người dùng, phạm vi phủ sóng 175 m, băng thông đường truyền từ 45 Mbps-60

Mbps, đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác đảm bảo an toàn thông tin mạng.

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và truyền thông.*

3.2.8. Về nhà ở dân cư: Hiện trên địa bàn 3 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố tại 3 xã đều đạt trên 90%, trong đó: Xã Kim Phượng là 1430/1514 nhà, đạt 94,45%; xã Phú Đình là 1432/1572 nhà, đạt 91,1%; xã Sơn Phú là 1436/1450 nhà, đạt 99,03%.

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư.*

3.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

3.3.1. Về thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người tại 3 xã của huyện đều đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập đối với xã nông thôn mới nâng cao, trong đó: xã Sơn Phú đạt 55,09 triệu đồng/người/năm, xã Kim Phượng đạt 54,03 triệu đồng/người/năm, xã Phú Đình đạt 52,19 triệu đồng/người/năm.

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập.*

3.3.2. Về nghèo đa chiều: Đến nay, trên địa bàn 3 xã tỷ lệ nghèo đa chiều (không tính hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động) đều đạt dưới 8%, trong đó:

- Tỷ lệ nghèo đa chiều xã Kim Phượng đạt 4,53% (tổng số hộ của xã 1.514 hộ; tổng số hộ nghèo: 44, trong đó 22 hộ nghèo không có khả năng lao động; tổng số hộ cận nghèo: 58, trong đó 12 hộ cận nghèo không có khả năng lao động).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều xã Phú Đình đạt 5,52% (tổng số hộ của xã 1.572 hộ; tổng số hộ nghèo: 66, trong đó 20 hộ nghèo không có khả năng lao động; tổng số hộ cận nghèo: 48, trong đó 8 hộ cận nghèo không có khả năng lao động).

- Tỷ lệ nghèo đa chiều xã Sơn Phú đạt 4,82% (tổng số hộ của xã 1.450 hộ; tổng số hộ nghèo: 59, trong đó 19 hộ nghèo không có khả năng lao động; tổng số hộ cận nghèo: 41, trong đó 12 hộ cận nghèo không có khả năng lao động).

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều.*

3.3.3. Về lao động:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): Trên địa bàn 3 xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo đều đạt chuẩn theo quy định, trong đó:

+ Xã Kim Phượng 2440/3203 lao động, đạt tỷ lệ 76,18%.

+ Xã Phú Đình 2760/3538 lao động, đạt tỷ lệ 75,47%.

+ Xã Sơn Phú 2378/3101 lao động, đạt tỷ lệ 76,68%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ): Trên địa bàn 3 xã có tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đều đạt chuẩn theo quy định, trong đó:

+ Xã Kim Phượng 1075/3203 lao động, đạt tỷ lệ 33,56%.

+ Xã Phú Đình 918/3538 lao động, đạt tỷ lệ 25,95%.

+ Xã Sơn Phú 824/3101 lao động, đạt tỷ lệ 26,57%.

- *Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực*: Trên địa bàn 3 xã có tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực đều đạt chuẩn theo quy định, trong đó:

+ Xã Kim Phượng: Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp: 46,48%; lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ: 53,52%.

+ Xã Phú Đình: Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp: 44,32%; lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ: 55,68%.

+ Xã Sơn Phú: Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp: 47,69%; lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ: 52,31%.

* *Tự đánh giá*: 3/3 xã đạt tiêu chí Lao động.

3.3.4. Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định*: 3/3 xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, cụ thể:

+ *Đối với xã Sơn Phú*: Hiện nay trên địa bàn xã Sơn Phú có 03 Hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã năm 2012, đang hoạt động hiệu quả, điển hình là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phú Hội, xã Sơn Phú, được thành lập tháng 4/2018, với vốn điều lệ là 1.000 triệu đồng; số thành viên hợp tác xã 08 thành viên. Hợp tác xã đã liên kết với 36 hộ sản xuất chè (*là sản phẩm chủ lực của xã*), với quy mô vùng nguyên liệu 30 ha, diện tích được sản xuất theo quy trình VietGAP 10,8 ha, trong đó có 02 ha được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ (*đây là diện tích chè đầu tiên của huyện được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ*). Hợp tác xã đã đầu tư xưởng sản xuất chế biến đóng gói đồng bộ, khá hiện đại để mua nguyên liệu chè tươi của các hộ liên kết sản xuất đóng gói, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc cho trên 80 lao động, trong đó lao động thường xuyên làm việc tại xưởng sản xuất từ 4 - 5 lao động, có thu nhập bình quân từ 5 - 7 triệu đồng/người/tháng, sản phẩm Trà của hợp tác xã được người tiêu dùng ưa chuộng, tin tưởng. Sản phẩm Long Vân Trà của hợp tác xã đã được công nhận sản phẩm OCOP 03 sao năm 2021. Ngoài ra HTX còn một số sản phẩm trà đã đạt sản phẩm tiêu biểu tại cuộc thi sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu do sở công thương tổ chức năm 2021; 03 lần đạt sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu do Hội Nông dân tỉnh tổ chức các năm 2020, 2021, 2022. Sản phẩm Trà của HTX đã được liên kết tiêu thụ với siêu thị thực phẩm sạch Organic mart tại Đà Nẵng và một số đại lý bán lẻ trong và ngoài tỉnh. Doanh thu bình quân hàng năm đạt từ 2 – 3 tỷ đồng/năm, chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định và phát triển.

+ *Đối với xã Phú Đình*: Hiện nay trên địa bàn xã Phú Đình có 06 Hợp tác xã được thành lập theo luật HTX năm 2012, đang hoạt động hiệu quả, điển hình

là Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Thịnh được thành lập tháng 5/2019, với vốn điều lệ là 1.000 triệu đồng; số thành viên tham gia 19 thành viên. Hợp tác xã đã liên kết với 26 hộ sản xuất chè (*là sản phẩm chủ lực của xã*), với quy mô vùng nguyên liệu 40 ha, diện tích được sản xuất theo quy trình VietGAP 10 ha; cấp mã vùng trồng cho 10 ha vùng nguyên liệu. Hợp tác xã đã đầu tư xưởng sản xuất chế biến đóng gói đồng bộ, khá hiện đại để mua nguyên liệu chè tươi của các hộ liên kết sản xuất đóng gói đảm bảo an toàn VSTP, giải quyết việc làm cho trên 50 lao động, trong đó làm việc trực tiếp tại xưởng từ 5 - 6 lao động với mức thu nhập bình quân từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Sản phẩm Trà của hợp tác xã từng bước được khẳng định trên thị trường; tỷ lệ sản phẩm được bán qua sàn thương mại điện tử, qua mạng xã hội chiếm hơn 20%. Sản phẩm trà của hợp tác xã đã 03 lần đạt sản phẩm tiêu biểu do hội Nông dân tỉnh tổ chức vào các năm 2019, 2021, 2022. Các sản phẩm chè khô của hợp tác xã đã được liên kết tiêu thụ với Công ty cổ phần sản xuất và phát triển thương mại Hồng Thái – xã Tân Cương, Thành phố Thái Nguyên và một số đại lý bán lẻ trong và ngoài tỉnh. Doanh thu bình quân hàng năm đạt từ 4 - 5 tỷ đồng/năm, chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định và phát triển.

+ Đối với xã Kim Phượng: Hiện nay trên địa bàn xã Kim Phượng có 03 Hợp tác xã, trong đó 02 hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp đang hoạt động hiệu quả. Điển hình là hợp tác xã Chăn nuôi sản xuất nông sản sạch Kim Phượng thành lập tháng 6/2017, với vốn điều lệ là 1.000 triệu đồng; số thành viên tham gia 15 thành viên. Hợp tác xã đã liên kết với 98 hộ dân để sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chế biến từ gạo Bao thai (*đây là sản phẩm chủ lực của xã*); với quy mô 27 ha được sản xuất theo quy trình VietGAP, tại 02 xóm Bản Mới và Bản Kết xã Kim Phượng. Hợp tác xã đã đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất chế biến Mỳ phở, Mỳ bún từ gạo Bao Thai; giải quyết việc làm cho trên 20 lao động, trong đó làm việc thường xuyên tại xưởng từ 6 – 8 lao động với mức thu nhập bình quân từ 5 – 6 triệu đồng/người/tháng. Sản phẩm Mỳ gạo Bao thai Định Hóa được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao; các sản phẩm Mỳ Phở, Gạo Bao thai, Gạo J02, Nếp Vải ... của hợp tác xã được người tiêu dùng ưa chuộng. Sản phẩm mỳ gạo của hợp tác xã đạt sản phẩm tiêu biểu tại cuộc thi sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu do sở Công thương tổ chức năm 2023. Các sản phẩm của hợp tác xã có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với các cửa hàng, các trường học, các siêu thị trong và ngoài tỉnh. Doanh thu bình quân hàng năm đạt từ 2 - 3 tỷ đồng/năm, chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định và phát triển.

Ngoài ra trên địa bàn xã Kim Phượng còn có Hợp tác xã Tâm Trà Thái có chi nhánh Văn phòng đặt tại xã Kim Phượng, đã có hợp đồng xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ gạo Bao Thai, Gạo J02 (*là các sản phẩm chủ lực của xã*), đã đầu tư nhà xưởng, máy móc hiện đại để sản xuất các sản phẩm Gạo và chế biến từ Gạo Bao Thai Định Hóa, như: Mỳ phở, Mỳ bún, Bún khô... đã xúc tiến tiêu thụ sản phẩm ở nhiều địa phương trong và ngoài nước, giải quyết việc làm cho 06 lao động thường xuyên tại xưởng, sản phẩm được người tiêu dùng đánh giá cao; sản xuất theo chuỗi ổn định và phát triển, doanh số năm 2023 đạt trên 2 tỷ đồng.

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:* 3/3 xã đều có sản phẩm OCOP và sản phẩm tương đương đáp ứng yêu cầu: Xã Kim Phượng có 02 sản phẩm (Mỳ Gạo Bao Thai Định Hóa VINAMY, Dứa Cọ Hoàng Linh); xã Sơn Phú có 04 sản phẩm (Tâm Như Trà Nồn, Long Vân Trà, Trà ATK Sơn Phú, Cốm Nếp Vải Sơn Vinh); xã Phú Đình có 02 sản phẩm (Tâm Tâm Trà, Thịt Lợn Hun Khói Quang Lương) đạt OCOP 3 sao.

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:* 3/3 xã có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, trong đó: Có xã Kim Phượng đã xây dựng mô hình sản xuất gạo tiêu chuẩn VietGAP là vùng nguyên liệu tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm OCOP Mỳ Gạo Bao Thai, đối với 2 xã Sơn Phú và Phú Đình đã xã xây dựng được mô hình sản xuất chè VietGAP có ứng dụng cơ giới hóa trong quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm chè tham gia liên kết chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP.

- *Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã* 3/3 xã đều có tối thiểu 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã được các hợp tác xã thiết lập hệ thống điện tử mã QR truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến, cách sử dụng sản phẩm. Xã Sơn Phú có 04 sản phẩm (Tâm Như Trà Nồn, Trà ATK Sơn Phú, Long Vân Trà, Cốm Nếp vải Sơn Vinh); xã Phú Đình có 02 sản phẩm (Tâm Tâm trà, Thịt Lợn Hun Khói Quang Lương); xã Kim Phượng có 03 sản phẩm (Dứa cọ Hoàng Linh, Mỳ Gạo Bao Thai Định Hoá, Mỳ gạo Bao thai Định Hóa VINAMY).

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:* 03/03 xã đều có ít nhất từ 01 sản phẩm chủ lực được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử bằng mã QR code đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến, cách sử dụng sản phẩm. Xã Sơn Phú có 04 sản phẩm (Tâm Như Trà Nồn, Trà ATK Sơn Phú, Long Vân Trà, Cốm Nếp vải Sơn Vinh); xã Phú Đình có 02 sản phẩm (Tâm Tâm trà, Thịt Lợn Hun Khói Quang Lương); xã Kim Phượng có 03 sản phẩm (Dứa cọ Hoàng Linh, Mỳ Gạo Bao Thai Định Hoá, Mỳ gạo Bao thai Định Hóa VINAMY).

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực được cấp mã vùng:* 3/3 xã đã xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, trong đó diện tích được cấp mã vùng trồng gồm vùng sản xuất chè tại xã Phú Đình và xã Sơn Phú với tổng diện tích 17,91 ha, vùng sản xuất lúa tại xã Kim Phượng với diện tích 15 ha.

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội:* 3/3 xã đã xây dựng chuyên mục du lịch trên Cổng thông tin điện tử của xã; thường xuyên đăng tải các tin, bài phản ánh, quảng bá các sản phẩm OCOP, các sản phẩm tiêu biểu, có lợi thế, các điểm di tích lịch sử - văn hóa

... để phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch, trên các kênh mạng xã hội.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường): 3/3 xã có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, không gây ô nhiễm môi trường như: Mô hình sản xuất gạo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Kim Phượng; mô hình sản xuất chè VietGAP tại xã Sơn Phú và Phú Đình; mô hình Du lịch cộng đồng, tại xóm Khuôn Tát xã Phú Đình...

* *Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.*

3.4. Về phát triển y tế, hành chính công, tiếp cận pháp luật và bảo vệ môi trường

3.4.1. Về y tế

- 3/3 xã tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đều đạt trên 95%, trong đó: Xã Sơn Phú 5475/5508 = 99,4%, xã Phú Đình 6161/6287 = 98%, xã Kim Phượng 5968/6008 = 99,63%.

- 3/3 xã tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) trên địa bàn đạt trên 90%, trong đó: Xã Sơn Phú 5493/5508 = 99,73%, xã Phú Đình 6006/6287 = 95,53%, xã Kim Phượng 5540/6008 = 92,21

- 3/3 xã tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) các xã đều đạt trên 40%, trong đó: Xã Sơn Phú đạt 2312/5508 = 41,98%, xã Phú Đình 2528/ 6287 = 40,21%, xã Kim Phượng 2572/6008 = 42,81%.

- 3/3 xã tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử trên địa bàn các xã đều đạt trên 70%, trong đó: Xã Sơn Phú đạt 4431/5508 = 78,63%, xã Phú Đình 4601/ 6287 = 73,18%, xã Kim Phượng 5551/ 6008 = 92,39%.

* *Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Y tế.*

3.4.2. Về hành chính công

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: 3/3 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, có mạng internet cáp quang băng rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng; 61/61 (đạt 100%) máy tính của cán bộ, công chức đã thực hiện cài đặt các phần mềm phục vụ quản lý điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; các thiết bị ngoại vi như: Máy in, máy Scan, camera hoạt động tốt... đảm bảo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. 8.203/8.203 (đạt 100%) hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình theo đúng quy định.

- *Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên*: Hiện tại, có 114 thủ tục hành chính (thuộc 14 lĩnh vực) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, trong đó có 66 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 3 xã đạt trên 70%. Trong đó: Xã Kim Phụng 1769/2074 hồ sơ đạt tỷ lệ 85,2%, xã Sơn Phú 1749/2109 hồ sơ đạt tỷ lệ 82,9%, xã Phú Đình 2973/4020 hồ sơ đạt tỷ lệ 73,9%.

- *Thủ tục hành chính được giải quyết đảm bảo đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp*: 100% thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

* *Tự đánh giá*: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí về Hành chính công.

3.4.3. Về tiếp cận pháp luật

- *Chỉ tiêu có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận*: 3/3 xã có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận và hoạt động có hiệu quả, đảm bảo theo quy định.

- *Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công*: Năm 2023, trong các vụ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải phải hòa giải, các xã đều thực hiện hòa giải thành công, trong đó: Xã Kim Phụng đạt 100% (3/3 vụ), xã Sơn Phú đạt 100% (6/6 vụ), xã Phú Đình đạt 100% (0 vụ).

- *Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu*: 3/3 xã có người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đều được thực hiện theo đúng quy định.

* *Tự đánh giá*: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Tiếp cận pháp luật.

3.4.4. Về môi trường

- *Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường*: Trên địa bàn 3/3 xã nông thôn mới nâng cao không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*: Hằng năm UBND huyện chỉ đạo UBND các xã việc rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định và hướng dẫn

các cơ sở không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường thực hiện đảm bảo các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn 3 xã nông thôn mới nâng cao có 27 cơ sở sản xuất - kinh doanh, đã được xác nhận hồ sơ môi trường; có 10/10 làng nghề chề truyền thống đã được phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:* Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải không nguy hại trên địa bàn 3 xã nông thôn mới nâng cao được thực hiện bởi Trạm Khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện. Tại địa bàn 3 xã nâng cao, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý hàng ngày là 3.058,62/3.249,05 tấn/năm, đạt tỷ lệ 94,14%; số còn lại ở các khu vực dân cư thưa thớt, không tập trung UBND các xã đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tự phân loại và xử lý rác thải tại nhà đảm bảo hợp vệ sinh.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:* Các xã đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động hộ dân tham gia thu gom xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp. Nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được phân ra thành 02 nhóm và được thu gom, xử lý nước như sau:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh của con người được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại hoặc bể biogas của gia đình. Nước thải sau bể này được dẫn về hố chứa của gia đình, sau đó được tận dụng để tưới cho cây trồng.

+ Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của gia đình như: Rửa rau quả, thực phẩm, giặt rũ quần áo.... được thu gom vào hệ thống thoát nước của gia đình, vào ao chứa ổn định, sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung của địa phương, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Kết quả, đến nay trên địa bàn 3/3 xã nông thôn mới nâng cao có 2330/4536 hộ, đã xây dựng mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, đạt tỷ lệ 51,37%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (theo quy định: $\geq 50\%$):* Chất thải rắn thải sinh hoạt được các hộ gia đình của 3 xã được phân loại và thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn 3/3 xã nông thôn mới nâng cao là 3783/4536 hộ, đạt tỷ lệ 83,4%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại tại địa bàn 3 xã, trong đó chủ yếu là bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được tổ chức thực hiện tốt theo quy định tại Hướng dẫn liên ngành số 4305/HD-STNMT-SNNPTNT ngày 22/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đến nay, trên địa bàn 3 xã nông thôn mới nâng cao đã bố trí 275 bể chứa bằng bê tông để gom chứa các vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tránh tình trạng người dân vứt bỏ

ngoài đồng sau khi sử dụng. Hàng năm, huyện đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để tổ chức thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Trong năm 2023, đối với 3 xã nông thôn mới nâng cao đã thu gom, xử lý 650/650 kg, đạt tỷ lệ 100% theo quy định.

- *Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom tái sử dụng, tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường:* 3/3 xã tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom tái sử dụng, tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đều đạt chuẩn theo quy định, trong đó: Xã Kim Phượng đạt 91,8%; xã Phú Đình đạt 90,0%; xã Sơn Phú đạt 81,7%.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:* Số cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và môi trường của 3 xã là 768/915 cơ sở, chiếm tỷ lệ 83,9%, trong đó: Xã Kim Phượng là 312/360 cơ sở, đạt 86,6%; xã Phú Đình là 204/240 cơ sở, đạt 85,0%; xã Sơn Phú đạt 252/314 cơ sở, đạt 80,2%.

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật theo quy hoạch:* Trên địa bàn 3 xã nâng cao các nghĩa trang đều có trong quy hoạch chung xây dựng các xã đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. Đến nay các xã, đều xây dựng quy chế quản lý theo quy định; việc mai táng được thực hiện theo quy chế quản lý nghĩa trang, phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:* Đối với 3 xã đã tích cực triển khai, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện hình thức hỏa táng. Trong năm 2023, tỷ lệ người dân sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn 03 xã nông thôn mới nâng cao là 9/82 trường hợp, chiếm tỷ lệ 10,97 %, trong đó: Xã Kim Phượng là 3/32 người, chiếm tỷ lệ 9,37 %; xã Phú Đình 1/19 người, chiếm tỷ lệ 5,26%; xã Sơn Phú 5/31 người, chiếm tỷ lệ 16,12%.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đối với 3 xã nâng cao đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, trong đó: Xã Kim Phượng đạt 5,05 m²/người; xã Phú Đình đạt 6,97 m²/người; xã Sơn Phú đạt 5,58 m²/người.

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:* Năm 2023, tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định tại 3 xã, đạt 137,94/178,72 tấn/năm, đạt tỷ lệ 77,18%.

* *Tự đánh giá:* 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Môi trường.

3.4.5. Về chất lượng môi trường sống

- *Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:* Trên địa bàn 3 xã có 12 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung

và có các tổ quản lý, khai thác, vận hành công trình. Tỷ lệ hộ được dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung tại 03 xã: Xã Kim Phượng có 549/1514 hộ sử dụng nước sạch từ các công trình tập trung, đạt 36,26%; xã Sơn Phú có 509/1450 hộ sử dụng nước sạch từ các công trình tập trung đạt 35,1%; xã Phú Đình có 361/1572 hộ sử dụng nước sạch từ các công trình tập trung đạt 22,96%.

Để nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện nói chung và xã Phú Đình nói riêng. Giai đoạn 2023-2024, UBND huyện đã bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 05 công trình nước sinh hoạt tập trung, trong đó đang đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại xã Phú Đình, dự kiến hoàn thành trong Quý III năm 2024 cấp nước cho trên 200 hộ dân, nâng tổng số hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống công trình cấp nước tập trung của xã Phú Đình lên 561/1.572 hộ, đạt tỷ lệ 35,7% đáp ứng yêu cầu của chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao.

- *Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:* 3/3 xã đều đảm bảo chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm. Theo kết quả điều tra, cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người/ngày đêm của các xã đều đạt bình quân 70 lít/người/ngày đêm.

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Trên địa bàn 3 xã có 12 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung và có các tổ quản lý, khai thác, vận hành đáp ứng yêu cầu quản lý công trình hoạt động bền vững theo quy định. Trong đó tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững của 3 xã đạt trên 25%, cụ thể: xã Kim Phượng có 3/7 công trình hoạt động bền vững, đạt 42,8%; Xã Phú Đình có 1/3 công trình hoạt động bền vững, đạt 33,3%; Xã Sơn Phú có 1/2 công trình hoạt động bền vững, đạt 50%.

- *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hằng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:* 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn 3 xã đều được tập huấn về an toàn thực phẩm. Cụ thể: Xã Kim Phượng 411/411 cơ sở, xã Phú Đình 340/340 cơ sở, xã Sơn Phú 357/357 cơ sở.

- *Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:* Trên địa bàn 3 xã không xảy ra sự cố về ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua các thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người; sản phẩm từ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn các xã này không là nguyên nhân gây ra sự cố về an toàn thực phẩm.

- *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:* Trên địa bàn 3 xã có 08 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện huyện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; các cơ

cở đều được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định và còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:* Trên địa bàn 3 xã tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh là 3895/4536 hộ, đạt tỷ lệ 85,8%; tỷ lệ hộ có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 4054/4536 hộ, đạt tỷ lệ 89,4%; tỷ lệ hộ có nhà tiêu an toàn hợp vệ sinh là 3890/4536 hộ, đạt tỷ lệ 85,7% và đảm bảo 3 chỉ tiêu là 3786/4536 đạt 83,5%. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà sạch là 3907/4536 hộ, đạt tỷ lệ 86,1%; tỷ lệ hộ có bếp sạch 3916/4536 hộ, đạt tỷ lệ 86,3%; tỷ lệ hộ có ngõ sạch là 3916/4536 hộ, đạt tỷ lệ 86,3% và đảm bảo 3 sạch là 3757/4536, đạt 82,8%.

- *Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:* Huyện Định Hóa đã giao nhiệm vụ cho Trạm Khai thác và Quản lý nước thải sinh hoạt thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn 3 xã nông thôn mới nâng cao, rác thải được xử lý tại Khu xử lý rác thải thị trấn Chợ Chu và 4 lò đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn để xử lý theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường. Hằng năm, tại các điểm xử lý được quan trắc giám sát môi trường định kỳ 2 lần/năm, các chỉ tiêu quan trắc đều đảm bảo theo các quy định, do vậy tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 3 xã được thu gom và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

* *Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Chất lượng môi trường sống.*

3.5. Về Quốc phòng và an ninh

- *Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:* Hằng năm, 3 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; 3/3 xã đạt 10 tiêu chuẩn xây dựng xã vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

- *Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên, có mô hình camera an ninh và mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả:* Tình hình an ninh trật tự xã hội ở 3 xã nông thôn mới nâng cao được đảm bảo ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn đã được kiểm chế; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên; các xã đã lắp đặt camera an ninh và thực hiện các mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy) gắn với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Trên địa bàn 3 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; có 100%

số xóm, cơ quan và trường học (40/40 xóm; 6/6 cơ quan, trường học) của 3 xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo quy định.

** Tự đánh giá: 3/3 xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và an ninh.*

(Kèm theo Biểu 03 về tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2023)

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch theo chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt (≥ 1 công trình).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Nhằm khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của huyện để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và du lịch, đồng thời tập trung các nguồn lực từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, mở rộng không gian đô thị phân đầu huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023. UBND huyện đã chỉ đạo lập quy hoạch xây dựng vùng huyện. Bố trí kinh phí để thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện, chỉ đạo lựa chọn đơn vị tư vấn đủ năng lực phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan đánh giá tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng, kỹ thuật và môi trường...; định hướng phát triển không gian vùng và hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, đề xuất các định hướng nguyên tắc phát triển vùng, tạo ra sự phát triển mới, phát triển bền vững.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Ngày 29/9/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2337/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa đến năm 2045. Nội dung quy hoạch vùng huyện đã cập nhật, tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đồ án quy hoạch vùng huyện Định Hóa đã xác định các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện đã được lồng ghép trong các khu chức năng như: Sản xuất công nghiệp (*tại cụm công nghiệp Tân Dương, Kim Sơn*); khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn gắn liền với Chợ đầu mối tại trung tâm huyện; đồng thời đã quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tại các xã: Tân Thịnh, Lam Vỹ, Quy Kỳ, Bảo Linh, thị trấn Chợ Chu, Tân Dương, Phượng Tiến, Trung Hội, Định Biên, Đồng Thịnh, Phúc Chu, Kim Phượng, Bình Yên, Phú Đình, Bình Thành, Bộc Nhiêu, Phú Tiến, Trung Lương, Thanh Định, Diềm Mặc. Trong đó tập trung sản

xuất các nhóm sản phẩm chủ lực của tỉnh, của huyện ứng dụng công nghệ cao là các sản phẩm có lợi thế đã được xác định tại Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa đến năm 2045 đã được UBND huyện đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện Định Hóa ngày 12/10/2023 ⁽³⁾ và niêm yết công khai tại trụ sở UBND các xã, thị trấn.

+ Theo quy hoạch vùng huyện Định Hóa đến năm 2045 đã được phê duyệt có quy hoạch các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, trong đó có dự án về hạ tầng xã hội đã triển khai xây dựng xong đưa vào hoạt động là công trình Trung tâm văn hóa- thể thao huyện, đây được xác định là công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch vùng huyện được phê duyệt.

- Khối lượng đã thực hiện: Đã hoàn thành quy hoạch vùng huyện được UBND tỉnh phê duyệt, kinh phí thực hiện công tác quy hoạch vùng huyện là 3,59 tỷ đồng. Trong đó có quy hoạch theo chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; có dự án về hạ tầng xã hội đã triển khai xây dựng xong đưa vào hoạt động: Dự án Trung tâm văn hoá – thể thao huyện Định Hóa, dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư, được UBND huyện Định Hóa phê duyệt dự án tại Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 với tổng mức đầu tư là 88,460 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư vùng ATK; ngân sách địa phương phần vốn ủy quyền 40% cho huyện Định Hóa; vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn khác đối ứng xây dựng.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch.

4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (đạt 100%).

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ($\geq 50\%$).

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

⁽³⁾ Địa chỉ truy cập quy hoạch vùng huyện: https://dinhhoa.thainguyen.gov.vn/cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat/-/asset_publisher/qa66RUchMAqW/content/cong-bo-cong-khai-quy-hoach-xay-dung-vung-huyen-inh-hoa-tinh-thai-nguyen-en-nam-2045?redirect=%2Fcong-khai-quy-hoach-su-dung-dat&inheritRedirect=true

+ Tập trung quản lý, bảo trì và xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu xây dựng huyện nông thôn mới.

+ Phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh thực hiện quản lý tốt hành lang an toàn giao thông các tuyến đường do Tỉnh quản lý; thực hiện tốt công tác vận động, giải phóng mặt bằng để nâng cấp các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, bảo trì các tuyến đường huyện để bảo đảm khai thác sử dụng các tuyến đường đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

+ Triển khai công tác trồng cây xanh tại các tuyến đường để đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Tiếp nhận các nguồn lực hỗ trợ của Tổng Công ty xi măng Việt Nam hỗ trợ lồng ghép với nguồn ngân sách nhà nước xây dựng các tuyến đường giao thông.

+ Thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để xây dựng Bến xe khách trung tâm huyện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm: Trên địa bàn huyện có tổng cộng 15 tuyến đường huyện, các tuyến đường huyện được đầu tư xây dựng theo quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn, hàng năm được bảo trì đảm bảo kết nối thuận tiện đến các xã, thị trấn.

+ Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch: Huyện có 127,33/127,33 km đường được đầu tư xây dựng, nâng cấp đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005; 100% đường huyện có hệ thống cầu, cống được xây dựng kiên cố đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch.

+ Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường: Trên địa bàn có 127,33 km đường huyện, trong đó có 104,73 km được trồng cây xanh dọc tuyến đường, đạt tỷ lệ 82,25 %.

+ Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên: Bến xe khách huyện Định Hóa được quy hoạch là bến xe khách loại IV, được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án bến xe khách Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên cho Công ty cổ phần thương mại và du lịch Hà Lan thực hiện và được UBND huyện Định Hóa cấp phép xây dựng ngày 13/8/2018. Năm 2019 Bến xe khách của huyện đã xây dựng xong đưa vào khai thác và được công bố tại Quyết định số 68/QĐ- SGTVT ngày 07/3/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên.

- Khối lượng đã thực hiện: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm. Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp được trên 800 km đường giao thông các loại với tổng kinh phí trên 900 tỷ đồng.

Tỷ lệ đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường là 104,73/127,33 km đạt tỷ lệ 82,25%. Xây dựng 01 bến xe khách trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại IV đã đi vào hoạt động.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Giao thông.

4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.
- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ UBND huyện đã kịp thời củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Chú trọng các phương án di dời sơ tán dân; phương án khắc phục hậu quả, phương án sản xuất sau lũ, lụt, bão. Các phương án xây dựng phải cụ thể, phù hợp với từng ngành, từng địa phương, đơn vị và vùng trọng điểm, bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống bất lợi, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra.

+ Chuẩn bị các loại vật tư, phương tiện, thiết bị, nhân lực theo phương châm "4 tại chỗ" đủ theo yêu cầu của các phương án đã xây dựng và các quy định trong công tác phòng chống thiên tai.

+ Thường xuyên cải tạo, tu bổ hệ thống công trình thủy lợi, các công trình thủy lợi đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai.

+ Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; thường xuyên kiểm tra và xử lý dứt điểm các trường hợp gây ách tắc dòng chảy trên các tuyến kênh mương. Chủ động ứng phó mưa, bão, tổ chức tốt công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phần đầu giảm nhẹ đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch:

Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Định Hóa được phân cấp quản lý theo quy định và được kết nối đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch. Trên địa bàn huyện Định Hóa có 213 công trình thủy lợi, trong đó cấp huyện quản lý 180 công trình (32 hồ chứa, 130 đập dâng và 18 trạm bơm), cấp tỉnh quản lý 33 công trình (11 hồ chứa và 22 đập dâng). Hệ thống kênh dẫn nước có tổng chiều dài là 528,33 km, trong đó đã kiên cố là 329,12 km, đạt tỷ lệ 62,29% đáp ứng nguồn nước tưới cho sản xuất nông nghiệp.

Đặc biệt huyện Định Hóa có hệ thống công trình thủy lợi Hồ chứa nước Bảo Linh thuộc xã Bảo Linh có diện tích nước mặt khoảng trên 80ha, đảm bảo

điều tiết nước tưới cho 743,33 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các xã Định Biên, Đồng Thịnh, Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương, thị trấn Chợ Chu, Tân Dương, Phượng Tiến, Bình Yên...

Công trình Hồ chứa nước Bảo Linh được UBND tỉnh Thái Nguyên giao Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác thủy lợi Thái Nguyên quản lý theo quy định. Công ty đã giao cho Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa trực thuộc của Công ty có trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ công trình hồ chứa này. Hằng năm Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa đều xây dựng kế hoạch đảm bảo tưới, tiêu, quá trình thực hiện đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước, hợp lý, chủ động xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Phương án phòng chống thiên tai bảo vệ công trình thủy lợi, phương án bảo vệ hồ chứa nước cho công trình Hồ chứa nước Bảo Linh do đơn vị quản lý và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời trên cơ sở phương án được duyệt các đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện. Kết quả hệ thống công trình thủy lợi được đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

Do vậy hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

+ Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Huyện và các xã đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đảm bảo các yêu cầu kịp thời chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, theo phương châm 4 tại chỗ, kịp thời xử lý và khắc phục các thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Khối lượng đã thực hiện: Triển khai và thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư và huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 265 công trình thủy lợi; hệ thống kênh mương được cứng hóa, cải tạo, nâng cấp 329,12 km. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng 320 tỷ đồng. Đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đảm bảo các yêu cầu kịp thời chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

4.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Huyện đã quan tâm phối hợp với Tổng công ty điện lực Việt Nam triển khai các dự án điện trên địa bàn như dự án lưới điện 110 KV; thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống điện hằng năm, đảm bảo đồng bộ, tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật; công tác thiết kế, xây dựng công

trình điện trên địa bàn luôn bám sát với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch phát triển điện lực tỉnh và quốc gia.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Hệ thống lưới điện đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, vận hành ổn định, có độ tin cậy cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Bằng các nguồn vốn đầu tư của Tập đoàn điện lực EVN, vốn vay Jica, REII, KFW,... các dự án cải tạo, nâng cấp, chống quá tải lưới điện hạ thế trên địa bàn đã được triển khai thực hiện, thay thế toàn bộ lưới điện đã xuống cấp và đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện bảo đảm an toàn, đúng quy chuẩn kỹ thuật. Đến nay, hạ tầng điện nông thôn trên địa bàn huyện đã được đầu tư đồng bộ, đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng tốt nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Năm 2020 Công ty Điện lực Thái Nguyên triển khai thực hiện dự án cải tạo nâng cấp thêm một mạch vòng 373 E6.6 Phú Lương. Năm 2022 ngành điện đã khởi công xây dựng TBA 110 KV Định Hóa đặt tại xã Trung Hội huyện Định Hóa và đã đóng điện tháng 10 năm 2023.

+ Điện lực Định Hóa là đơn vị quản lý, vận hành toàn bộ lưới điện trung thế, các trạm biến áp trên địa bàn huyện. Trên địa bàn huyện có đường dây trung thế: 264,3 km (đường dây 35kV: 100,637km; đường dây 22kV: 163,663km); đường dây hạ thế: 620,1 km. Tổng số trạm biến áp: 264 trạm, có tổng công suất: 62.075 kVA đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn; tổng số khách hàng sử dụng điện trên địa bàn 33.217 khách hàng.

- Khối lượng thực hiện: Đã triển khai thực hiện dự án cải tạo nâng cấp một mạch vòng 373 E6.6 Phú Lương; xây dựng 01 trạm biến áp 110KV Định Hóa; đầu tư xây dựng 264,3 km đường dây trung thế; 620,1 km đường dây hạ thế; 264 trạm biến áp, tổng kinh phí thực hiện là 289,4 tỷ đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Điện.

4.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.
- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trên 60%.
- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) đạt kiểm định chất lượng giáo dục (cấp độ 1).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ *Về y tế*: Triển khai thực hiện đầu tư cơ sở, vật chất và trang thiết bị y tế đảm bảo nhu cầu phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được quan tâm, đảm bảo chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên.

- *Về văn hóa*: Tập trung, huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng và nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định. Khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả các hạng mục công trình tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện. Đổi mới và đa dạng hóa nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí gắn với thực tiễn đời sống xã hội và nhu cầu của người dân trong đó chú trọng tổ chức các liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng, hội thi các môn thể thao, ngày hội văn hóa thể thao... tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động, sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của địa phương.

+ *Về giáo dục*: Quan tâm, huy động các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng giải pháp cụ thể nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng giáo dục hằng năm. Chỉ đạo các trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thực hiện quy trình đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn: Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa huyện được xây dựng theo quy hoạch của huyện, vị trí xây dựng nằm ở trung tâm huyện có đường giao thông thuận lợi.

Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện Đa khoa huyện đều đã đạt đơn vị hạng II theo Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Các khoa, phòng tại Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện được bố trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; cụ thể: Bệnh viện đa khoa huyện có 5 phòng, 9 khoa, Trung tâm Y tế có 01 phòng, 04 khoa; Cấp độ công trình hạng mục các khối nhà chính đều từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường được chú trọng, rác thải y tế, rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom, bảo quản, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định. Tại Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện Đa khoa huyện có đủ hệ thống cấp nước sạch theo đúng tiêu chuẩn quy định.

Cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị và mạng lưới y tế trên địa bàn huyện tiếp tục được củng cố, đầu tư nâng cao nhằm phục vụ tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn, nhiều kỹ thuật chẩn đoán và điều trị chuyên sâu đã được triển khai thực hiện tại huyện, đã giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, cũng như giảm bớt khó khăn cho người dân trong huyện, đặc biệt là người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho người dân có cơ hội được tiếp cận với các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe có chất lượng cao tại huyện; đặc biệt năm 2022, Tập đoàn Sun Group

đã tài trợ cho huyện xây dựng công trình Nhà khám chữa bệnh 05 tầng với đầy đủ trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa huyện Định Hóa với tổng kinh phí trên 55 tỷ đồng, hiện tại công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng có hiệu quả.

Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác giám sát phòng chống dịch bệnh nói chung, đặc biệt là dịch COVID-19 trên địa bàn huyện, vì vậy trong các năm qua ngoài dịch bệnh COVID-19, trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra; Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, nhiều năm qua không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn huyện, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao; tỷ lệ phụ nữ sinh con được tiêm phòng uốn ván đủ liều đạt 100%, 100% phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) là 839/6705, đạt tỷ lệ 12,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) là 1117/6705, đạt 16,7%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 99.579/103.119, đạt 96,74%; Thực hiện tốt công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, hiện tại 23/23 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn đến năm 2030 (*Tại Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên*).

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Định Hóa được thành lập từ ngày 01/3/2019 trên cơ sở sáp nhập giữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Đài Truyền thanh - Truyền hình và Nhà thiếu nhi huyện theo Quyết định số 4193/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Định Hóa trực thuộc UBND huyện Định Hóa. Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thông huyện được xây dựng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010. Tổng biên chế có 15 cán bộ, viên chức; cơ cấu của Trung tâm gồm: Ban giám đốc và 05 tổ chuyên môn. Kinh phí hoạt động của Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thông huyện do ngân sách nhà nước, đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên đáp ứng yêu cầu các hoạt động của đơn vị.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện có đủ các phòng làm việc, phòng chức năng và các phòng thi đấu, tập luyện. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện được trang bị 01 xe chuyên dụng đảm bảo phục vụ tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ. Công trình thể dục thể thao bao gồm: 01 sân vận động huyện có diện tích trên 7700 m², 01 nhà luyện tập và thi đấu thể thao diện tích trên 1400m². Có bể bơi, sân bóng đá mini, cỏ nhân tạo Hội trường trung tâm có sức chứa trên 300 chỗ ngồi; có đầy đủ công trình phụ trợ, sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà với diện tích 80 m², có đầy đủ các trang thiết bị âm thanh, ánh sáng...; Có khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời; khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa diện tích 1.000 m² đáp ứng yêu cầu tổ chức

sự kiện chính trị, văn hoá xã hội của huyện. Phòng đọc thư viện với diện tích trên 40m² với trên 5000 đầu sách phục vụ nhu cầu nhân dân trên địa bàn; Phòng đọc sách của huyện phục vụ khoảng từ 12 đến 18 lượt bạn đọc/ngày, khoảng trên 4.000 bạn đọc/năm. Trung bình mỗi năm luân chuyển khoảng 2-3 lượt với trên 600 đầu sách về cơ sở. Trung tâm có 01 cán bộ có trình độ chuyên môn, đứng chuyên ngành đào tạo về thư viện.

Hằng năm, Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thông huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao kết nối với cơ sở có hiệu quả: Tổ chức được 12 chương trình tại chỗ; 6 chương trình hoạt động lưu động; đội tuyên truyền lưu động tổ chức 85 buổi; 12 chương trình hoạt động phối hợp liên kết; 8 lớp năng khiếu; 4 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn; tổ chức thi đấu thể thao cấp huyện trung bình 7 giải. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa, thể thao cơ sở trung bình 4 lớp/năm; ấn hành tài liệu nghiệp vụ 6 loại với 1000 bản/năm; 20% thời gian hoạt động tổ chức các hoạt động văn hoá, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em; số người đến tham gia sinh hoạt tại Trung tâm trung bình 10.000 đến 15.000 lượt/năm.

+ *Các trường Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện:*

Trên địa bàn huyện có 2 trường Trung học phổ thông và 1 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; các trường Trung học phổ thông và Trung tâm đều được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Các đơn vị thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hiện nay, các trường Trung học phổ thông đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1. Cụ thể như sau:

+ Trường Trung học phổ thông Định Hóa: Được thành lập năm 1960 ở trung tâm huyện. Trường được đầu tư xây dựng với 4 dãy nhà 3 tầng khang trang, nhà đa chức năng, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng và thiết bị dạy học theo quy định. Nhà trường có đủ diện tích đất, sân chơi, bãi tập phục vụ công tác dạy và học của thầy và trò nhà trường. Tháng 8/2018, trường Trung học phổ thông Định Hóa được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 (*Căn cứ theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 ban hành quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia*); Tháng 8/2019 trường Trung học phổ thông Định Hóa được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 tại Quyết định số 1394/QĐ-SGDĐT ngày 26/8/2019 (*Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục*

và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học) và hiện đang hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài, công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 8/2024⁽⁴⁾.

+ Trường Trung học phổ thông Bình Yên: Được thành lập tháng 11 năm 1987. Trường đóng trên địa bàn xã Bình Yên, là xã nằm ở phía Đông Nam của huyện. Được đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng và thiết bị dạy học theo quy định. Nhà trường có đủ diện tích đất, sân chơi, bãi tập phục vụ công tác dạy và học của thầy và trò nhà trường. Trường Trung học phổ thông Bình Yên đã và đang thực hiện duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, được công nhận lại qua các năm 2011, 2017, tháng 11/2022 trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 (*Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*). Hiện nay đang phấn đấu đạt trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tới.

+ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Định Hóa được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm dạy nghề trực thuộc UBND huyện với Trung tâm Giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Trung tâm có tổng tích 10.062,8 m², 01 nhà điều hành 02 tầng, 09 phòng học, 03 xưởng thực hành nghề, các phòng thiết bị dạy nghề, 01 nhà đa năng và đầy đủ các phòng chức năng khác. Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên luôn duy trì nề nếp hoạt động chuyên môn, công tác quản lý, điều hành hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Tháng 4/2023, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 tại Quyết định số 479/QĐ-SGDĐT ngày 28/4/2023 (*Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn số 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn việc thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên*).

⁽⁴⁾ Vì trường Trung học phổ thông Định Hóa vừa được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2018, nên năm 2019 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Tương đương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1) chưa đủ thời hạn 2 năm để Sở GDĐT đề nghị UBND tỉnh công nhận lại đạt chuẩn quốc gia, chính vì vậy Sở GDĐT đã thống nhất tính thời hạn kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại Trường đạt chuẩn quốc gia lần tiếp theo từ tháng 8/2019 đến tháng 8/2024.

Như vậy: Trường THPT Định Hóa, thời điểm báo cáo tháng 12/2023 đang trong chu kỳ 5 năm và không quá hạn công nhận trường chuẩn.

- Khối lượng đã thực hiện:

+ Đã đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện Đa khoa huyện đạt đơn vị hạng II theo Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên; đầu tư xây dựng 23 trạm y tế cấp xã đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 theo quy định. Tổng kinh phí thực hiện là 154,5 tỷ đồng.

+ Đã xây dựng Trung tâm văn hoá – thể thao huyện Định Hóa đạt chuẩn (01 sân vận động huyện có diện tích trên 7700 m², 01 nhà luyện tập và thi đấu thể thao diện tích trên 1400m². Có bể bơi, sân bóng đá mili, cỏ nhân tạo Hội trường trung tâm có sức chứa trên 300 chỗ ngồi; có đầy đủ công trình phụ trợ, sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà với diện tích 80 m², có đầy đủ các trang thiết bị âm thanh, ánh sáng...) với tổng mức đầu tư là 88,460 tỷ đồng. Năm 2023, đầu tư nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị thể thao cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông với kinh phí trên 7 tỷ đồng.

+ 02 trường THPT trên đại bàn huyện đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đã kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 1. Tổng kinh phí thực hiện trên 40 tỷ đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

4.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Quy hoạch các Cụm Công nghiệp; kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ năng lực đầu tư xây dựng nhà máy, công trình hạ tầng kỹ thuật tại các Cụm công nghiệp theo Quy hoạch được duyệt.

+ Đầu tư xây dựng Chợ trung tâm huyện đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Chỉ đạo thành lập Ban quản lý Chợ và thực hiện quản lý các hoạt động kinh doanh, buôn bán, vệ sinh môi trường theo đúng quy định.

+ Phát huy tiềm năng lợi thế, nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh cao, huyện Định Hóa đã tập trung chỉ đạo, quy hoạch, định hướng sản xuất, hình thành các vùng sản xuất tập trung đối

với các sản phẩm chủ lực, gắn với xây dựng chuỗi giá trị, cung ứng tiêu thụ sản phẩm an toàn, từ đó, xây dựng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân.

+ Chỉ đạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện theo đúng quy định của tỉnh. Chuyển giao các ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án về nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn huyện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Trên địa bàn huyện đã quy hoạch 02 cụm công nghiệp là cụm công nghiệp Kim Sơn và cụm công nghiệp Tân Dương, trong đó:

Cụm công nghiệp Kim Sơn với diện tích 20 ha được thành lập tại Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 18/8/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt tại quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Hệ thống giao thông chính được đầu nối với đường Quốc lộ 3C tạo những khoảng mở và những không gian thông thoáng, đảm bảo tầm nhìn và mỹ quan cho toàn cụm công nghiệp, thuận lợi để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư. Tính chất ngành nghề sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp: Tập trung phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, lâm sản, dịch vụ công nghiệp, kho bãi và các ngành nghề Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp khác phù hợp với quy hoạch của địa phương. Đến thời điểm hiện tại chưa có nhà đầu tư xây dựng hạ tầng.

Cụm công nghiệp Tân Dương được thành lập tại Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND huyện Định Hóa với diện tích 13 ha; với tổng mức đầu tư: 139,273 tỷ đồng, chủ đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ về môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tân Dương, huyện Định Hóa. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Đến nay cụm công nghiệp đã triển khai thực hiện xong hạng mục san nền. Các hạng mục khác gồm: Đường giao thông nội bộ, hạ tầng kỹ thuật thoát nước, hạ tầng thông tin, công trình xử lý nước thải, hệ thống cấp điện, cấp nước phục vụ cụm công nghiệp và đầu nối đường giao thông... đang được chủ đầu tư triển khai xây dựng và phần đầu hoàn thành vào Quý IV/2024, theo đúng tiến độ dự án đã phê duyệt. Ngày 15/4/2024, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thái Nguyên đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Công ty cổ phần đầu tư quốc tế Thagaco (mã số dự án 1824882284) để thực hiện Dự án xây dựng nhà máy may Thagaco Smart Green, dự kiến nhà máy sẽ đi vào hoạt động vào quý III/2025, giải quyết việc làm cho hơn 3.000 lao động, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của huyện Định Hóa.

+ Trên địa bàn huyện có chợ Tân Lập là chợ trung tâm đảm bảo yêu cầu chợ hạng II và đảm bảo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Chợ thành lập năm 2005 được đầu tư cải tạo, xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất và đưa vào sử dụng năm 2005, với tổng diện tích đất là 6.930 m², diện tích kinh doanh trong chợ đảm bảo bố trí được trên 200 điểm kinh doanh. Các hạng mục hiện có của chợ được đầu tư cải tạo, xây dựng mới và đưa vào sử dụng gồm: Nhà đình chợ; ki ốt; nhà quản lý; nhà để máy bơm; nhà vệ sinh; đường đi, sân bê tông khu vực ngoài trời; hàng rào, bể nước cứu hoả, máy bơm cứu hoả và các trang thiết bị phòng cháy khác. Chợ có mô hình quản lý đảm bảo theo quy định. Nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt, trong đó có quy định về việc bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm kinh doanh tại chợ. Có phương án ngành hàng được UBND huyện phê duyệt. Hiện nay chợ có 86 hộ kinh doanh cố định tại chợ, ngoài ra hằng ngày có khoảng 20 người bán hàng không thường xuyên tại chợ. Hàng hóa kinh doanh tại chợ chủ yếu là hàng hóa thiết yếu, thực phẩm phục vụ đời sống, tiêu dùng hằng ngày của nhân dân trên địa bàn thị trấn Chợ Chu và địa bàn lân cận.

Công tác quản lý và hoạt động của chợ Tân Lập đi vào nề nếp, ổn định, hiệu quả; Ban quản lý chợ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định. Công tác xây dựng chợ tại tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được quan tâm; đến nay, chợ Tân Lập đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017.

+ UBND huyện Định Hóa đã có quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2337/QĐ-UBND ngày 29/9/2023. Quy hoạch các vùng sản xuất tập trung trên địa huyện để định hướng phát triển cũng như thu hút đầu tư, nhằm thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực của huyện có liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nội dung cụ thể như sau:

Vùng sản xuất chè tập trung: Diện tích trồng chè trên địa bàn huyện đến hết năm 2023 là 2.684 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 31.015 tấn, trong đó sản xuất chè tập trung tại 8 xã khu vực III với diện tích trên 1.700 ha. Tại đây đã hình thành các HTX, doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm chè, vì vậy việc đầu tư thâm canh ngày càng được quan tâm, đã có 4 vùng chè được cấp mã số vùng trồng với tổng diện tích là 31,08 ha; sản xuất chè áp dụng quy trình VietGAP: 464,28 ha, sản xuất theo hướng hữu cơ trên 30 ha (trong đó được cấp giấy chứng nhận là 02 ha). Đến nay đã có 5 sản phẩm chè đã được chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

Nhìn chung, sản xuất chè ngày càng người dân quan tâm, đầu tư cả về quy mô diện tích và chất lượng, nhờ vậy giá trị sản phẩm chè được nâng lên, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất...

Vùng sản xuất lúa trung: Tổng diện tích trồng lúa toàn huyện hàng năm là trên 8.700 ha, sản lượng đạt trên 47.000 tấn. Trong đó tập trung tại các xã khu vực II với diện tích trên 3.400 ha. Huyện đã tập trung chỉ đạo phát triển các giống lúa chuât lượng cao, đặc sản địa phương như Bao thai, J02, Nếp cái hoa vàng, nếp

vải... Đã có 01 vùng trồng được cấp mã số với diện tích 15 ha, sản xuất lúa theo quy trình VietGAP là 75 ha.

Từ năm 2007, nhãn hiệu tập thể "Gạo Bao thai Định Hóa" được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận. Việc được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ "Gạo Bao thai Định Hóa" có ý nghĩa trong việc xây dựng thương hiệu, nâng cao uy tín, chất lượng gạo trên thị trường. Ngoài ra, từ năm 2020 đến nay, đã có 07 sản phẩm được công nhận OCOP, trong đó có 02 sản phẩm gạo đó là: Sản phẩm Gạo Bao thai Định Hóa, Gạo Nếp vải Định Biên (của HTX Định Biên) và 05 sản phẩm được chế biến từ gạo gồm: Sản phẩm Mỳ gạo Bao Thai Định Hoá (HTX chăn nuôi sản xuất nông sản sạch Kim Phụng), Mỳ gạo Bao thai Định Hóa VINAMY (HTX Tâm Trà Thái, xã Kim Phụng), Bún ngũ sắc rau củ quả, Bún gạo Bao Thai Định Hoá (HTX Nông sản sạch Trung Lương) và sản phẩm Cốm Sơn Vinh (Tổ hợp tác sản xuất Cốm Nếp vải Sơn Vinh, xã Sơn Phú).

Vùng sản xuất lâm nghiệp tập trung: Tổng diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp là 33.364,12 ha (rừng đặc dụng 5.505,46 ha; rừng phòng hộ 9.957,66 ha; rừng sản xuất 17.901,00 ha). Với diện tích được quy hoạch như vậy công tác phát triển rừng trên địa bàn vừa đảm bảo công tác phòng hộ, bảo vệ môi trường, vừa góp phần phát triển kinh tế từ rừng. Hiện tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện đạt 59%. Từ năm 2020 đến nay, mỗi năm trồng trên 1.000 ha rừng. Sản phẩm gỗ đã đem lại hiệu quả cao, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện Định Hóa.

Vùng sản xuất quế tập trung: Quế là cây sống lâu năm, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại tất cả các xã trên địa bàn huyện, tuy nhiên được trồng tập trung chủ yếu ở các xã phía Bắc như Tân Thịnh, Lam Vỹ, Linh Thông, Quy Kỳ, Bảo Linh, Phụng Tiến... Từ năm 2020 đến nay mỗi năm toàn huyện trồng bình quân đạt 500 ha/năm, tổng diện tích trồng quế từ năm 2015 đến hết năm 2023 đạt: 4.161,82 ha, trong đó có trên 100 ha được 10 năm tuổi. Là cây đa giá trị, vỏ, cành, lá tươi chế biến làm dược liệu, gỗ quế được sử dụng làm đồ mộc, xây dựng... vì vậy giá trị sản phẩm thu được trên 01 chu kỳ sản xuất (*giá hiện hành*) đạt 450 triệu đồng/ha/chu kỳ 10 năm, chu kỳ sản xuất 15 năm đạt 1.000 triệu đồng/ha. Giá trị kinh tế cao hứa hẹn sẽ là cây trồng làm giàu cho người dân vùng ATK Định Hóa.

Vùng chăn nuôi tập trung: Hiện nay trên địa bàn huyện đã có quy hoạch các vùng sản xuất chăn nuôi tập trung tại các xã. Huyện có lợi thế phát triển về chăn nuôi từ đại gia súc như trâu, bò tới phát triển lợn, gia cầm. Hiện có nhiều trang trại, gia trại chăn nuôi lợn gà, một số trang trại đã được cấp chứng nhận VietGAP như trang trại của công ty Nam Việt (xã Kim Phụng), trang trại hộ bà Lưu Thị Hồng (xã Quy Kỳ), trang trại của HTX Nông nghiệp Vững Tiến (xã Phú Tiến), HTX Toàn Thắng (xã Bộc Nhiêu) ... Tổng đàn vật nuôi và sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng lên từng năm, năm 2023 đạt 12.015 tấn.

Việc xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm lương được huyện quan tâm triển khai thực hiện, hiện nay trên địa bàn huyện 08 mô hình liên

kết chuỗi trong đó có 03 mô hình điển hình đó là: Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chè theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ tại xã Phú Đình; Mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè VietGAP, chuyển đổi hướng hữu cơ tại xóm Yên Hòa, xã Bình Yên; Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chế biến từ gạo Bao thai theo quy trình VietGAP tại xã Kim Phượng.

Trong 3 mô hình liên kết tiêu biểu trên, có 2 mô hình liên kết về sản xuất sản phẩm chè với quy mô diện tích liên kết là 23,18 ha, số hộ tham gia liên kết 75 hộ, giá trị sản phẩm chè thu được từ mô hình liên kết đạt 466,5 triệu đồng/ha/năm. Diện tích liên kết đều được cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Mô hình liên kết tại xã Phú Đình được cấp mã số vùng trồng năm 2023. Hiện nay các Hợp tác xã chủ trì liên kết đã ứng dụng các loại máy móc thiết bị hiện đại trong sản xuất và chế biến như: Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, tự động; sử dụng máy sao chè bằng điện, máy vò, máy hút chân không... Ứng dụng chuyển đổi số trong việc quản lý, điều hành như sử dụng phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử... Bao bì sản phẩm chè có dán tem, có mã QR Code truy xuất nguồn gốc. Giá bán sản phẩm chè của các Hợp tác xã bình quân từ 250.000 – 500.000đ/kg tùy loại chè, cao hơn so với giá bán các sản phẩm chè tại địa phương từ 2 đến 5 lần.

Đối với mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chế biến từ gạo Bao thai theo quy trình VietGAP tại xã Kim Phượng, thực hiện với quy mô 27 ha/98 hộ tham gia. Toàn bộ diện tích liên kết đều được cấp giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Các sản phẩm thóc Bao thai được thu mua và chế biến thành sản phẩm mỳ phở khô, được đóng gói, dán tem nhãn truy xuất. Sản phẩm được bán rộng rãi tại thị trường trong và ngoài tỉnh với giá từ 40.000 - 45.000 đồng/kg. Mô hình liên kết đã đem lại hiệu quả kinh tế cao và ổn định cho cả người sản xuất lúa gạo cũng như đơn vị thu mua chế biến.

Nhìn chung các mô hình liên kết trên địa bàn huyện đều đã và đang đem lại hiệu quả cao, các sản phẩm của mô hình liên kết đều được cấp giấy chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định. Huyện đang tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình liên kết này trên địa bàn nhằm hướng tới một nền nông nghiệp sạch và bền vững, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất, người tiêu dùng; tạo công ăn việc làm tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, góp phần nâng cao giá trị trên một ha đất nông nghiệp trồng trọt, đặc biệt góp phần thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Định Hóa.

+ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Hóa được thành lập theo Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Năm 2019 sau khi được sáp nhập từ 03 đơn vị là Trạm Khuyến nông, Trạm Chăn nuôi và thú y, Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện trực thuộc UBND huyện Định Hóa. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm có Ban Giám đốc và 03 tổ chuyên

môn (*Tổ Khuyến nông, Tổ Dịch vụ - Hành chính tổng hợp, Tổ Kỹ thuật Nông – Lâm nghiệp – Thủy sản*).

Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Hóa luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được UBND huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên tặng nhiều giấy khen; trong đó năm 2020 được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên tặng giấy khen tập thể đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2020 tại Quyết định số 950/QĐ-SNN ngày 31/12/2020 và được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thi đua đối với đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2020.

- Khối lượng đã thực hiện:

+ Hiện đang đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Tân Dương với diện tích 13 ha và đầu tư nhà máy may thagaco Smart Green tại cụm công nghiệp Tân Dương; tổng số vốn đầu tư các dự án gần khoảng 930 tỷ đồng.

+ Xây dựng chợ Tân Lập là chợ trung tâm đảm bảo yêu cầu chợ hạng II và đảm bảo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm; tổng kinh phí thực hiện 7,3 tỷ đồng.

+ Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện như: Chè, lúa, lâm nghiệp, chăn nuôi; các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

+ Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Định Hóa hoạt động có hiệu quả.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Kinh tế.

4.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 40\%$.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên (≥ 1 mô hình).

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp (≥ 1 công trình).

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2m^2/người$

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 50\%$).

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- + Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch và có giải pháp xử lý đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường cụ thể đối với từng loại chất thải như: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại.

- + UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền vận động người dân phân loại rác ngay tại gia đình thành rác thải hữu cơ, rác thải vô cơ, rác thải xây dựng để việc thu gom xử lý được thuận tiện, hiệu quả đồng thời tận dụng rác thải hữu cơ là nguồn nguyên liệu ủ làm phân bón vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp. Nhân dân trên địa bàn huyện đã tích cực hưởng ứng các hoạt động thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

- + Chỉ đạo, bố trí kinh phí xây dựng mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp nhằm tận dụng rác thải sinh hoạt, phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp, tạo nguồn phân bón sạch cho cây trồng, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế và hiệu quả môi trường.

- + Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước sinh hoạt tập trung tại thị trấn Chợ Chu.

- + Yêu cầu chủ đầu tư cụm công nghiệp Tân Dương có đầy đủ hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định và xây dựng các hạng mục bảo vệ môi trường theo yêu cầu của hồ sơ đã được phê duyệt trước khi đi vào hoạt động; cụm công nghiệp được thiết kế chi tiết bố trí trồng dải cây xanh cách ly xung quanh, tỷ lệ cây xanh đảm bảo trên 10%.

- + Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện trồng cây xanh, trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ cây trồng. Chỉ đạo các xã, các cơ quan đơn vị, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện trồng cây xanh phân tán tại khuôn viên trụ sở UBND huyện, UBND các xã, trụ sở các cơ quan, đơn vị, nhà văn hóa xã, xóm, đường giao thông liên xã, xóm...

- + UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện tốt việc chống rác thải nhựa và thu gom, xử lý chất thải nhựa đúng theo quy định.

- + Chỉ đạo Trạm khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ *Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh:*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 30/12/2022 kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2025 và ban hành văn bản triển khai kế hoạch, đến nay 23/23 xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn.

Kết quả hiện nay toàn bộ 100% các xã, thị trấn đã thành lập Tổ thu gom, vận chuyển rác thải và đã được UBND huyện trang bị thiết bị, thu gom rác thải gồm khoảng 776 xe gom rác đẩy tay 3 bánh, trên 300 thùng đựng rác di động có nắp đậy và trên 90 điểm để xe rác đẩy tay. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, hằng năm UBND giao nhiệm vụ cho phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện Quyết định đặt hàng, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho Trạm khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện.

Hoạt động thu gom, vận chuyển thực hiện bằng 02 xe chuyên dụng ép trở rác do Trạm khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện quản lý, vận hành; UBND các xã đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với Trạm khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện để vận chuyển rác đi xử lý tại các khu xử lý của huyện (*Khu xử lý rác thải rắn thị trấn Chợ Chu và 04 đốt rác thải sinh hoạt tại: Chợ Chu, Bình Yên, Phú Đình và Tân Thịnh*) đảm bảo theo quy định, cụ thể: Khu xử lý chất thải rắn thải sinh hoạt Chợ Chu: Được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy phép môi trường số 2301/GP-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên, gồm các hạng mục: 03 ô chôn lấp (02 ô đã đầy được phủ màng HDPE tách nước mưa), hệ thống thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh về hệ thống xử lý nước thải công suất 30m³/ngày; 04 Lò đốt rác thải sinh hoạt gồm: Chợ Chu, Bình Yên, Phú Đình, Tân Thịnh: Được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, công suất trung bình xử lý được 8-10 tấn rác/ngày; Gồm các hạng mục như: Nhà bảo vệ, tường rào, khu vực hong phơi rác, nhà chứa lò đốt và hệ thống xử lý khí thải theo QCVN 61-MT:2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện theo rà soát là 19.330,14 tấn/năm, trong đó: Chất thải hữu cơ (*chất thải thực phẩm*) phát sinh khoảng 8.698,57 tấn/năm (*chiếm khoảng 45%*); chất thải vô cơ tái chế, tái sử dụng phát sinh khoảng 2.899,52 tấn/năm (*chiếm khoảng 15%*); chất thải sinh hoạt khác phát sinh khoảng 7.732,06 tấn/năm (*chiếm khoảng 40 %*).

Theo tổng hợp của 23 xã, thị trấn, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý theo quy định là 17.977,75/19.330,14 tấn/năm, đạt 93,00%, trong đó: Thu gom vận chuyển về các lò đốt rác: 9.751,71

tấn/năm, đạt 50,45% (trong đó đốt 8.112,52 tấn/năm, đạt 41,97%, còn lại chôn lấp 1.639,22 tấn/năm, đạt 8,48%); thu gom xử lý tại nguồn: 8.226,04 tấn/năm, đạt 42,56% (trong đó rác thải hữu cơ tự xử lý tại nguồn: 5.799,04 tấn/năm, đạt 30,0%; Tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu 2.426,99 tấn/năm, đạt 12,56%);

Lượng chất thải rắn sinh hoạt khác được chôn lấp là 7.438,86/19.330,14 tấn/năm đạt tỷ lệ 38,48%, trong đó rác hữu cơ được chôn lấp tại nguồn là 5.799,04 tấn/năm, đạt 30%; rác được chôn lấp tại khu xử lý là 1.639,2 tấn/năm, đạt 8,48%.

Cụ thể: UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ thiết bị phân loại, thùng ủ rác hữu cơ, hướng dẫn người dân phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh. Các hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn, tự xử lý đối với chất thải hữu cơ, bằng cách tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ thành phân hữu cơ để bón cho cây trồng, chất thải rắn tái sử dụng được bán cho cơ sở phế liệu, chất thải phải thải bỏ các hộ dân được tổ thu gom rác của xã vận chuyển ra địa điểm để xe rác đẩy tay theo lịch thu gom, vận chuyển của Trạm khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện để vận chuyển xử lý, tại đây rác thải tiếp tục phân loại hong phơi sau đó đốt, theo quy định, phần còn lại không đốt được sẽ vận chuyển đi chôn lấp hợp vệ sinh.

Chất thải rắn y tế nguy hại: Chất thải y tế trên địa bàn được phân loại, thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế. Trên địa bàn huyện có 01 Bệnh viện đa khoa, 01 Trung tâm y tế, 23 Trạm y tế của xã, thị trấn và 10 cơ sở khám bệnh tư nhân. Toàn bộ lượng rác thải phát sinh trong hoạt động y tế được thu gom và ký hợp đồng số 02/SC-BVĐKĐH ngày 27/12/2022 giữa Bệnh viện đa khoa huyện với Công ty TNHH Môi trường Sông Công để thu gom, vận chuyển, xử lý thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Năm 2023 khối lượng rác thải y tế phát sinh là 4.562 kg, được thu gom, toàn bộ khối lượng rác phân loại, lưu giữ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định về quản lý chất thải y tế, chất thải nguy hại (đạt 100%).

Bao bì thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) đã qua sử dụng: Trên địa bàn các xã, thị trấn được đầu tư hỗ trợ 1.068 bể chứa có nắp đậy để thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng đặt tại các cánh đồng. Hằng năm, UBND huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo quy định với đơn vị có đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép. Năm 2023, ký hợp đồng số 607/SC-TNMTĐH ngày 18/10/2023 với Công ty TNHH Môi trường Sông Công để thu gom, vận chuyển, xử lý toàn bộ bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên địa bàn huyện là 4.620 kg/4.620 kg đạt tỷ lệ 100%;

Chất thải nguy hại khác phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh: Các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn đều có khu vực lưu chứa hoặc thùng chứa chất thải nguy hại đúng quy định, sau đó hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thuê vận chuyển, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100% lượng phát sinh.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Lượng rác thải rắn công nghiệp thông thường chiếm tỷ lệ nhỏ so với lượng rác thải rắn phát sinh hàng ngày. Các cơ sở phát sinh đã tổ chức thu gom, chuyển giao cho các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:* UBND huyện đã chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã triển khai trên toàn địa bàn đến các hộ gia đình ký cam kết phân loại chất thải rắn tại nguồn và thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, trong đó thực hiện phân loại thành 3 nhóm chất thải rắn như sau: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm (hữu cơ); chất thải rắn sinh hoạt khác.

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Ủy ban MTTQ huyện, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức được 32 buổi tuyên truyền về Luật Bảo vệ môi trường 2020, hướng dẫn công tác phân loại chất thải rắn và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình. Hỗ trợ trang thiết bị cho các mô hình phân loại chất thải rắn và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ.

Toàn bộ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã triển khai hướng dẫn người dân ký cam kết thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đối với 26.425 /26.425 hộ, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó việc phân loại chất thải rắn tại nguồn được các hộ gia đình thực hiện bằng cách sử dụng thùng rác hai ngăn để phân loại chất thải rắn hay tận dụng các thiết bị của gia đình như thùng sơn có nắp đậy, xô có nắp đậy, thùng đựng rác 2 ngăn... để phân loại chất thải rắn. Các loại chất thải thực phẩm (*hữu cơ*) được các hộ phân loại riêng để làm thức ăn chăn nuôi và ủ phân hữu cơ bằng cách đào hố xử lý tại gia đình. Các loại chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được các hộ gia đình thu gom, phân loại riêng để tái sử dụng và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu để tái chế. Còn các loại chất thải sinh hoạt khác được phân loại, thu gom riêng để vận chuyển đi xử lý theo quy định bằng phương pháp chôn lấp và đốt tại điểm xử lý chất thải của huyện theo quy định. Đến nay, kết quả các hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện là 15.776 hộ/ 26.425 hộ, đạt tỷ lệ 59,70%.

+ *Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên:* Hằng năm, việc thu gom chất thải hữu cơ, phế phụ phẩm từ sản xuất nông nghiệp nhất là từ sản xuất lúa để phục vụ cho phát triển chăn nuôi được các hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện áp dụng hiệu quả. Để xử lý phế phụ phẩm từ sản xuất lúa đã thực hiện hướng dẫn người dân áp dụng nhiều phương pháp như: Ủ phân, một số phụ phẩm rơm, rạ được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, vỏ trấu sử dụng làm chất độn chuồng trại vừa đảm bảo phòng trừ dịch bệnh và bảo vệ môi trường; nhiều hộ dân chăn nuôi gà trên địa bàn đã tận dụng các phế phụ phẩm trong nông nghiệp nhất là trấu để làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi.

Từ năm 2021 đến năm 2023, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã triển khai mô hình đệm lót sinh học cho 14 hộ trên địa bàn các xã: Trung Lương, Bình Yên, Thanh Định, Diềm Mặc, Tân Thịnh, Linh Thông. Năm 2021 Trung tâm dịch vụ

nông nghiệp phối hợp với Viện chiến lược và Chính sách dân tộc thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện Dự án "Cải thiện vệ sinh môi trường cho hộ dân của một số xã An toàn khu vùng dân tộc thiểu số và miền núi, tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên" và được nhân rộng cho các hộ trên địa bàn huyện.

Năm 2022, UBND xã Phú Đình đã thành lập Tổ hợp tác tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp xóm Phú Ninh, xã Phú Đình với mục đích xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ cung cấp ra thị trường phục vụ sản xuất góp phần bảo vệ môi trường. Trong năm 2023, Tổ hợp tác đã ký hợp đồng liên kết cung ứng phân bón với 4 hợp tác xã sản xuất chè, với tổng lượng phân bón cung ứng là 96 tấn; Ngoài ra tổ hợp tác đã cung cấp cho các hộ dân trồng chè trên địa bàn được trên 35 tấn phân đã qua xử lý.

+ *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp:*

Huyện ban hành Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về quản lý nước thải trên địa bàn huyện. Đối với các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị tập trung trên địa bàn khi triển khai thực hiện yêu cầu chủ đầu tư phải có khu xử lý nước thải tập trung theo quy định. Hiện nay, trên địa bàn huyện Định Hoá có 01 Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất là 250 m³/ngày đêm, được xây dựng tại thị trấn Chợ Chu; Công trình xử lý nước thải sinh hoạt được xây dựng theo đúng quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên; Công trình đã được khởi công xây dựng từ tháng 11/2023. Hiện nay đã hoàn thành 95% khối lượng, tháng 6/2024 sẽ đưa vào khai thác sử dụng; Nước thải sinh hoạt được thu gom theo hệ thống mương đầy nắp và cống ngầm từ các khu dân cư của các tổ dân phố về hệ thống xử lý.

Ngoài ra, trên địa bàn thị trấn Chợ Chu có Khu tái định cư đường Hồ Chí Minh được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2019, đã có hạ tầng bảo vệ môi trường như: Hệ thống thoát nước thải từ các bể tự hoại ra được đầu vào mạng lưới thoát nước thải tại các ga thăm, trước khi chảy về hệ thống trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung 60 m³/ngày đêm (*trạm sử dụng phương pháp xử lý sinh học gồm các bể: Bể điều hòa, Bể thiếu khí, Bể Aeroten, Bể khử trùng, Bể lắng, Bể phân hủy bùn...*).

+ *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ thực vật, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu:* Trên địa bàn huyện Định Hoá không có khu công nghiệp. Hiện nay, trên địa bàn huyện đã quy hoạch 02 cụm công nghiệp gồm: Tân Dương và Kim Sơn. Cụm công nghiệp Kim Sơn chưa có nhà đầu tư xây dựng hạ tầng; cụm công nghiệp Tân Dương đang được đầu tư xây dựng, dự kiến hoàn thành trong quý IV năm 2024, đối với hạ tầng bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp Tân Dương, khi đi vào hoạt động gồm:

Đối với thu gom và xử lý nước thải: Nước thải được thu gom theo hệ thống cống BTCT D300, ống thép mạ kẽm D300, bố trí 43 hố ga lắng cặn, dẫn nước thải về hệ thống XLNT công suất 300 m³/ngày đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A, K_q = 0,9, K_f = 1,1);

Đối với xử lý bụi, khí thải: Lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý mùi từ hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng thiết kế, quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung;

Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại: Quản lý chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định, có thùng chứa chất thải, xây dựng 01 kho chứa diện tích 15 m²; phân tích xác định ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải để quản lý, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Hiện nay chủ đầu tư đang tiến hành xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo kế hoạch, quy hoạch chi tiết và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã phê duyệt; trong quá trình xây dựng chủ đầu tư thường xuyên phối hợp với UBND cấp huyện và các sở ngành thực hiện tốt các nội dung về bảo vệ môi trường theo quy định trong quá trình xây dựng cụm công nghiệp. Cụm công nghiệp đã được thiết kế chi tiết bố trí trồng dải cây xanh, tỷ lệ cây xanh đảm bảo trên 10%.

Tổng số làng nghề trên địa bàn là 24 làng nghề, trong đó có 4 làng nghề dệt mảnh cọ, 20 làng nghề chè truyền thống; số hộ gia đình sản xuất tại làng nghề: 856 hộ gia đình. Trên địa bàn huyện các hoạt động của làng nghề không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất, chủ yếu là chất thải rắn thông thường có thể tận dụng làm chất đốt như: Nạn mảnh hỏng, cành chè sau khi cắt tỉa.. vỏ bao bì hoá chất thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đã được hỗ trợ các bể thu gom trên các nương chè. Hằng năm, UBND huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền: Chỉ đạo UBND các xã có làng nghề xây dựng phương án bảo vệ môi trường làng nghề trình UBND cấp huyện phê duyệt; các làng nghề đã thành lập tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, đã xây dựng các mô hình phân loại rác và xử lý rác thải thực phẩm tại hộ gia đình; về hạ tầng bảo vệ môi trường làng nghề gồm: Hệ thống thoát nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề, các bể thu gom thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên các nương chè; Đối với 04 làng nghề dệt mảnh cọ: Không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất, chủ yếu là chất thải rắn thông thường (*Nạn, mảnh hỏng*) được tận dụng làm chất đốt; Đối với 20 làng nghề chè truyền thống: Không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất, chủ yếu là chất thải rắn thông thường (*cành chè sau khi cắt tỉa*) được tận dụng làm chất đốt; Các làng nghề thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo phương án thu gom rác của UBND các xã, không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường; Đối với vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, hằng năm UBND huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường bố trí kinh phí ký hợp đồng thu gom, xử lý vỏ bao bì hoá chất thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các bể thu gom trên các nương chè với

đơn vị có đủ chức năng về thu gom, xử lý theo quy định về chất thải nguy hại (*Kế hoạch số 516/KH-TNMT ngày 30/6/2023 về việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Định Hoá năm 2023*) đảm bảo không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

+ *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*: Trên địa bàn huyện có tổng diện tích rừng là 33.364,12 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 59%. Hằng năm, huyện đã xây dựng kế hoạch và trồng rừng tập trung đạt trên 1.000 ha; huyện đã tổ chức trồng cây xanh phân tán được trên 20.914 cây tại các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn các xã, thị trấn. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đạt 5,75 m²/người.

+ *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*: UBND huyện đã chỉ đạo triển khai ký cam kết thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn huyện, yêu cầu tất cả các phòng, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các xã, thị trấn và các chợ, cửa hàng kinh doanh trên địa bàn thực hiện theo các nội dung đã cam kết và thực hiện tốt phong trào "Chống rác thải nhựa"; UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn hướng dẫn người dân thực hiện phân loại chất thải nhựa tại nguồn, trong đó tái sử dụng đối với những loại có thể tái sử dụng, và bán cho các cơ sở thu mua để tái chế, hạn chế việc thải chất thải nhựa ra môi trường không được xử lý theo quy định, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Kết quả tổng hợp thống kê trên địa bàn huyện cho thấy, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng và bán cho các cơ sở thu mua để tái chế đạt: 807,03/1.060,33 (tấn/năm) đạt tỷ lệ 76,11% tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn.

+ *Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định*:

UBND huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý chất thải rắn trên địa bàn; ban hành Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 30/12/2022 quản lý chất thải rắn trên địa bàn giai đoạn 2023-2025 và ban hành Quyết định phê duyệt phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện để làm cơ sở cho UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

UBND các xã, thị trấn đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định, đã thành lập các tổ vệ sinh môi trường và có kế hoạch quản lý, thu gom, xử lý chất thải rắn. Chủ động thống nhất với Trạm Khai thác và Quản lý nước sinh hoạt huyện về vị trí, thời gian, tần suất thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý, nên đã thống nhất ngày, giờ các hộ gia đình chuẩn bị và thu gom rác thải theo kế hoạch để được vận chuyển đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường, không thực hiện tập kết rác (*rác được để trên xe đẩy tay 3 bánh không rơi xuống nền*) không có rác tồn đọng gây ô nhiễm môi trường. Do đó, trên địa bàn huyện có điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Khối lượng đã thực hiện:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định, 17.977,75/19.330,14 tấn/năm, đạt tỷ lệ 93%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp khoảng 7.438,86/19.330,14 tấn/năm đạt tỷ lệ 38,48%. Các hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện là 15.776 hộ/ 26.425 hộ, đạt tỷ lệ 59,70%; kinh phí mua sắm xe ép rác, xây dựng các lò đốt rác thải 26,2 tỷ đồng.

+ Xây dựng được 01 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã; kinh phí thực hiện 110 triệu đồng.

+ Huyện đang thực hiện đầu tư 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất là 250 m³/ngày đêm, được xây dựng tại thị trấn Chợ Chu; kinh phí thực hiện 5 tỷ đồng.

+ Thành lập 01 cụm công nghiệp Tân Dương với diện tích là 13 ha, theo Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh; cụm công nghiệp đã được thiết kế chi tiết bố trí trồng dải cây xanh, tỷ lệ cây xanh đảm bảo trên 10% theo quy định.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đạt 5,75 m²/người.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng đạt 76,11% tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định (100%); kinh phí mua sắm trang thiết bị thu gom rác 3,5 tỷ đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Môi trường.

4.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

a, Yêu cầu của tiêu chí:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ($\geq 12\%$).

+ Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ($\geq 35\%$).

+ Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

+ Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm ($\geq 100\%$).

c, Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Triển khai hiệu quả Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai

đoạn 2021-2025. Tập trung thu hút, lồng ghép các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đồng thời, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, khai thác các công trình cấp nước đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân trên địa bàn huyện.

+ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

+ Chỉ đạo, thực hiện xây dựng, duy trì cảnh quan, môi trường toàn huyện sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn. Tổ chức các cuộc tập huấn, tuyên truyền vận động nhân dân thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình,...

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm huyện và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra, đánh giá các cơ sở trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, xây dựng kế hoạch, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn các cơ sở thực hiện theo đúng quy định về an toàn thực phẩm.

- Các nội dung thực hiện:

+ *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:* Trên địa bàn huyện có 59 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được quản lý vận hành theo quy định, trong đó Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh quản lý 3 công trình, Trạm Khai thác và quản lý nước sinh hoạt huyện quản lý 2 công trình, UBND các xã quản lý 54 công trình. Tổng số hộ dân trên địa bàn huyện (23 xã, thị trấn) được sử dụng nước sạch là 14.263/26.425 hộ, đạt 53,98% trong đó: Hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 7.275/26.425 hộ, đạt 27,53%. Tổng số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh là 25.203/26.425 hộ, đạt 95,38%.

+ *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Trên địa bàn huyện Định Hóa có 59 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, trong đó có 23 công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững chiếm tỷ lệ 38,98%.

+ *Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện:*

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 30/12/2022 về kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn và ban hành công văn chỉ đạo, triển khai kế hoạch trên đến các xã, thị trấn. Trên địa bàn huyện có 3 hệ thống sông chính gồm: Hệ thống sông Chợ Chu; hệ thống sông Công; hệ thống sông Đu, bắt nguồn bởi các nhánh suối nhỏ phân bố khá đều trên địa bàn với nguồn nước tương đối phong phú. Hệ thống sông hồ và đập nước có hơn 100 ao, hồ lớn nhỏ đặc biệt có hồ Bảo Linh diện tích nước mặt khoảng trên 80 ha và có khoảng 200 đập dâng nước tưới cho khoảng 3.500 ha.

Trên cơ sở Kế hoạch của huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm kê, kiểm soát và tổ chức thực hiện thống kê, rà soát các ao, hồ, đập, suối...

Qua đó, các xã, thị trấn đã có phương án, kế hoạch tổ chức thực hiện việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, nạo vét, tu bổ, phát quang hệ thống các ao, hồ sinh thái, lấp đất rào chắn và biển báo tại các khu vực có nguy cơ mất an toàn với người dân. Tại các tuyến đường, thường xuyên thực hiện việc thu gom rác, không để tắc nghẽn nguồn nước và ô nhiễm môi trường.

Năm 2023, UBND huyện thực hiện quan trắc, đánh giá chất lượng nước, trầm tích, môi trường thủy sinh của một số nguồn nước mặt để đánh giá chất lượng nước, kết quả quan trắc cho thấy các chỉ tiêu đảm bảo theo quy định.

+ *Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn:*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 25/5/2023 về phạt động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” trên địa bàn huyện. Hằng tháng 2 lần, từ huyện đến cơ sở duy trì có hiệu quả phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” vệ sinh môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường; phân công các tổ chức, đoàn thể phụ trách từng tuyến đường hoa, cây xanh, tuyến đường tự quản, mô hình bảo vệ môi trường và tổ chức cấm biển các tuyến đường phụ trách; phối hợp với các đơn vị quân đội thực hiện vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, kênh mương tại các xã xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức các cuộc tập huấn, tuyên truyền vận động nhân dân như: “Thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình”; thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, sử dụng xô, sọt ... phân loại rác thải tại nguồn; thành lập mô hình “Phụ nữ nói không với túi nilon, sản phẩm nhựa dùng một lần”, “ngôi nhà xanh - thu gom rác thải nhựa”; “Ngày hội vệ sinh môi trường” của học sinh: Tuyên truyền, triển khai mô hình “Cánh đồng xanh 3 không”; 100% số xã đạt tiêu chí đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh, sạch, đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường. Các tuyến đường xã, liên xã, đường trục xóm, liên xóm và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ. Hệ thống kênh mương thường xuyên được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang đảm bảo vệ sinh môi trường và phục vụ sản xuất.

Kết quả, đến nay trên địa bàn huyện có trên 414 km các tuyến đường được trồng cây xanh, trồng hoa, được trang bị, bố trí thùng đựng rác hợp lý; trên 80% các hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào cổng, ngõ; số km đường lắp hệ thống chiếu sáng là 492 km, đạt tỷ lệ trên 63%; toàn bộ trên 500 km các tuyến kênh mương được vệ sinh, nạo vét định kỳ; 150/200 hồ, ao, đầm được gắn biển cảnh báo tại nơi có nguy cơ mất an toàn và được phát quang tạo cảnh quan sinh thái thường xuyên; diện tích trồng cây xanh khu vực công cộng là 5,75 m²/người.

+ *Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:* Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm huyện được kiện toàn và hoạt động hiệu quả. Hằng năm, UBND huyện đều thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, đánh giá các cơ sở trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm và giao cho các cơ quan chuyên môn theo chức

năng, nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn các cơ sở thực hiện theo đúng quy định về an toàn thực phẩm, xử nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Toàn huyện có 69/69 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống đều được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, ký cam kết an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

- Khối lượng thực hiện:

+ Xây dựng được 59 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được quản lý vận hành theo quy định. 53,98% hộ dân trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch.

+ Đã ban hành Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 30/12/2022 về kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn và ban hành công văn chỉ đạo, triển khai kế hoạch trên đến các xã, thị trấn.

+ Ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 25/5/2023 về phạt động phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” trên địa bàn huyện. Hằng tháng 2 lần, từ huyện đến cơ sở duy trì có hiệu quả phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” vệ sinh môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường.

+ Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 69/69 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện.

c, Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Chất lượng môi trường sống.

4.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% các tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Hàng năm, Đảng bộ, HĐND, UBND huyện đã ban hành Nghị quyết, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

+ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện ban hành Nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân để kịp thời giải quyết vướng mắc ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, vượt cấp. Chỉ đạo tăng cường đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. củng cố xây dựng lực lượng vũ trang huyện đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

+ Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động cơ quan nhà nước, đặc biệt trong công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm giảm thời gian, chi phí giải quyết các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

+ Hằng năm UBND huyện xây dựng các kế hoạch thực hiện tốt công tác chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đảng bộ, Chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

Đảng bộ huyện: Năm 2022 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2023 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với chính quyền huyện: Năm 2022 Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa đã có quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể Thường trực HĐND huyện và UBND huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2023 Thường trực HĐND huyện và UBND huyện được Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chức chính trị - xã hội của huyện: Trong năm 2022, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đều được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện được Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2022; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện được BCH Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tặng cờ thi đua cho đơn vị xuất sắc năm 2022; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện được Ban thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2022; Hội Nông dân huyện được Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên công nhận danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến” năm

2022; Hội Cự chiến binh huyện được Hội Cự chiến binh tỉnh Thái Nguyên đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong thực hiện phong trào thi đua “Cự chiến binh gương mẫu” năm 2022; Liên đoàn Lao động huyện được Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2022.

Kết quả xếp loại năm 2023: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đều được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Định Hóa được Ban thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; Hội Nông dân huyện được Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên công nhận danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến”; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được BCH Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hội Cự chiến binh huyện được Hội Cự chiến binh tỉnh Thái Nguyên đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Liên đoàn Lao động huyện được Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

+ *Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự:* Trong 2 năm (2022,2023) công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện đều được đánh giá ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” và không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ *Đảm bảo an ninh, trật tự:*

Hằng năm, Huyện ủy ban hành Nghị quyết, UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. UBND huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện nghiêm túc Thông tư của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; thực hiện phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc theo quy định tại quyết định số 510/QĐ-BCA-V05, ngày 20/01/2022 của Bộ Công an về tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Trên địa bàn huyện không xảy ra các hoạt động như: Phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, an ninh - quốc phòng; hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật, hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; không có khiếu kiện đông người; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

Kết quả công tác đảm bảo ANTT năm 2023: Phạm pháp hình sự xảy ra 31 vụ, giảm 02 vụ so với năm 2022; tai nạn giao thông xảy ra 04 vụ, 0 người chết, 02 người bị thương, giảm 02 vụ, 05 người chết, 01 người bị thương so với năm 2022; trên địa bàn không xảy ra cháy, nổ (*bằng so với năm 2022*). Trên địa bàn huyện đã xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả nhiều mô hình trong phòng chống tội phạm tại địa bàn các xã, thị trấn. Trong đó có các mô hình điển hình như: Mô hình cụm an ninh khu vực giáp ranh, mô hình camera an ninh, mô hình cổng trường an toàn giao thông, mô hình liên gia tự quản về an ninh trật tự, mô hình liên xóm tự quản về an ninh trật tự, mô hình liên gia an toàn về phòng cháy chữa cháy, điểm chữa cháy công cộng...

22/22 xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó có 3/22 xã (*Kim Phụng, Phú Đình, Sơn Phú*) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ *Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên*: UBND huyện đã thực hiện niêm yết gồm: 14 lĩnh vực ngành, 257 thủ tục, trong đó 113 thủ tục hành chính dịch vụ công toàn trình; TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: 38 thủ tục, trên 6 lĩnh vực ngành (Tur pháp, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp); số TTHC không thuộc thẩm quyền UBND huyện, thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn như Công an = 8 TTHC, Bảo hiểm xã hội = 6 TTHC. Phối hợp, triển khai tích hợp các thủ tục hành chính đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Thái Nguyên, Cổng dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt 4.665/4.979 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,69%.

+ *Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*:

Công tác xây dựng xã, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được tập trung chỉ đạo, ngày 13/01/2022 UBND huyện ban hành 13/KH-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; ngày 12/01/2023 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Đồng thời triển khai, tập huấn công tác đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho cán bộ cơ sở. Kết quả: Tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên cơ sở hồ sơ và tự đánh giá đạt 97,5/100 điểm; 100% xã, thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Khối lượng đã thực hiện:

Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các tổ chức đoàn thể huyện trong 02 năm 2022-2023 đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Trong 2 năm (2022,2023) công

chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Huyện thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự; Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt tỷ lệ 93%; Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.

(Kèm theo Biểu 04 về tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2023).

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Kết quả nổi bật của huyện trong xây dựng nông thôn mới đó là: Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, đặc biệt là thực hiện Đề án “Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn NTM vào năm 2023” đã đạt những kết quả quan trọng⁵. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng, dịch vụ giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp (Năm 2023, cơ cấu kinh tế: Thương mại - dịch vụ 47,8%; công nghiệp - xây dựng: 31,2%; nông, lâm, thủy sản: 21%). Diện tích, sản lượng các cây trồng chủ lực hàng năm của huyện đều đạt và vượt so với kế hoạch. Sản lượng lương thực có hạt đạt 51.404 tấn; Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 108,9 triệu đồng; Sản lượng chè búp tươi đạt 31.027 tấn; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 12.015 tấn. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 15 sản phẩm được xếp hạng sản phẩm OCOP 3 sao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo được quan tâm, đầu tư phát triển. Đến nay 100% các xã có nhà văn hoá xã, xóm, sân thể thao đạt chuẩn theo quy định; 96,9% xóm, tổ dân phố đạt khu dân cư văn hóa; 90,1% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 97,2% trường học đạt chuẩn Quốc gia; 100% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn huyện đạt trên 95%. Hằng năm, toàn huyện đã giải quyết việc làm mới cho trên 2.200 lao động, đào tạo nghề được trên 250 người; đến hết năm 2023 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74,33%, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 9,98%, thu nhập bình quân đầu người đạt

⁵ Trong quá trình thực hiện xây dựng NTM, thực hiện Đề án, huyện Định Hóa đã được sự quan tâm hỗ trợ từ các nguồn lực từ các Chương trình MTQG, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng quê hương cách mạng ATK, với tổng kinh phí là 1.787 tỷ đồng. Trong đó: (1) Nguồn vốn từ các Chương trình MTQG và các chương trình, dự án là 917 tỷ đồng; (2) Nguồn hỗ trợ từ các Bộ, ngành TW và các đơn vị tài trợ đạt 370 tỷ đồng. Trong đó, phải kể đến các tập đoàn, đơn vị kinh tế như: Tập đoàn Sun Group hỗ trợ: 55 tỷ đồng, đầu tư xây dựng nhà khám chữa bệnh và trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa huyện; Tập đoàn Điện lực Việt Nam hỗ trợ: 145 tỷ đồng, đầu tư xây dựng đường dây và Trạm biến áp 110 KV; Ngân hàng Thương mại Cổ phần kỹ thương Việt Nam hỗ trợ: 50 tỷ đồng, đầu tư xây dựng 02 trường Mầm non Sơn Phú và Mầm non Thanh Định; Công ty Cổ phần Vinhomes thuộc Tập đoàn Vingroup hỗ trợ: 48 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng 800 căn nhà, xóa nhà dột nát cho người dân; Tổng công ty Xi măng Việt Nam hỗ trợ: 15.000 tấn xi măng trị giá 22,5 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng NTM; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hỗ trợ: 21,9 tỷ đồng, đầu tư xây dựng trường Mầm non xã Tân Thịnh giai đoạn 2 và nhiều nhà tài trợ khác; (3) Nguồn vốn huy động đóng góp từ nhân dân, doanh nghiệp và vốn vay tín dụng ước đạt trên 500 tỷ đồng.

45,86 triệu đồng/người/năm (*tăng 31,86 triệu đồng so với năm 2011*). Quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện tốt; an ninh, trật tự xã hội được tăng cường và ổn định; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, tình làng nghĩa xóm được khơi dậy, các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy.

- UBND tỉnh và UBND huyện đã triển khai thực hiện tốt các giải pháp để đưa huyện thuộc địa bàn khó khăn sớm về đích nông thôn mới so với dự kiến đề ra ⁶.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về Phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các tiêu chí được thực hiện cơ bản đạt các chỉ tiêu đề ra; đặc biệt đã có 33/42 xóm đặc biệt khó khăn của huyện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 qua rà soát đã đảm bảo tiêu chí thoát xóm đặc biệt khó khăn (*theo tiêu chí của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, ngày 11/11/2020 về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025*).

- Ủy ban MTTQ các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện đã đẩy mạnh triển khai thực hiện các mô hình dân vận khéo. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân hăng hái thi đua lao động, sản xuất, tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm cụ thể, bắt đầu từ thôn, xóm, làng, xã. Từ đó, tạo ra nhiều phong trào thi đua sôi nổi trong xã hội và giúp cho cộng đồng chủ động hơn trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; từng bước thay đổi nhận thức của người

⁶ (1). Bám sát chỉ đạo của Trung ương, tập trung chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của MTTQ các đoàn thể, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trong việc triển khai thực hiện Chương trình. Xác định đúng những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, những tiềm năng, thế mạnh của từng xã để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; (2). Việc triển khai, thực hiện Chương trình xây dựng NTM phải gắn với điều kiện thực tế, cụ thể, xác định rõ thực trạng của từng xã và đối với từng tiêu chí để có các giải pháp thực hiện cụ thể, với phương châm, thực hiện đến đâu chắc đến đó; những tiêu chí nào dễ thực hiện trước, những tiêu chí khó thực hiện từng bước; ưu tiên thực hiện đối với các xã triển khai quyết liệt, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ cao của nhân dân”; (3). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xác định rõ vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch trong việc bàn, quyết định những công việc liên quan đến huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng NTM, nhất là các nguồn đóng góp của nhân dân...; qua đó củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; (4). Huy động và sử dụng lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình MTQG; các nguồn vốn ngân sách, các nguồn tài trợ từ các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế; nguồn vốn xã hội hóa và đối ứng, đóng góp của nhân dân trong thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM; riêng trong 3 năm 2020 – 2023 các cơ quan Bộ, Ngành TW, các cơ quan Quân đội đã từng đứng chân trên địa bàn huyện trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đã luôn quan tâm giúp đỡ huyện; Hằng năm đều giữ mối liên lạc, tổ chức các hoạt động về nguồn, các Bộ, Ngành đã chia sẻ, ủng hộ nguồn lực rất lớn ước đạt hàng trăm tỷ đồng; (5). UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các Sở, Ngành của tỉnh phụ trách các tiêu chí NTM kiểm tra thường xuyên tiến độ xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn NTM; UBND tỉnh kiểm tra tiến độ đối với UBND huyện Định Hóa một lần/tháng để kiểm điểm tiến độ, khắc phục khó khăn, có giải pháp kịp thời; thành lập Ban chỉ đạo và phân công cụ thể các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Đề án “Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn NTM” phụ trách các xã trên địa bàn huyện Định Hóa; đối với huyện Định Hóa, phân công trách nhiệm rõ ràng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách các xã; thường xuyên xuống cơ sở nắm bắt tiến độ, chỉ đạo xã thực hiện.

dân về vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới, đó là lấy nội lực là căn bản, tự giác tham gia vào quá trình kiến tạo diện mạo nông thôn.

- Với cách làm sáng tạo trong công tác tuyên truyền, đã làm thay đổi nhận thức của đa số người dân về xây dựng nông thôn mới, biến việc xây dựng nông thôn mới trở thành việc làm thường xuyên, liên tục hàng ngày, người dân hiểu được xây dựng nông thôn mới không phải là việc của cấp ủy, chính quyền, mà chính là cơ hội trách nhiệm, là hành động của chính người dân để mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho chính họ, để người dân thực sự là chủ thể trong quá trình thực hiện và giám sát việc thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới tại mỗi địa phương. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, đặc biệt là vai trò của chi bộ xóm và hộ gia đình trong xây dựng nông thôn mới đã góp phần phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong toàn huyện.

- Huy động nguồn lực đạt kết quả cao, nhiều cơ chế hỗ trợ đã phát huy hiệu quả góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững. Huyện có 22/22 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 3 xã nông thôn mới nâng cao, thị trấn Chợ Chu đạt chuẩn đô thị văn minh, hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mặc dù đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, cơ bản đồng bộ; tuy nhiên, một số nội dung cần tiếp tục đầu tư để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao như giao thông, thủy lợi, điện, y tế...

- Cảnh quan môi trường nông thôn đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa có nhiều tuyến đường hoa, tuyến cây xanh.

- Các mô hình liên kết sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực ở địa phương như chế biến, tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế; gạo; cây dược liệu... chưa nhiều; Việc thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân vào ngành nông nghiệp còn ít.

2.2. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan*

- Huyện Định Hóa có địa bàn rộng, chủ yếu là đồi, núi, dân cư sống không tập trung; nguồn lực ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, phải huy động từ Nhân dân và nguồn khác, trong khi thu nhập của một số hộ dân ở nông thôn còn thấp, nên huy động gặp khó khăn.

- Thiên tai, dịch bệnh trên người và cây trồng, vật nuôi thời gian qua còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân qua đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, hộ nghèo, môi trường...

** Nguyên nhân chủ quan*

- Nhận thức của một số ít cán bộ và người dân về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới còn chưa toàn diện, chưa phát huy hết sức mạnh của cộng đồng dân cư tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Hoạt động quảng bá rộng rãi các sản phẩm của địa phương đôi khi còn hạn chế; các Hợp tác xã, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trình độ quản lý đa số chưa đáp ứng, năng lực sản xuất kinh doanh và trình độ tiếp cận thị trường chưa cao.

- Các tuyến đường hoa, tuyến cây xanh mới bước đầu được người dân chú trọng triển khai tập trung trong giai đoạn 2021-2023.

- Bộ máy quản lý, điều hành giúp việc tuy đã được thành lập ở các cấp tuy nhiên cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều việc nên tham mưu đôi lúc còn chưa kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đã được sự quan tâm hết sức to lớn của Đảng, Nhà nước, huyện nhận được sự hỗ trợ từ các chính sách đối với vùng ATK, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các chính sách từ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia... Cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai; Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai các chính sách trên địa bàn, đặc biệt là các chính sách đối với vùng ATK và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, làm cho quê hương cách mạng ATK Định Hóa ngày càng giàu, đẹp, giữ gìn và phát huy tốt các bản sắc văn hóa dân tộc, an ninh - chính trị được đảm bảo... do đó đến hết năm 2023, toàn huyện đã đảm bảo các tiêu chí, điều kiện xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tổng kết quá trình thực hiện, huyện rút ra được những bài học kinh nghiệm cụ thể như sau:

Một là, với vị trí đặc biệt là huyện ATK, thủ đô kháng chiến và là huyện đồng đồng bào dân tộc thiểu số, do đó Huyện đã nhận được sự quan đặc biệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; của các Bộ, Ngành Trung ương, lãnh đạo Tỉnh Thái Nguyên, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; giúp đỡ của các tập đoàn, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ... hỗ trợ nguồn lực trong thực hiện Đề án "Xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023", Huyện đã chỉ đạo sát sao, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn lực to lớn từ các chính sách hỗ trợ để lồng ghép thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả.

Huyện đã phát huy được giá trị lịch sử là huyện ATK trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, thường xuyên giữ mối liên hệ với trên 70 cơ quan, đơn vị Quân đội, 08 Bộ, Ngành Trung ương đã từng đứng chân trên địa bàn huyện trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; huyện đã có nhiều hoạt động liên hệ chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị thông qua các hoạt động về nguồn, đồng thời huy động sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của các đơn vị thông qua tôn tạo, phát huy các giá trị di tích lịch sử, tiếp nhận nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trường học, cơ sở vật chất văn hóa, đường giao thông... góp phần quan trọng vào việc xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn NTM vào năm 2023.

Hai là, Xây dựng nông thôn mới trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về chủ trương xây dựng nông thôn mới; đồng thời giúp người dân hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình là chủ thể trong việc thực hiện và thụ hưởng từ chương trình; đây là yếu tố quyết định thành công trong xây dựng nông thôn mới.

Ba là, công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp phải chủ động, sáng tạo, quyết liệt, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các cấp phải có kế hoạch, lộ trình thực hiện các tiêu chí, phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và các thành viên chịu trách nhiệm phụ trách địa bàn, nội dung cụ thể, phát huy trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, thực hiện xây dựng nông thôn mới phải gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng các vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tạo môi trường thuận lợi thu hút các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát huy tốt những kết quả đạt được từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020.

Năm là, xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài không chạy theo thành tích mà phải tích cực, quyết liệt; thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, tập trung huy động nguồn lực của nhân dân; sự hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, đồng thời sử dụng lồng ghép, có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; khai thác sử dụng có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển du lịch, bảo tồn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Sáu là, coi trọng công tác xây dựng và đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ nhất là ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới, đây là yếu tố quan trọng đảm bảo cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả.

Bảy là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa tốt, không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

4.1. Xây dựng và phát triển sản xuất lúa Bao thai

Định Hóa có tiểu vùng khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp đối với cây lúa Bao thai, Gạo Bao thai Định Hóa có đặc tính dẻo, thơm, ngon nổi trội so với các địa phương khác, ưu điểm nhất là việc sử dụng làm nguyên liệu chế biến ra các sản phẩm sau gạo (mỳ bún, mỳ phở...); Gạo Bao thai Định Hóa đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý từ năm 2007, lúa Bao thai được nông dân trên địa bàn huyện canh tác từ lâu đời, đến nay trên địa bàn huyện vụ mùa hằng năm có từ 2.000-2.500ha được sản xuất với sản lượng từ 10.000-12.000 tấn/năm. Vùng lúa Bao thai đã được quy hoạch và được UBND huyện phê duyệt là một trong các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Để gia tăng giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân, trong những năm qua UBND huyện đã chỉ đạo, xây dựng các hợp tác xã liên kết với nông dân trong việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và sản xuất chế biến gạo Bao thai Định Hóa theo chuỗi giá trị, điển hình đã có các hợp tác xã, gồm: Hợp tác xã Định Biên đã liên kết với các hộ nông dân tại xã Định Biên và các vùng lân cận thu mua chế biến đưa ra thị trường sản phẩm Gạo Bao thai mang nhãn hiệu của hợp tác xã; Hợp tác xã Chăn nuôi sản xuất nông sản sạch xã Kim Phụng liên kết với các hộ trồng lúa Bao thai tại xã Kim Phụng sản xuất mỳ phở Bao thai mang nhãn hiệu của hợp tác xã tiêu thụ được nhiều người tiêu dùng biết đến; Hợp tác xã Nông sản sạch Trung Lương, đã liên kết với các hộ trồng lúa ở xã Trung Lương chế biến có các sản phẩm: Bún ngũ sắc rau củ quả, Bún gạo Bao thai Định Hóa; Hợp tác xã Tâm Trà Thái, đã đầu tư dây chuyền chế biến đồng bộ liên kết với các hộ trồng lúa Bao thai tại các xã Kim Phụng, Quy Kỳ, Lam Vỹ, Tân Thịnh, Linh Thông, Đồng Thịnh, Trung Lương... chế biến nhiều sản phẩm từ gạo Bao thai Định Hóa, như: Mỳ phở, mỳ bún, mỳ ăn liền... đã được xúc tiến tiêu thụ tại nhiều địa phương trong nước và đang xúc tiến tiêu thụ tại một số nước trong khu vực.

- Năm 2023 sản phẩm Mỳ gạo Bao thai Định Hóa VINAMY đặc sản gạo Bao thai Định Hóa của Hợp tác xã Tâm Trà Thái và sản phẩm Bún ngũ sắc rau củ quả, Bún gạo Bao thai Định Hóa của Hợp tác xã Nông sản sạch Trung Lương đã được Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện đánh giá đạt sản phẩm OCOP 3 sao.

4.2. Phát triển sản phẩm chè Định Hóa

Chè là một trong những cây trồng chủ lực của huyện, với diện tích gần 2.700 ha, sản lượng trên 31.000 tấn chè búp tươi năm 2023. Nhằm nâng cao giá trị sản phẩm chè trong những năm gần đây huyện đã tích cực hỗ trợ chuyển đổi giống cây chè từ chè trung du già cỗi sang các giống chè có năng suất, chất lượng cao như Kim Tuyên, LDP1, TRI777... với diện tích 100ha/năm. Cùng với đó là hỗ trợ áp dụng khoa học kỹ thuật như tưới nước tiết kiệm, sản xuất, chế biến theo hướng an toàn, VietGAP, hữu cơ... để tăng chất lượng sản phẩm chè. Đến hết năm 2023 đã có 5 sản phẩm chè đã được chứng nhận là sản phẩm OCOP 3 sao; đã được cấp 4 mã số vùng trồng với tổng diện tích là 31,08 ha. Quy trình sản xuất chè áp dụng là quy trình VietGAP 464,27 ha, diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trên 30 ha. Năng suất, chất lượng chè ngày càng được nâng lên, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất...

4.3. Mô hình tổ tự quản về an ninh trật tự

Để tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn, huyện đã chỉ đạo và triển khai xây dựng, duy trì hoạt động 24 mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và 228 tổ an ninh nhân dân, 228 tổ hoà giải; triển khai xây dựng mô hình camera an ninh tại 23/23 xã, thị trấn, với tổng số 345 mắt camera an ninh, với tổng kinh phí trên 1,4 tỷ đồng (*chủ yếu do nguồn kinh phí vận động xã hội hoá, đóng góp của Nhân dân*). Các mô hình tự quản, mô hình camera an ninh

đã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; mô hình Cụm An ninh khu vực 3 (bao gồm xã Phú Tiến, xã Bộc Nhiêu) đã được Bộ Công an công nhận và phổ biến kinh nghiệm hoạt động trong toàn quốc; một số mô hình quần chúng đảm bảo an ninh trật tự tại các xã: Bảo Cường, Chợ Chu, Bình Yên, Kim Phụng, Phụng Tiến, Bình Thành, đã được Giám đốc Công an tỉnh đánh giá và công nhận góp phần vào việc giảm các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và ma túy, tổ chức triệt phá thành công các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn. Kết quả công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 2023: Phạm pháp hình sự xảy ra 31 vụ, giảm 02 vụ (giảm 6%) so với năm 2022; tai nạn giao thông xảy ra 04 vụ, 0 người chết, 02 người bị thương, giảm 02 vụ, 05 người chết, 01 người bị thương so với năm 2022; trên địa bàn không xảy ra cháy, nổ (bằng so với năm 2022).

4.4. Mô hình xây dựng điểm xóm Phú Ninh, xã Phú Đình (theo tinh thần Saemaul -Hàn Quốc, gắn phát triển nông nghiệp, nông thôn với phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch cộng đồng): Với sự hỗ trợ của Nhà nước về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định chung và hỗ trợ thêm của huyện Cheongdo, tỉnh Gyeongsangbuk-do thông qua Quỹ Saemaul (Hàn Quốc) bắt đầu từ năm 2019, đến nay xóm Phú Ninh đã hoàn thành các công trình hạ tầng nông thôn: Đường giao thông, Nhà VH xóm, Xưởng sản xuất chế biến Trà gắn với vùng nguyên liệu được công nhận VietGAP và đang sản xuất hướng theo quy trình hữu cơ; đã và đang xây dựng các công trình bước đầu để phục vụ cho du lịch cộng đồng, vệ sinh môi trường... Bộ mặt kinh tế - xã hội của xóm đã có rất nhiều đổi mới theo hướng văn minh tiến bộ, ý thức trách nhiệm của người dân về xây dựng nông thôn mới theo tinh thần: Tự lực, chăm chỉ, hợp tác để xây dựng xóm có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, đã và đang dần hình thành một làng quê đáng sống tại xóm Phú Ninh, xã Phú Đình.

4.5. Chuỗi liên kết phát triển vùng nguyên liệu gắn với thu mua, chế biến tiêu thụ các sản phẩm từ cây Quế trên địa bàn Huyện Định Hóa.

- Xác định phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ trọng tâm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Trên cơ sở những lợi thế của huyện về phát triển kinh tế đồi rừng và thực tế của một số hộ trồng quế trong giai đoạn trước; UBND huyện đã tham mưu cho Đảng bộ huyện đưa cây quế vào Nghị Quyết Đảng bộ huyện Định Hóa (nhiệm kỳ 2015-2020) để chỉ đạo phát triển; sau 03 năm đánh giá hiệu quả, UBND huyện tiếp tục tham mưu ban hành nghị quyết số 08/NQ- HU ngày 25/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa về việc đẩy mạnh phát triển cây quế và chế biến các sản phẩm từ cây quế giai đoạn 2018- 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đến hết năm 2023 theo tổng hợp toàn huyện đã phát triển trồng được trên 4000 ha quế; xây dựng được doanh nghiệp, là Công ty trách nhiệm hữu hạn Vũ Hoa liên kết với các hộ trồng quế trong việc thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chế biến từ cây quế.

- Sau 08 năm thực hiện Dự án phát triển cây quế, thực tế đã khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả phát triển của Dự án trồng Quế: Huyện Định Hóa là huyện

đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên có Nghị Quyết đưa cây quế vào trồng để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lâm nghiệp; việc lựa chọn giống Quế có nguồn gốc từ Yên Bái, trồng với mật độ 5000cây/ha và có bón phân theo đúng quy trình kỹ thuật...gắn với khai thác tía thưa dần sau trồng từ 4-5 năm có thêm thu nhập cho người nông dân từ bán các sản phẩm phụ đem lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất; Huyện đã kiến tạo được Công ty TNHH Vũ Hoa là một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, chuyển hướng đầu tư sang liên kết với các hộ nông dân trong phát triển vùng nguyên liệu, thu mua chế biến các sản phẩm từ cây quế, mặc dù sản phẩm đầu ra từ cây quế của các hộ nông dân trên địa bàn huyện chưa đến kỳ thu hoạch chính, nhưng đến nay việc thu mua các sản phẩm phụ (cành, lá.. quế trong quá trình chăm sóc tía thưa của nông dân) đã được Doanh nghiệp Vũ Hoa thu mua hết, mỗi tháng đạt sản lượng gần 100 tấn, chế biến thành các sản phẩm: Bột lá quế, quế băm...để xuất khẩu, giải quyết bình quân 20 lao động tham gia tại xưởng chế biến với thu nhập từ 6-7 triệu đồng/tháng; Huyện Định Hóa đã có quy hoạch khu chế biến sản xuất quế tại xã Kim Phượng và đang khuyến khích các HTX, Doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất để đảm bảo thu mua hết đầu ra cho nông dân với kế hoạch đến hết năm 2030 toàn huyện có ít nhất 10.000ha quế, theo Nghị quyết Đảng bộ huyện Định Hóa đề ra.

4.6. Mô hình phát triển du lịch lịch sử, du lịch trải nghiệm

“Thực hiện Đề án phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống các dân tộc huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong những năm qua huyện tập trung triển khai thực hiện các mô hình du lịch cộng đồng gắn với lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng nhằm phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo sinh kế bền vững nâng cao thu nhập cho người dân với các sản phẩm du lịch tiêu biểu như: Du lịch cộng đồng gắn với văn hóa dân tộc thiểu số thực hiện tại xóm Bản Quyên (xã Điềm Mặc); Du lịch cộng đồng gắn với di tích lịch sử, danh thắng, di sản văn hóa, sinh thái, văn hóa trà thực hiện tại xóm Phú Ninh, xóm Khuôn Tát (xã Phú Đình); Du lịch cộng đồng gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng (Nhà tù Chợ Chu - Chùa Hang - Hồ Bảo Linh; Thâm Bầy, xã Quy Kỳ).

Trong đó huyện, đang tập trung xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với di tích lịch sử, danh thắng, di sản văn hóa, sinh thái, văn hóa trà thực hiện tại xóm Khuôn Tát (xã Phú Đình) với sự tham gia của Hợp tác xã Du lịch cộng đồng ATK gồm có 10 hộ dân tham gia. Huyện đã huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cảnh quan và hỗ trợ người dân vay vốn ngân hàng để phát triển các sản phẩm du lịch. Đến nay, điểm du lịch cộng đồng có 05 hộ đủ điều kiện về cơ sở lưu trú để đón khách du lịch, trung bình mỗi hộ đáp ứng 25-30 người lưu trú. Nhiều hoạt động du lịch được tổ chức triển khai như tham quan các di tích lịch sử: Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đồi Pụ Đôn - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (năm 1948); Cụm di tích Bác ở Khuôn Tát: Cây đa, Đoạn suối Khuôn tát-nơi Bác tắm, giặt và câu cá, Nhà sản

và hàm Bác ở đồi Na Đình; Các hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa trà (hái chè, sao chè thủ công, thưởng trà), sản xuất nông nghiệp khác (trồng sau sạch, vườn cây ăn quả, cấy lúa, gặt lúa, giã cơm); Trải nghiệm và thưởng thức các di sản văn hóa các dân tộc Dao, dân tộc Tày, San Chí: Hát then, đàn tính, nhảy Tắc xình, làm đồ thủ công của các dân tộc (nón Tày, đàn tính), trải nghiệm dịch vụ tắm lá thuốc...

Mô hình phát triển du lịch xóm Khuôn Tát xã Phú Đình tuy mới được hình thành tuy nhiên đã góp phần quan trọng trong việc từng bước thay đổi nhận thức về phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho người dân. Mô hình du lịch cộng đồng bước đầu đã giải quyết việc làm trực tiếp cho 50 người dân trong độ tuổi lao động với thu nhập từ 6 – 7 triệu đồng/tháng, nâng cao thu nhập cho 40 người dân trong xóm từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ cung cấp các sản phẩm nông nghiệp phục vụ khách du lịch. Điểm du lịch bước đầu thu hút hàng trăm nghìn lượt khách đến tham quan trải nghiệm.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

1. Quan điểm

Quan triệť quan điểm: “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là chiến lược, xây dựng nông thôn mới là căn bản, tái cơ cấu nông nghiệp là then chốt, người nông dân là chủ thể*” và “*Xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc*”; “*Xây dựng nông thôn mới gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa*”. Lựa chọn các đột phá xây dựng nông thôn mới: Đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân; xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường và môi trường cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn. Tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống gắn với phát triển du lịch, chú trọng kết hợp du lịch cộng đồng gắn với du lịch sinh thái và phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đảm bảo tình hình an ninh trật tự để người dân thực sự được hưởng thụ thành quả từ xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu

- Giai đoạn 2024 - 2025, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới, từng bước phấn đấu đạt các tiêu chí đối với huyện nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, phấn đấu đến hết năm 2025 có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*chiếm tỷ lệ 13,6%*); có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*chiếm tỷ lệ 31,8%*).

- Nâng cao mức thu nhập bình quân đầu người đến hết 2025 đạt từ 57 triệu đồng/người/năm trở lên (*tăng 1,62 lần so với năm 2020*); tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn dưới 6,5%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%; duy trì các chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) là dưới 12%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) dưới

16,3%; có trên 27% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải rắn 95%; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn đạt 100%; tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt trên 97%.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; phát triển trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, đặc biệt chú trọng phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương như lúa, chè, quế, lâm nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân 4%/năm, giá trị sản phẩm trên 1ha đất nông nghiệp năm 2025 đạt 115 triệu đồng; đến năm 2025 huyện có từ 25 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP trở lên, trong đó có từ 02 sản phẩm đạt sản phẩm 4 sao.

3. Nội dung, giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, triển khai quán triệt và thực hiện tốt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện, Ban quản lý nông thôn mới cấp xã và Ban phát triển xóm; xây dựng kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện, kịp thời bổ sung các giải pháp để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; phát huy vai trò của các tầng lớp Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân rộng. Kịp thời khen thưởng, biểu dương đối với các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới.

3.2. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức để mọi người dân hiểu và có trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới và tiêu chí nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn mới

- Tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân để huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và người dân trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng nông thôn mới, tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện phong trào hiến đất, tài sản để xây dựng hạ tầng, giao thông nông thôn và huy động sự đóng góp của nhân dân để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới trong giai đoạn 2024-2025.

3.3. Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân: Tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo; các cơ chế chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Đề án “mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019- 2025. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao an toàn thân thiện với môi trường. Phát huy hiệu quả 15 sản phẩm đã được xếp hạng sản phẩm OCOP 3 sao; phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có 25 sản phẩm được xếp hạng sản phẩm OCOP, trong đó có 02 sản phẩm được xếp hạng 4 sao. Kết hợp phát triển sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch trải nghiệm du lịch cộng đồng. Tạo điều kiện cho các hợp tác xã, làng nghề, các chủ thể kinh tế tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ tiếp cận với quá trình chuyển đổi số..., góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp của huyện.

- Mở rộng vùng trồng quế, xây dựng vùng quế hữu cơ đến hết năm 2025 huyện có trên 5.000 ha cây quế và tăng nhanh diện tích trong các năm tiếp theo, phấn đấu đến năm 2030 có trên 10.000 ha cây quế; tập trung khai thác đối với các diện tích quế đã đến tuổi thu hoạch khoảng 1.871 ha (*trong đó diện tích 6 năm tuổi là 600 ha, diện tích 8 năm tuổi là 930 ha, diện tích 10 năm tuổi là 291 ha, diện tích 15 năm tuổi là 50 ha*), sản lượng cành lá, vỏ, gỗ củi dự kiến thu hoạch là 72.032 tấn, giá trị thu về đạt 234,925 tỷ đồng. Chủ động phối hợp với các sở ngành của tỉnh giới thiệu, quảng bá, thu hút các nhà đầu tư tiềm năng để đầu tư xây dựng nhà máy chiết xuất tinh dầu quế và chế biến các sản phẩm từ cây quế tại cụm công nghiệp Kim Sơn, xã Kim Phượng.

- Tập trung thâm canh diện tích chè hiện có, tiếp tục đẩy mạnh cải tạo, trồng mới, trồng thay thế các giống chè chất lượng cao, phấn đấu đến năm 2025 tổng diện tích chè kinh doanh đạt 3.000 ha; tổng sản lượng chè búp tươi đạt trên 35.000 tấn. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp liên kết theo chuỗi sản phẩm đối với các hợp tác xã, làng nghề chè của huyện xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm trà Định Hóa.

- Phối hợp với chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án xây dựng nhà máy May Thagaco Smart Green, hoàn thành trong quý III/2025, nhà máy hoàn thành sẽ giải quyết việc làm cho hơn 3.500 lao động, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của huyện Định Hóa, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống, các loại hình biểu diễn văn hóa, thể thao...; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nghệ nhân phát triển; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống, kết hợp phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển du lịch lịch sử, sinh thái, du lịch cộng đồng thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế; bảo tồn và phát huy các không gian văn hóa, di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung và các loại cây trồng vật nuôi chủ lực của huyện; thu hút các doanh nghiệp lớn vào đầu tư để nâng cao giá trị sản xuất, chế biến hàng nông sản; phát triển các mô hình được liệu dưới tán rừng; triển khai thực hiện tốt Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến 2030.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch đã được phê duyệt, gắn sản xuất với bảo vệ môi trường, tạo ra các sản phẩm hàng hóa, sản phẩm OCOP có giá trị kinh tế cao, an toàn thân thiện với môi trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, trong đó ưu tiên hỗ trợ:

+ Vùng I: (khu vực phía Bắc của huyện gồm 7 xã) Tân Dương, Tân Thịnh, Lam Vỹ, Linh Thông, Quy Kỳ, Kim Phụng, Bảo Linh, ưu tiên hỗ trợ phát triển cây lâm nghiệp, được liệu như Ba Kích, Gừng Đá, Quế, Đinh Lăng... ưu tiên tập trung phát triển cây Quế. Tiếp tục thực hiện tốt Quy hoạch phát triển một số cây được liệu dưới tán rừng giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung chỉ đạo nhân rộng các mô hình hiện có như: Mô hình cây Ba Kích tại các xã Lam Vỹ, Tân Thịnh; Mô hình cây Gừng Đá tại các xã Linh Thông, Quy kỳ; Mô hình cây Đinh Lăng tại các xã Tân Dương, Kim Phụng; Mô hình cây Sa Nhân xã Bảo Linh...; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hiệu quả đem lại từ việc kết hợp trồng cây được liệu dưới tán rừng. Năm 2023 toàn huyện có trên 30 ha cây được liệu trồng dưới tán rừng, mỗi năm cho thu nhập từ 50 – 80 triệu đồng/01 ha. Phân đầu đến năm 2025 huyện có 50 ha cây được liệu dưới tán rừng (Cây Ba Kích 20 ha; Gừng Đá 10 ha; Đinh Lăng 10 ha; Sa Nhân 10); hình thành các vùng trồng cây được liệu tập trung, thu hút các công ty, doanh nghiệp được phẩm trong và ngoài tỉnh liên kết phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm, tăng thêm thu nhập từ rừng cho người dân, ổn định, nâng cao đời sống.

+ Vùng II: (khu vực trung tâm của huyện gồm 6 xã, 01 thị trấn) Phúc Chu, Thị trấn Chợ Chu, Định Biên, Đồng Thịnh, Bảo Cường, Phượng Tiến, Trung Hội, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất lúa gạo (Bao Thai, J02, Nếp vại. Nếp cái hoa vàng) tại các xã: Kim Phụng, Tân Dương, Phượng Tiến, Trung Hội, Định Biên, Đồng Thịnh, Phúc Chu và thị trấn Chợ Chu.

+ Vùng III: (khu vực phía Nam của huyện gồm 9 xã) Thanh Định, Bình Yên, Trung Lương, Diêm Mặc, Phú Tiến, Phú Đình, Sơn Phú, Bộc Nhiêu, Bình Thành, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất vùng chè tập trung.

- Chủ động phối hợp với các sở ngành của tỉnh thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đang có nhu cầu đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tại huyện Định Hóa, cụ thể như sau:

+ Công ty cổ phần Smartgap Holding đang thực hiện liên kết sản xuất, xây dựng nhà máy chiết xuất tinh dầu quế và chế biến chuyên sâu các sản phẩm từ cây quế tại cụm công nghiệp Kim Sơn, xã Kim Phượng.

+ Công ty TNHH Green Thái Nguyên, đang đầu tư trang trại chăn nuôi lợn, quy mô 5.000 lợn nái, 100 lợn đực và 60.000 lợn thịt/lúa, tại khu chăn nuôi Đầm hè, Ao Giời, Đồng Danh, xã Bình Thành.

+ Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam đang đầu tư Dự án chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao, quy mô 3.200 lợn nái, 40.000 lợn thịt/lúa, tại xã Bình Thành.

- Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho 02 Công ty: Công ty TNHH Vũ Hoa, liên kết trồng, thu mua, chế biến quế và Công cổ phần Nam Việt đầu tư lĩnh vực chăn nuôi lợn với quy mô 300 con nái ngoại và hơn 2.000 lợn thịt/lúa đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại huyện đẩy mạnh phát triển mở rộng quy mô sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống; giá trị của các di tích lịch sử ATK Định Hóa gắn với Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị, phù hợp với nhu cầu thị trường trên cơ sở sử dụng hiệu quả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng của huyện gắn với chuyển đổi số và đổi mới, sáng tạo. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; thúc đẩy sự tham gia tích cực và chủ động của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế vào phát triển kinh tế du lịch nông thôn thông qua các hình thức liên kết chuỗi giá trị du lịch hiệu quả.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm các chính sách giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, phát huy các tiềm năng, thế mạnh của các địa phương; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để hỗ trợ giảm nghèo bền vững; rà soát, xác định nguyên nhân nghèo cụ thể của các hộ, tập trung giảm nghèo có trọng tâm, trọng điểm ở các hộ thiếu hụt các chiều tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; đặc biệt quan tâm đến giảm nghèo tại các xã có tỷ lệ nghèo đa chiều còn cao, các xã vừa thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn (Tân Thịnh, Linh Thông, Bình Thành, Quy Kỳ, Lam Vỹ, Bảo Linh) và 09 xóm đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; lồng ghép, sử dụng có hiệu quả kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức đào tạo nghề và tạo việc làm cho người dân trên địa bàn; ưu

tiên đào tạo nghề May công nghiệp để tạo nguồn nhân lực cho nhà máy may Thagaco được xây dựng tại huyện; ký biên bản ghi nhớ về cam kết tuyển dụng lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vào làm việc tại nhà máy may Thagaco; tổ chức đào tạo các nghề nông nghiệp phù hợp với thế mạnh của huyện, các nghề chế biến các sản phẩm sau thu hoạch; tập trung đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động làm du lịch cộng đồng.

- Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội (theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021) đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động đảm bảo kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch, theo mức độ khó khăn của hộ gia đình; chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Định Hóa chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa; phân công các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của huyện hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động, từng bước hình thành mạng lưới địa chỉ nhân đạo của Hội Chữ thập đỏ để huy động, điều phối nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường công tác xã hội hóa vận động, trợ giúp thường xuyên các nhóm hộ này để ổn định cuộc sống; phát huy các phong trào của Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ trong hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để tổ chức đào tạo nghề cho lao động; sử dụng hiệu quả kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức đào tạo nghề cho người dân trên địa bàn, đặc biệt là nghề May công nghiệp để tạo nguồn nhân lực cho nhà máy may được xây dựng tại huyện; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong và ngoài huyện để đào tạo, tạo việc làm cho lao động của huyện, tập trung tạo việc làm cho lao động làm du lịch cộng đồng. Duy trì và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện mỗi năm từ 1% trở lên; phấn đấu 50% lao động trong độ tuổi có nhu cầu được đào tạo nghề phù hợp.

3.4. Huy động nguồn lực để phục vụ xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, quản lý, sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia. Huy động các nguồn lực để từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các tuyến đường đã và tiếp tục được tỉnh đầu tư trên địa bàn (dự án cải tạo đường Quốc lộ 3C từ km 31 đi ATK Phú Đình, dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (tỉnh Tuyên Quang...) để hoàn thiện hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút các nhà đầu tư vào phát triển công nghiệp, du lịch trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện các quy hoạch khu dân cư, khu đô thị đã được phê duyệt, trong đó tập trung giải phóng mặt bằng giao đất cho nhà đầu tư đối với dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hút đầu tư đối với 01 dự án khu dân cư, khu đô thị đã được quy hoạch chi tiết nhằm hoàn thiện hạ tầng nông thôn, đô thị góp phần tăng thu ngân sách tạo nguồn lực để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được.

- Đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm xem xét cho phép các xã ATK tại Định Hóa vẫn tiếp tục được hưởng các chính sách về đầu tư, chính sách về an sinh - xã hội đến năm 2030 (*dù đã đạt chuẩn nông thôn mới*) trên cơ sở vận dụng các nội dung trong Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

- Đề nghị Chính phủ có ý kiến chỉ đạo các Bộ, Ngành Trung ương theo từng lĩnh vực, có giải pháp, cơ chế chính sách và ưu tiên nguồn lực để triển khai thực hiện các nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 17/3/2016 về phê duyệt Quy hoạch vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn đến năm 2030 về mục tiêu chiến lược cần triển khai thực hiện nhằm tạo động lực đột phá cho các vùng ATK trên địa bàn 03 tỉnh nói chung và Khu ATK Định Hóa nói riêng phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở phát huy các tiềm năng, lợi thế sẵn có.

3.5. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

- *Về quy hoạch:* Tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật đồ án quy hoạch đã có theo quy hoạch tỉnh; thực hiện lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt; tổ chức quản lý và triển khai thực hiện tốt các quy quy hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý đô thị. Tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự và văn minh đô thị.

- Trong giai đoạn 2025-2030 UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Định Hóa xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện các tiêu chí đối với xã nông thôn mới nâng cao đối với xã Bình Yên và có lộ trình phân kỳ đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị để đến năm 2030 xã Bình Yên đạt các tiêu chí đô thị loại V (theo Quyết định phê duyệt quy hoạch vùng tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023; Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Định Hóa đến năm 2045, đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 29/9/2023). Trong đó ưu tiên việc tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Bình Yên là đô thị chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, dịch vụ, du lịch, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; là trung tâm chuyên ngành về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế của một cụm

liên xã. Không gian đô thị được phát triển mở rộng theo các trục, các tuyến giao thông đường tỉnh 264 và 264B.

- *Giao thông*: Huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phối hợp triển khai tốt tuyến đường Hồ Chí Minh (giai đoạn II) đi qua huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Công trình nâng cấp đường giao thông liên xã Trung Lương - Đồng Thịnh - Định Biên - Bảo Linh - Thanh Định - Bình Yên; Thực hiện đầu tư, nâng cấp một số công trình đường huyện, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường trục xã, liên xã gắn với tiêu chuẩn đô thị. Phát động phong trào trồng cây xanh, trồng hoa dọc các tuyến giao thông; đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, biển báo giao thông đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp.

- *Thủy lợi*: Thực hiện cứng hoá, nâng cấp, bảo trì công trình thủy lợi, nội đồng đáp ứng tưới tiêu chủ động diện tích đất sản xuất nông nghiệp; làm tốt công tác kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi; nhân rộng mô hình tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước đối với các cây trồng chủ lực địa phương. Trong thời gian tới UBND huyện tiếp tục thực hiện cứng hóa, nâng cấp các tuyến kênh mương, các hồ đập phục vụ sản xuất nông nghiệp đối với một số ý kiến của người dân các xã Sơn Phú, Phú Đình, Linh Thông...

- *Tiếp tục đầu tư và thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại*: Trong thời gian tới thực hiện lồng ghép các nguồn lực để cải tạo, nâng cấp các chợ truyền thống hiện có. Thực hiện cải tạo, nâng cấp chợ xã Quy Kỳ, xã Lam Vỹ đảm bảo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm; các trung tâm thương mại dịch vụ tại các khu dân cư, khu đô thị đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết bảo phục vụ nhu cầu mua sắm, trao đổi của nhân dân.

- *Về giáo dục và đào tạo*:

+ Tập trung rà soát, sắp xếp lại các trường quy mô nhỏ thành lập các trường liên cấp Tiểu học và THCS, thu gọn điểm trường về điểm trung tâm để tránh dàn trải và khai thác hiệu quả hơn nguồn lực, con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học...; tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước, tranh thủ các nguồn lực từ các cơ quan, đơn vị từng đóng trên địa bàn huyện trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây và các nguồn vận động, xã hội tài trợ khác để xây dựng mới trường, lớp, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo 100% các trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu, trong đó tập trung vào việc giữ vững số lượng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đón nhận dự án đầu tư xây dựng mới 03 trường Mầm non Tân Thịnh, trường Mầm non Sơn Phú, trường Mầm non Thanh Định hoàn thiện các điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, nâng tỷ lệ số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 trên 27%; đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất đối với trường PTDT nội trú THCS Định Hóa đảm bảo điều kiện kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Tập trung củng cố chất lượng giáo dục đạt trà, nâng cao hiệu quả giáo dục mũi nhọn. Cụ thể: duy trì kết quả hằng năm: Trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình, đạt tỷ lệ 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đối với lớp 5, đạt tỉ lệ 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99% trở lên, cải thiện thứ hạng và nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10, học sinh tham gia các cuộc thi văn hóa từ 40%/ tổng số học sinh dự thi đạt giải trở lên...

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ đảm bảo đến năm 2025, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng, công tác truyền thông giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt từ 32% trở lên.

- *Về văn hóa*: Thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa xã, xóm đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí và đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư; đầu tư các trang thiết bị văn hóa, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao, khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa phục vụ Nhân dân; nâng cao tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên đạt 45%. Nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”* giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hoá, trọng tâm việc cưới, việc tang, văn minh thôn xóm và nơi công cộng. Huy động nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hoá; bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, giá trị văn hoá truyền thống gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động văn hoá - thể thao, quan tâm đầu tư phát triển các môn thể thao mũi nhọn. Có cơ chế hỗ trợ phát triển các câu lạc bộ thể thao, nhất là đối với những câu lạc bộ và vận động viên thi đấu thành tích cao.

Phát huy tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống các dân tộc huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó quan tâm phát triển du lịch nông thôn, hình thành các điểm du lịch cộng đồng gắn với lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng; tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp thể mạnh, phát triển thương hiệu sản phẩm, sản phẩm OCOP phục vụ phát triển du lịch. Thực hiện tốt công tác quy hoạch các khu vực có tiềm năng về phát triển du lịch để thu hút đầu tư như: Hồ Bảo Linh xã bảo Linh, Thâm Bầy xã Quy Kỳ, Khả Què xã Linh Thông...; công tác quảng bá, xúc tiến du lịch của huyện trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trung ương, tỉnh, của huyện.

Huy động, lồng ghép các nguồn tập trung xây dựng điểm du lịch nông thôn tại xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, trình UBND tỉnh công bố điểm du lịch trong năm

2024; hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng; kết nối các điểm, tua du lịch trong và ngoài tỉnh; từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, tạo sinh kế bền vững giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho Nhân dân.

- *Về y tế*: Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Định Hóa, đề nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng nhân lực y tế cho từng vùng, từng cấp độ chăm sóc và từng chuyên khoa, đặc biệt quan tâm ưu tiên các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu y tế - dân số, nhất là công tác giám sát phòng chống dịch bệnh, công tác đảm bảo an toàn về sinh thực phẩm, công tác y tế học đường, chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng... thực hiện tốt công tác quản lý sức khỏe toàn dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở; duy trì và nâng cao chất lượng các xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn đến năm 2030; đề xuất với các cấp có thẩm quyền tiếp tục nghiên cứu các chính sách thu hút bác sỹ và động viên, tạo môi trường thuận lợi để bác sỹ yên tâm công tác, cống hiến lâu dài tại các đơn vị y tế trên địa bàn huyện Định Hóa, đặc biệt là các bác sỹ công tác các trạm y tế tuyến xã, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3.6. Thực hiện công tác dân tộc

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Chương trình MTQG và các Chương trình, chính sách dân tộc, công tác dân tộc trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

- Đẩy mạnh phát động các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào dân tộc; phát huy vai trò của người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, chống mọi biểu hiện cục bộ gây chia rẽ bè phái mất đoàn kết giữa các dân tộc.

- Chủ động trong công tác nắm tình hình Nhân dân, kịp thời phát hiện, đấu tranh chống lại các hoạt động lợi dụng tự do dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật; lợi dụng, kích động chia rẽ Nhân dân, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo.

- Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình MTQG, nhất là các chính sách thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân các xóm đặc biệt khó khăn. Đối với các hộ nghèo thuộc các xóm đặc biệt khó khăn của huyện, bố trí đầy đủ nguồn lực hỗ trợ đối với các hộ thiếu đất sản xuất, khó khăn về nước sinh hoạt phân tán thực hiện hỗ trợ theo Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc TS&MN; bố trí vốn vay từ Ngân hàng Chính sách - Xã hội; lồng ghép với các Dự án sản xuất cộng đồng (hỗ trợ chăn nuôi) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; huy động nguồn xã hội hóa hỗ trợ các hộ thiếu hụt các dịch vụ (phương tiện nghe nhìn); lồng ghép vào tiểu Dự án 1 (Dự án 4) đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Dự án 2 về quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Chủ động rà soát, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt... xây dựng phương án bố trí ổn định dân cư theo các hình thức ổn định tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ đối với các khu tái định cư di dân khẩn cấp vùng thiên tai sạt lở đất và có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét; khẩn trương triển khai hỗ trợ các hộ gia đình sinh sống ở các vùng có nguy cơ thiên tai theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo an toàn tuyệt đối đến tính mạng, tài sản, ổn định đời sống của Nhân dân.

3.7. Nâng cao chất lượng môi trường nông thôn và an toàn thực phẩm

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức để người dân tham gia bảo vệ môi trường, chỉ đạo các xã thực hiện hiệu quả công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý triệt để rác thải ra môi trường, không để phát sinh điểm tồn lưu rác thải trên địa bàn huyện.

- Nhân rộng mô hình phân loại rác thải tại nguồn, đẩy mạnh việc giao cho các tổ chức đoàn thể, hộ gia đình thực hiện các tuyến đường tự quản, tuyến đường kiểu mẫu; tiếp tục vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang nhà ở, xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, trở thành "*Làng quê đáng sống*"; Phát huy phát huy điểm sáng về "Phong trào chủ nhật xanh" trên địa bàn toàn huyện đảm bảo duy trì, nâng cao một cách có hiệu quả bền vững tiêu chí Môi trường và Chất lượng môi trường sống

- Thu hút nguồn lực đầu tư để xây dựng khu xử lý rác thải rắn mới trên địa bàn theo quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết

định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện.

- Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước trong khu dân cư; cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân, khuyến khích áp dụng hình thức hỏa táng để bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục phối hợp triển khai tốt các dự án về thoát nước, thu gom, xử lý nước thải trên các đô thị, khu dân cư, khu tái định cư bằng nhiều nguồn vốn (Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, vốn tư nhân, mời gọi đầu tư...), để đảm bảo nước thải trên địa bàn được thu gom, xử lý một cách hiệu quả, đúng quy định.

- Phấn đấu 100% hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Tuyên truyền các hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ các nhà máy cấp nước sạch tập trung.

- Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc thực hiện bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chăn nuôi trên địa bàn huyện.

3.8. Quốc phòng - An ninh - Hành chính công

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ, gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường nắm tình hình, giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn phát sinh tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Tập trung củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên địa bàn; phát huy vai trò của lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở. Phối hợp với Công an tỉnh Thái Nguyên triển khai xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn đảm bảo theo tiến độ đề ra. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác tiếp công dân; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện nhất là dự án cấp căn cước công dân và dự án dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý trên địa bàn; thực hiện các nội dung của Đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở cơ sở, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử mức độ 3, mức độ 4 trong tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

3.9. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện chương trình

- Quan điểm xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ thường xuyên, có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc, huyện Định Hóa tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua *“Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới”* giai đoạn 2024-2025. Cùng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới, trong đó: Tập trung đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, hạ tầng cấp, thoát nước nhằm đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn đô thị. Tiếp tục duy trì và nâng cao tiêu chí cảnh quan môi trường; phát triển sản xuất gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao thu nhập, đời sống nhân dân khu vực nông thôn; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua *“Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới”*, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”*; các phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu chính đáng”*, *“Cựu chiến binh gương mẫu”*, *“Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”*, *“Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”*, duy trì phát huy phong trào *“Ngày thứ Bảy tình nguyện, ngày Chủ Nhật xanh”* ra quân tổng vệ sinh môi trường...

- Phát huy tính chủ động và sáng tạo của người dân, để người dân thực sự làm chủ thể, được biết, được tham gia bàn bạc, quyết định lựa chọn nội dung và tổ chức thực hiện ở mỗi địa phương trong xây dựng nông thôn mới nhằm huy động tối đa nguồn lực của nhân dân góp công, góp của vào xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng phải kịp thời, theo hướng trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm đúng thành tích, tiêu chuẩn, đối tượng và chính xác. Bên cạnh đó, cần tập trung khen thưởng những nhân tố mới, những điển hình mới trong xã hội.

3.10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, hướng dẫn thực hiện Chương trình

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình, trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực; quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng các công trình.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình theo quy định; định kỳ, tổ chức điều tra, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra,

thẩm định đánh giá chất lượng các tiêu chí và công nhận xóm, xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 04/6/2024 của UBND huyện Định Hóa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2023 của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên)

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2023 của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh Thái Nguyên;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Thái Nguyên;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện;
- Văn phòng NTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VPNTM.

Duls, 10/7/2024.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Tú